QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU MỞ RỘNG CHUBB (CBPF)

BẢN CÁO BẠCH

Sửa đổi lần 01/2020

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 03 năm 2020

CHUBB

Công ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ Chubb Life
Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ,
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng chỉ có nghĩa là xác nhận hồ sơ đăng ký chào bán lần đầu chứng chỉ quỹ và việc xin phép lập Quỹ và phát hành chứng chỉ quỹ đầu tư đã được thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH QUỸ MỞ

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU MỞ RỘNG CHUBB (CBPF)

(Sửa đổi ngày 04/03/2020)

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số: 58/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày: 24/10/2018

Loại hình quỹ: quỹ mở

Ngày đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: 18/07/2018

Ngày hiệu lực của Bản cáo bạch: 24/10/2018

"Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2006, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản cáo bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 18 tháng 07 năm 2018"

Người phụ trách công bố thông tin:

- Họ tên: **Bùi Thanh Hiệp** - Chức danh: Phó Chủ tịch Công ty
- Địa chỉ: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (84-28) 3914 1666 Fax: (84-28) 3821 6777

Nơi cung cấp Bản cáo bạch, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính, hình thức cung cấp các tài liệu này:

Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life

Địa chỉ: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3914 1666 Fax: (84-28) 3821 6777

Website: www.chubblifefund.com.vn

Bản cáo bạch này sẽ được cập nhật khi phát sinh các thông tin quan trọng hoặc được cập nhật định kỳ theo tần suất quy định tại Điều lệ quỹ.

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....5
1. Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life.....5
2. Ngân hàng Giám sát.....5
II. CÁC THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA.....5
III. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ VÀ CƠ HỘI ĐẦU TƯ.....9
IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ.....13
1. Các thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ.....13
2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ.....15
V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT.....16
VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN.....16
VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI.....17
VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN.....17
1. Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ.....17
2. Đại lý Chuyển nhượng.....18
IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ.....19
1. Thông tin chung về quỹ đầu tư.....19
2. Điều lệ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu.....19
2.1 Ghi chú quan trọng.....19
2.2 Các điều khoản chung.....21
2.3 Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ.....22
2.4 Đặc trưng của Chứng chỉ Quỹ CBPF.....25
2.5 Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ.....26
2.6 Nguyên tắc xác định giá giao dịch Đơn vị Quỹ.....33
2.7 Thông tin về các mức giá dịch vụ mà Quỹ phải trả.....35
2.8 Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế.....36
2.9 Đại hội Nhà Đầu tư.....37
2.10 Ban Đại diện Quỹ.....38
2.11 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công ty Quản lý Quỹ.....39
2.12 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng Giám sát.....39
2.13 Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo.....39
3. Các rủi ro liên quan khi đầu tư vào Quỹ.....39
3.1 Rủi ro tín dụng.....39
3.2 Rủi ro thị trường.....40

3.3 Rủi ro lãi suất....40
3.4 Rủi ro lạm phát....40
3.5 Rủi ro tỷ giá....40
3.6 Rủi ro thiếu tính thanh khoản....40
3.7 Rủi ro pháp lý....40
3.8 Rủi ro tín nhiệm....40
3.9 Rủi ro xung đột lợi ích....40
3.10 Rủi ro tái đầu tư....41
3.11 Rủi ro bất khả kháng....41
X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO41
1. Căn cứ pháp lý....41
2. Phương án phát hành lần đầu....42
2.1 Thông tin chung về Quỹ....42
2.2 Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ....42
2.3 Lĩnh vực ngành nghề đầu tư dự kiến của Quỹ....43
2.4 Các sản phẩm đầu tư dự kiến của Quỹ....43
2.5 Quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư....44
2.6 Các thông tin về khối lượng và giá phát hành....44
2.7 Phương thức phân phối Chứng chỉ Quỹ phát hành lần đầu....45
2.8 Xử lý trường hợp phát hành Chứng chỉ Quỹ không thành công....45
2.9 Thời gian để xác nhận giao dịch của Nhà Đầu tư....45
2.10 Phương thức thanh toán tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu....45
2.11 Ngày dự kiến giao dịch đầu tiên sau đợt phát hành lần đầu....46
2.12 Nơi phát hành....46
2.13 Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành....46
3. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ các lần tiếp theo....46
4. Chương trình đầu tư định kỳ Chubb (Chubb Scheduled Investment)....48
5. Công bố Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ và tình hình giao dịch....49
XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ....49
1. Báo cáo tài chính....49
2. Các loại giá dịch vụ, lệ phí và thưởng hoạt động....50
2.1 Giá dịch vụ Phát hành....50
2.2 Giá dịch vụ Mua lại....50
2.3 Giá dịch vụ Chuyển đổi....51
2.4 Giá dịch vụ Chuyển nhượng....51
2.5 Giá dịch vụ Quản lý Quỹ....51

2.6 Giá dịch vụ Giám sát 51
2.7 Giá dịch vụ Lưu ký tài sản 52
2.8 Giá dịch vụ Quản trị Quỹ 52
2.9 Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng 52
2.10 Chi phí kiểm toán 52
2.11 Thù lao Ban Đại diện Quỹ 52
2.12 Chi phí khác 52
3. Các chỉ tiêu hoạt động 53
3.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ 53
3.2 Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ 53
4. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ 54
5. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ 54
6. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ 54

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH 55

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO 55
1. Báo cáo cho Nhà đầu tư 55
2. Báo cáo Quỹ 55
3. Báo cáo bất thường 56
4. Gửi báo cáo 56
5. Báo cáo gửi tới cơ quan có thẩm quyền 56

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC, GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO NHÀ ĐẦU TƯ 56

XV. CAM KẾT 56

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM 57
PHỤ LỤC 01: QUY TRÌNH HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ 58
PHỤ LỤC 02: MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ 65
PHỤ LỤC 03: NƠI CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI 69
PHỤ LỤC 04: ĐIỀU LỆ QUỸ 70
PHỤ LỤC 05: BẢNG GIÁ DỊCH VỤ ỦY QUYỀN 71
PHỤ LỤC 06: BẢNG GIÁ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CBPF 72

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life

- Ông Lâm Hải Tuấn — Chức vụ: Chủ tịch Công ty
- Ông Bùi Thanh Hiệp — Chức vụ: Phó Chủ tịch Công ty
- Bà Đặng Thị Hồng Loan — Chức vụ: Giám đốc
- Bà Đỗ Thị Thu Nguyệt — Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu được nêu trong Bản cáo bạch này là chính xác, phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân hàng Giám sát

- Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
- Đại diện theo pháp luật: Ông Nirukt Narain Sapru
- Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ do Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life lập. Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ Đầu tư trái phiếu mở rộng CHUBB ("Quỹ CBPF") sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp đồng cung cấp dịch vụ giám sát Quỹ giữa chúng tôi với Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life – là Công ty quản lý Quỹ CBCF và theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, chúng tôi tin rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ của Bản Cáo Bạch này được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng bởi Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life và các bên khác có trách nhiệm theo luật định cung cấp.

II. CÁC THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA

Ngoài các thuật ngữ khác được viết hoa trong Bản cáo bạch này, trừ trường hợp ngữ cảnh có yêu cầu khác đi, các thuật ngữ viết hoa dưới đây sẽ được hiểu theo bảng dưới đây. Nếu có các thuật ngữ, định nghĩa nào khác mà không được quy định trong Bản cáo bạch này thì sẽ được hiểu và giải thích theo quy định của Điều lệ quỹ, Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

"Quỹ" hay **"Quỹ CBPF"**	là Quỹ Đầu tư Trái phiếu Mở rộng Chubb được mô tả trong Bản cáo bạch này;
"Công ty Quản lý Quỹ" hay **"Chubb Life FMC"**	là Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 10 năm 2013 và được ủy thác quản lý Quỹ CBPF, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ quỹ và Pháp luật;
"Ngân hàng Giám sát"	là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam), một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo Pháp luật, theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 9 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07 tháng 5 năm 2015, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện, và có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ quỹ và Hợp đồng Giám sát;
"Đại lý Chuyển nhượng"	là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam do Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng cho Công ty Quản lý Quỹ theo Hợp đồng Đại lý Chuyển nhượng và có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng Đại lý Chuyển nhượng và Điều lệ quỹ;
"Đại lý Ký danh"	là tổ chức được Công ty Quản lý Quỹ hoặc Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Có Liên quan (tùy từng trường hợp cụ thể) ủy quyền thực hiện Dịch vụ Đại lý Ký danh và có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng Đại lý Ký danh và Điều lệ quỹ;
"Đại lý Phân phối"	là tổ chức được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền nhận lệnh giao dịch Đơn vị Quỹ từ Nhà Đầu tư và cung cấp Dịch vụ Đại lý Phân phối và có các quyền và nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng Đại lý Phân phối và Điều lệ quỹ;
"Điều lệ quỹ"	là điều lệ quỹ, các phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có) bằng văn bản quy định quy chế quản lý Quỹ CBPF tùy từng thời điểm;
"Bản cáo bạch"	là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử, các phụ lục kèm theo và những hiệu chỉnh hợp lệ (nếu có) sau đó bởi Chubb Life FMC công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán, phát hành và giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Bản cáo bạch sẽ được cập nhật khi phát sinh các thông tin quan trọng về Quỹ;

"Hợp đồng Giám sát"	là một hợp đồng giám sát và lưu ký được ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát được thông qua bởi Đại hội Nhà Đầu tư;
"Nhà Đầu tư"	là bất kỳ cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng chỉ Quỹ, không bao gồm công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ, hoặc có yếu tố hoặc dấu hiệu Hoa Kỳ (xem thêm ở phần IX, 2.1. Ghi chú quan trọng);
"Đại hội Nhà Đầu tư"	là đại hội của Nhà Đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà Đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ;
"Ban Đại diện Quỹ"	là những người đại diện cho Nhà Đầu tư được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát;
"Vốn Điều lệ"	là tổng số vốn bằng tiền do tất cả các Nhà Đầu tư thực góp tại đợt phát hành Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ quỹ;
"Đơn vị Quỹ" hay **"Đơn vị"**	là Vốn Điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau. Mệnh giá Đơn vị Quỹ của đợt phát hành lần đầu là 10.000 VNĐ (mười nghìn đồng)/đơn vị. Mỗi Đơn vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ;
"Chứng chỉ Quỹ CBPF" hay **"Chứng chỉ Quỹ"** hay **"CCQ"**	là chứng khoán do Công ty Quản lý Quỹ đại diện Quỹ phát hành dưới dạng ghi sổ, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu tư đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ theo tỷ lệ tương ứng với số Đơn vị Quỹ của Nhà Đầu tư đó đang sở hữu;
"Năm Tài chính"	là giai đoạn mười hai (12) tháng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 dương lịch của năm. Năm Tài chính đầu tiên của Quỹ bắt đầu từ ngày UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó, trừ khi thời gian còn lại của năm đầu tiên ít hơn chín mươi (90) ngày, trong trường hợp đó, Năm Tài chính đầu tiên sẽ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo;
"Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ" hay **"NAV"**	là tổng giá trị thị trường các tài sản và các khoản đầu tư có trong danh mục do Quỹ sở hữu trừ đi tổng các nghĩa vụ nợ của Quỹ bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định giá;

"Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ" hay **"NAV/CCQ"**	là Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá. Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ;
"Ngày Định giá"	là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán và Điều lệ quỹ.
"Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ" hoặc **"Ngày Giao dịch"**	Là ngày định giá mà Công ty quản lý quỹ, thay mặt quỹ, phát hành và mua lại chứng chỉ Quỹ.
"Thời điểm Đóng Sổ lệnh"	là thời điểm cuối cùng mà Đại lý Phân phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu tư để thực hiện tại Ngày Giao dịch;
"Điểm Nhận Lệnh"	là trụ sở chính của Đại lý Phân phối hoặc chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của Đại lý Phân phối được ủy quyền để nhận lệnh từ Nhà Đầu tư;
"Đơn Đăng ký"	là đơn đề nghị đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ lần đầu của Nhà Đầu tư có mẫu được quy định tại Phụ Lục 02 đính kèm;
"Lệnh Bán"	là lệnh của Nhà Đầu tư yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ mua lại một phần hay tất cả Đơn vị Quỹ mà Nhà Đầu tư đó sở hữu;
"Lệnh Chuyển đổi"	là lệnh của Nhà Đầu tư yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ chuyển đổi một phần hay tất cả các Đơn vị Quỹ thuộc sở hữu của Nhà Đầu tư sang đơn vị quỹ khác do Công ty Quản lý Quỹ quản lý theo quy định tại Điều lệ quỹ;
"Lệnh Chuyển nhượng"	là lệnh của Nhà Đầu tư yêu cầu chuyển nhượng quyền sở hữu một số lượng xác định Đơn vị Quỹ cho người khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện theo phán quyết hoặc lệnh của tòa án;
"Lệnh Mua"	là lệnh của Nhà Đầu tư yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ bán Đơn vị Quỹ cho Nhà Đầu tư;
"Lệnh được Chấp nhận"	là từng Lệnh Bán được Chấp nhận hoặc Lệnh Mua được Chấp nhận hoặc Lệnh Chuyển đổi được Chấp nhận hoặc Lệnh Chuyển nhượng được Chấp nhận hoặc là một nhóm lệnh bao gồm các lệnh trên trước Thời điểm Đóng Sổ lệnh;
"Ngày Làm việc"	là một ngày làm việc bất kỳ không phải là thứ Bảy, Chủ nhật, hoặc ngày nghỉ lễ tại Việt Nam;

"Người có Liên quan"	có nghĩa như được quy định tại khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán, khoản 4 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản có liên quan (nếu có);
"Pháp luật"	là pháp luật của Việt Nam;
"HNX"	là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
"HOSE"	là Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
"Hoa Kỳ"	là nước Hợp Chủng quốc Hoa Kỳ;
"IPO"	là phát hành lần đầu ra công chúng tức là khi Đơn vị Quỹ được chào bán công khai ra công chúng lần đầu tiên;
"Ngày Chốt Danh sách"	là ngày mà Nhà Đầu tư được ghi nhận trên Sổ đăng ký được xem là đủ điều kiện tham dự Đại hội Nhà Đầu tư; hoặc được nhận lợi nhuận được phân chia từ Quỹ, và các hoạt động khác của Quỹ;
"Sổ đăng ký"	là tài liệu ghi nhận thông tin về mỗi Nhà Đầu tư sở hữu Chứng chỉ Quỹ;
"Sổ tay Định giá"	là tài liệu do Chubb Life FMC xây dựng, quy định về nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi các tổ chức cung cấp báo giá và nguyên tắc, quy trình chi tiết thực hiện các phương pháp định giá tài sản cho Quỹ phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ quỹ và thông lệ quốc tế;
"Thuế GTGT"	là thuế giá trị gia tăng theo quy định của Pháp luật;
"TP.HCM"	là Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;
"UBCKNN"	là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam;
"Việt Nam"	là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
"VNĐ" hay "đồng"	là đồng tiền hợp pháp của Việt Nam;
"AML"	là phòng chống rửa tiền;
"KYC"	là nhận biết khách hàng; và
"CSI"	là chương trình đầu tư định kỳ Chubb.

III. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ VÀ CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tình hình kinh tế vĩ mô

1.1.Tăng trưởng của nền kinh tế ổn định

Năm 2019, GDP Việt Nam tăng 7,02%.vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6%-6,8%, khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành. Đây cũng là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt kết quả ấn tượng trên 7%.

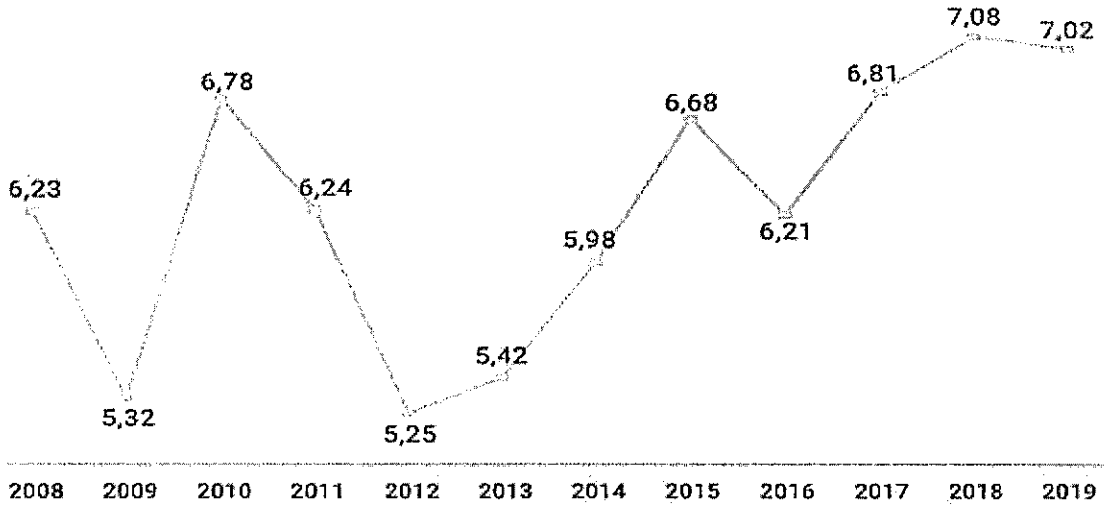

Tăng trưởng GDP qua các năm

Năm 2019, đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GDP đạt 46,11%, bình quân giai đoạn 2016-2019 đạt 44,46%, cao hơn nhiều so với mức bình quân 33,58% của giai đoạn 2011-2015. Điều này cho thấy chất lượng tăng trưởng kinh tế đã được cải thiện rõ rệt trong năm qua.

1.2.Hoạt động kinh tế trong nước đạt được nhiều kết quả ấn tượng

Tính chung năm 2019, cả nước có 138,1 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 1.730,2 nghìn tỷ đồng, tăng 5,2% về số doanh nghiệp, tăng 17,1% về vốn đăng ký so với năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2019 đạt 12,5 tỷ đồng, tăng 11,2% so với năm trước. Trong đó, có 7 doanh nghiệp Việt Nam nằm trong danh sách 200 công ty có doanh thu trên 1 tỷ USD tốt nhất tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương do Forbes Asia 2019 công bố.

Trong lĩnh vực đầu tư xã hội, theo báo cáo xếp hạng đầu tư của Mỹ, Việt Nam đứng thứ 8 trong số 20 quốc gia dẫn đầu có nền kinh tế tốt nhất để đầu tư, tăng 15 bậc từ vị trí thứ 23 năm 2018. Tính đến hết tháng 11, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 31,8 tỷ USD, tăng 3,1% so với cùng kỳ năm 2018. Vốn thực hiện của dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài ước đạt 17,62 tỷ USD, tăng 6,8% so với cùng kỳ năm 2018.

Thu ngân sách nhà nước ước đạt trên 1,6 triệu tỷ đồng. Qua 11 tháng của năm 2019, bội thu ngân sách Nhà nước ước đạt 114,5 nghìn tỷ đồng. Đây đang là giai đoạn thu ngân sách tốt nhất kể từ năm 2013, đồng thời, chủ trương chung về siết chặt, giảm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển và quản chặt bội chi ngân sách Nhà nước đã được thực hiện chặt chẽ, mang lại hiệu quả tích cực : Nợ công của Việt Nam trong năm 2019 giảm mạnh, xuống mức dưới 55% GDP. Dự trữ ngoại hối của Việt Nam cũng đạt mốc kỷ lục: 80 tỷ USD trong năm 2019.

Năng lực Cạnh tranh toàn cầu (GCI), trong đó, Việt Nam đứng thứ 67 trên 141 nền kinh tế năm nay với 61,5 điểm trên thang điểm 100. Năm 2018, Việt Nam chỉ xếp thứ 77 trên 140 nền kinh tế với 58,1 điểm. Mức tăng 10 bậc, 3,5 điểm của Việt Nam là nhiều nhất và duy nhất trên thế giới.

1.3.Lạm phát vẫn kiểm soát

Trong bối cảnh nền kinh tế tăng trưởng mạnh mẽ, lạm phát năm 2019 chỉ đạt 2,73%. Như vậy lạm phát năm 2019 thấp nhất trong 3 năm gần đây khi năm 2018 là 3,54% và năm 2017 là

3,53%. Lạm phát duy trì ở mức thấp tiếp tục tạo cơ hội cho Ngân hàng Nhà nước thực hiện các chính sách nới lỏng tiền tệ linh hoạt và hiệu quả hơn.

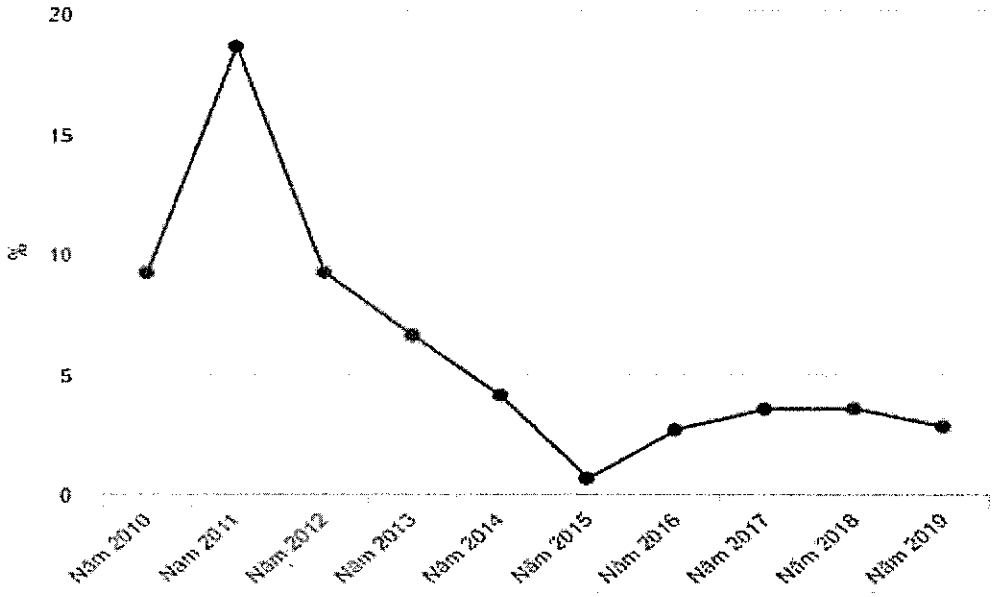

Lạm phát Việt Nam, giai đoạn 2010-2019

Tuy vậy, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2019 tăng 1,4% so với tháng trước, mức tăng cao nhất trong 9 năm qua. Trong đó, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng cao nhất 3,42% do dịch tả lợn châu Phi làm nguồn cung thịt lợn giảm, giá các sản phẩm chế biến từ thịt lợn, thay thế thịt lợn tăng. Nếu không có chính sách điều tiết lương thực hợp lý sẽ tạo áp lực lớn cho lạm phát năm 2020.

1.4.Cán cân thanh toán thặng dư, tăng trưởng xuất khẩu tăng đột biến so với nhập khẩu nhờ hưởng lợi từ chiến tranh thương mại

Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa năm 2019 ước tính đạt 516,96 tỷ USD. Cán cân thương mại hàng hóa năm 2019 ước tính xuất siêu 9,9 tỷ USD.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 12/2019 ước tính đạt 21,8 tỷ USD, giảm 4,4% so với tháng trước. Tính chung cả năm 2019, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 263,45 tỷ USD, tăng 8,1% so với năm 2018

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 12/2019 ước tính đạt 22,8 tỷ USD, tăng 6,8% so với tháng trước. Tính chung năm 2019, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 253,51 tỷ USD, tăng 7% so với năm 2018

Những con số ấn tượng này giúp Việt Nam lọt Top 30 quốc gia có tăng trưởng xuất nhập khẩu tốt trên thế giới.

2. Cơ hội đầu tư

Thị trường chứng khoán Việt Nam nói chung và thị trường trái phiếu nói riêng đang trong giai đoạn phát triển nhanh và mang lại nhiều cơ hội tốt cho nhà đầu tư. Ngoài hình thức tiền gửi tiết kiệm đang là kênh đầu tư chính của các nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro thấp, quỹ đầu tư trái phiếu đem lại một cơ hội đầu tư với tỷ suất sinh lời hợp lý cùng với tính thanh khoản linh hoạt hơn sẽ giải quyết được nhu cầu đa dạng hóa danh mục cho các nhà đầu tư này.

Ngoài ra, nhà đầu tư cá nhân có thể bị giới hạn về số vốn đầu tư khiến họ không thể tham gia vào

thị trường trái phiếu chính phủ hay bị giới hạn về quy định của pháp luật khi không thuộc đối tượng tham gia đầu tư một số sản phẩm như chứng chỉ tiền gửi của một số tổ chức tài chính. Trong khi đó, Quỹ đầu tư trái phiếu có thể tiếp cận, phân tích cơ hội cũng như quản lý rủi ro đối với các sản phẩm này một cách chuyên nghiệp.

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp hứa hẹn sôi động hơn trong tương lai cũng là một sản phẩm đầu tư được Quỹ trái phiếu lựa chọn nhằm gia tăng tỷ suất lợi nhuận tiềm năng của Quỹ. So với việc tự đầu tư thì đầu tư vào quỹ đầu tư trái phiếu sẽ mang lại lợi ích vượt trội cho nhà đầu tư.

3. Đặc điểm của Quỹ đầu tư trái phiếu:

Quỹ đầu tư trái phiếu trong dài hạn về bản chất có mức rủi ro kỳ vọng thấp hơn với Quỹ đầu tư cổ phiếu. Theo số liệu thống kê chỉ số trái phiếu composite của HNX và chỉ số VN30 của HSX theo ngày trong 3 năm thì mức độ biến động của chỉ số trái phiếu chỉ bằng 20% của mức độ biến động của chỉ số VN30. Vì vậy, lợi nhuận của quỹ đầu tư trái phiếu sẽ ổn định hơn quỹ cổ phiếu.

Lợi nhuận kỳ vọng của Quỹ trái phiếu thường sẽ đạt cao hơn mức lãi suất của trái phiếu chính phủ cùng kỳ hạn. Quỹ trái phiếu về cơ bản sẽ có danh mục đầu tư thận trọng, đồng nghĩa với việc phần lớn quỹ sẽ được đầu tư vào Trái phiếu Chính phủ nhằm tránh ảnh hưởng không tốt từ rủi ro thị trường và tính thiếu thanh khoản. Mục tiêu cơ bản là bảo toàn vốn đồng thời tạo mức lợi nhuận ổn định lớn.

Danh mục đầu tư của quỹ trái phiếu thường bao gồm: trái phiếu Chính Phủ, trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh, trái phiếu Chính Quyền Địa Phương, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành, được niêm yết, đăng ký giao dịch; hoặc chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch;, tiền gửi và các chứng chỉ tiền gửi tại các Ngân hàng, các tài sản thu nhập lãi cố định khác.

- Trái phiếu Chính Phủ và trái phiếu được Chính Phủ bảo lãnh là những công cụ nợ phổ biến và thanh khoản nhất đồng thời cũng là kênh đầu tư bảo toàn vốn tốt nhất. Năm 2017, Chính Phủ huy động thành công 159.920 tỷ đồng trong 183,300 tỷ đồng kế hoạch, đạt tỷ lệ 87,24%. Thị trường thứ cấp giao dịch cũng diễn ra sôi động, thanh khoản tăng cao trong năm 2017. Giá trị giao dịch thứ cấp trong năm 2017 đạt 1.142.022 tỷ đồng, tương đương tăng 15,21% so với năm 2016. Giá trị bình quân một phiên đạt 4.513 tỷ đồng. Đối với Trái phiếu Chính Phủ bảo lãnh, năm 2017 Ngân hàng Phát Triển Việt Nam và Ngân hàng Chính Sách Xã Hội Việt Nam cũng phát hành thành công tương ứng 25.145 tỷ đồng và 9.250 tỷ đồng.
- Trái phiếu Chính Quyền Địa Phương là công cụ nợ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phát hành

để huy động vốn cho ngân sách địa phương. Các trái phiếu của Chính Quyền Địa Phương thường có lãi suất tốt hơn trái phiếu Chính Phủ cùng kỳ hạn. Trong năm 2017, Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC) phát hành thành công 2.000 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 15 năm và 20 năm với mức lợi suất phát hành 6,35% và 6,50%/năm, tương ứng, trong tháng 12 trong khi Hải Phòng phát hành 174 tỷ kỳ hạn 5 năm với lãi suất ở mức 6,00%.

- Trái phiếu Doanh nghiệp là chứng khoán nợ được phát hành bởi các công ty và doanh nghiệp, thường được phát hành với lãi suất danh nghĩa cao hơn nhiều so với trái phiếu chính phủ và tiền gửi Ngân hàng kỳ hạn 12 tháng. Các nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ suất sinh lợi đáng kể khi đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp sơ cấp trong năm 2017 diễn ra khá sôi động với các đợt phát hành thành công của nhiều doanh nghiệp.

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ

Tên tiếng Việt: Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life
Tên tiếng Anh: Chubb Life Fund Management Company Limited
Tên viết tắt: Chubb Life FMC
Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK ngày 24 tháng 10 năm 2013, Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK ngày 17 tháng 6 năm 2014, Giấy phép điều chỉnh số 26/GPĐC-UBCK ngày 21 tháng 9 năm 2015 và Giấy phép điều chỉnh số 03/GPĐC- UBCK ngày 04 tháng 4 năm 2016, do UBCKNN cấp.
Trụ sở chính: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM, Việt Nam
Điện thoại: (84-28) 3914 1666 Fax: (84-28) 3821 6777
Thời hạn hoạt động: năm mươi (50) năm
Vốn điều lệ: 26.000.000.000 VNĐ (hai mươi sáu tỷ đồng).

1.1. Chủ sở hữu của Công ty Quản lý Quỹ

a) Tổng quan về tập đoàn Chubb

Chubb là tập đoàn bảo hiểm tài sản và trách nhiệm lớn nhất thế giới được niêm yết trên thị trường chứng khoán. Hoạt động tại 54 quốc gia và các vùng lãnh thổ trên toàn cầu, tập đoàn Chubb cung cấp các dịch vụ bảo hiểm tài sản doanh nghiệp và cá nhân, bảo hiểm tai nạn cá nhân và bảo hiểm y tế bổ sung, tái bảo hiểm và bảo hiểm nhân thọ cho các đối tượng khách hàng đa dạng.

Chubb nổi tiếng về cung cấp đa dạng sản phẩm và dịch vụ, mạng lưới phân phối rộng khắp, sức mạnh tài chính vượt trội, và phạm vi hoạt động toàn cầu với chuyên môn được địa phương hóa. Chubb phục vụ các tập đoàn đa quốc gia, các doanh nghiệp vừa và nhỏ với các sản phẩm dịch vụ bảo hiểm tài sản và trách nhiệm; các cá nhân có tài sản lớn, với khối tài sản đáng kể cần bảo vệ; các cá nhân mua bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm tai nạn cá nhân, bảo hiểm sức khỏe bổ sung, bảo hiểm chủ sở hữu nhà đất, bảo hiểm xe và các loại hình bảo hiểm đặc biệt khác; các công ty và hệ thống kinh doanh tương đồng mua bảo hiểm tai nạn và bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm nhân thọ cho nhân viên hoặc thành viên của họ; và các nhà bảo hiểm cần quản lý rủi ro với sản phẩm tái bảo hiểm. Với hơn 167 tỷ USD tài sản và 36 tỷ

USD phí bảo hiểm gộp vào năm 2017 tính theo sổ sách, các công ty bảo hiểm trụ cột của Chubb duy trì xếp hạng sức mạnh tài chính AA bởi Standard & Poor's và A++ bởi A.M. Best. Công ty mẹ Chubb Limited niêm yết tại Sàn Giao dịch Chứng khoán New York (NYSE: CB) và là một thành tố của chỉ số S&P 500. Chubb duy trì các văn phòng điều hành tại Zurich, New York, London và các nhiều khác, với xấp xỉ 31.000 nhân viên trên toàn cầu.

b) Thông tin về Chubb Life Việt Nam

Chubb Life là khối kinh doanh Bảo hiểm Nhân thọ (BHNT) toàn cầu của Tập đoàn Chubb.

Tại Châu Á, Chubb Life đã thành lập các đơn vị thành viên với 100% vốn sở hữu tại Hong Kong, Indonesia, Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Việt Nam và một công ty liên doanh BHNT tại Trung Quốc.

Chubb Life Việt Nam bắt đầu hoạt động kinh doanh tại Việt Nam vào năm 2005 và thành lập Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một thành viên Quản lý Quỹ Chubb Life (Chubb Life FMC) vào năm 2014. Để đáp ứng nhu cầu bảo vệ và an toàn tài chính cho đa dạng các nhóm khách hàng tại thị trường Việt Nam, Chubb Life Việt Nam cung cấp một danh mục các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe và đầu tư toàn diện. Với mạng lưới 83 văn phòng trên toàn quốc, Chubb Life Việt Nam cung cấp các sản phẩm và dịch vụ của mình thông qua đội ngũ Đại diện Kinh doanh và một số ngân hàng được chọn lọc.

1.2. Ban lãnh đạo của Công ty Quản lý Quỹ

Ông Lâm Hải Tuấn **Chủ tịch công ty**	Ông Lâm Hải Tuấn được bổ nhiệm vào vị trí Tổng Giám đốc của Chubb Life Việt Nam vào năm 2005. Ông giữ vai trò là Chủ tịch Hội đồng Quản trị của công ty từ năm 2012 cho đến nay. Với vị trí đang nắm giữ, ông chịu trách nhiệm quản lý vận hành hai công ty thành viên 100% vốn sở hữu của tập đoàn Chubb, gồm: Chubb Life Việt Nam và Chubb Life FMC. Ông đồng thời nắm giữ chức vụ Phó Chủ Tịch Cấp Cao Chubb Life Toàn Cầu. Ông tốt nghiệp ngành Kỹ Sư và ngành Quản trị kinh doanh tại trường Đại học California (Hoa Kỳ). Ông có kinh nghiệm làm việc tại các vị trí cấp cao của 02 tập đoàn tài chính, bảo hiểm toàn cầu là Metlife và Chubb Life.
Ông Bùi Thanh Hiệp **CPA** **Phó Chủ tịch công ty**	Ông Bùi Thanh Hiệp hiện là Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính của Chubb Life Việt Nam. Ông có kinh nghiệm lâu năm về tài chính kế toán. Ông từng giữ nhiều chức vụ cấp cao tại các tập đoàn đa quốc gia như Manulife Việt Nam, Generali Assicurazioni s.p.A. Ông tốt nghiệp Đại học Kinh tế TP.HCM chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng và là hội viên Hội Kế toán viên Công chứng Australia (CPA Australia).
Bà Đặng Thị Hồng Loan **CFA** **Giám đốc công ty**	Bà Đặng Thị Hồng Loan hiện là Giám đốc của Chubb Life FMC. Bà có hơn 9 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Tài chính, Đầu tư & Bảo Hiểm. Bà tốt nghiệp trường Đại học Ngoại Thương và Cao học Quản trị Kinh doanh tại Đại học Hawai'i. Bà đã đạt chứng chỉ thành viên Hiệp hội Phân tích Tài chính Quốc tế (CFA) và hiện là thành viên Hiệp hội CFA Singapore.

1.3. Hội đồng đầu tư của Công ty Quản lý Quỹ

Chubb Life FMC sẽ thành lập một hội đồng đầu tư bao gồm bốn (04) thành viên, là các chuyên gia trong hoạt động đầu tư, tài chính ("**Hội đồng Đầu tư**"). Hội đồng Đầu tư có chức năng phê duyệt các khoản đầu tư và thoái vốn của Quỹ, trừ các khoản đầu tư và thoái vốn thuộc thẩm quyền của Ban Đại diện Quỹ.

Hội đồng Đầu tư do Chubb Life FMC đề xuất bao gồm bốn (04) thành viên có kinh nghiệm lâu năm trên thị trường tài chính Việt Nam, bao gồm:

- Ông Bùi Thanh Hiệp, CPA – Phó Chủ tịch Chubb Life FMC
- Bà Đặng Thị Hồng Loan, CFA – Giám đốc Chubb Life FMC
- Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc – Giám sát cấp II - Phòng đầu tư Chubb Life FMC
- Bà Đinh Thị Hồng Anh – Giám sát cấp II - Phòng Đầu tư Chubb Life FMC

1.4. Người điều hành quỹ

- Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

  Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực Tài chính Chứng khoán. Bà Bà tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế TP.HCM và từng giữ các chức vụ như Trưởng phòng Dịch vụ khách hàng và Trưởng phòng Môi giới tại các Công ty chứng khoán trên thị trường.

- Bà Đinh Thị Hồng Anh

  Bà Đinh Thị Hồng Anh có kinh nghiệm quản lý Quỹ sản phẩm Liên kết đầu tư cho Chubb Life Việt Nam trong 5 năm, đem lại hiệu quả đầu tư cao cho khách hàng. Trước đó, bà có kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực ngân hàng phụ trách mảng thị trường vốn và kinh doanh tiền tệ. Bà tốt nghiệp trường Đại học Kinh tế TP.HCM và có bằng Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính của Đại học Công nghệ Sydney, Australia.

2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ

2.1. Thông tin về tình hình hoạt động của Chubb Life FMC

Chubb Life FMC là công ty thành viên thuộc sở hữu hoàn toàn và duy nhất của Chubb Life Việt Nam.

Chubb Life FMC được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK cấp ngày 24 tháng 10 năm 2013 của UBCKNN.

Chubb Life FMC ra đời nhằm bảo đảm trách nhiệm ngày càng tăng của Chubb Life Việt Nam đối với khách hàng, đồng thời tối ưu hóa lợi suất đầu tư trong những sản phẩm bảo hiểm hiện nay. Cùng với hiệu suất đầu tư và quản lý chi phí tối ưu, Chubb Life FMC luôn đạt kết quả kinh doanh cũng như kế hoạch lợi nhuận kể từ khi bắt đầu hoạt động năm 2013.. Tính đến Q3.2019, Chubb Life FMC đạt doanh thu 9.2 tỷ và tổng lợi nhuận trước thuế 5.3 tỷ, là một trong số những công ty Quản lý quỹ có lợi nhuận trên thị trường hiện nay. Trong tương lai, Chubb Life FMC sẽ tiếp tục mang lại lợi ích mới cho khách hàng và cho nền kinh tế đang phát triển của Việt Nam thông qua việc phát triển đa dạng các sản phẩm và dịch vụ mới phù hợp với quy định của Pháp luật.

Chubb Life FMC đạt được một số kết quả hoạt động giai đoạn 2016-2018 như sau:

Chỉ tiêu	2016	2017	2018
Vốn điều lệ	26.000	26.000	26.000
Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	6.216	7.926	9.708

Doanh thu từ hoạt động tài chính	1.607	1.872	2.158
Lợi nhuận trước thuế	2.113	3.756	5.437
Lợi nhuận sau thuế	1.688	3.004	4.336
Quy mô vốn quản lý	4.734.018	5.883.929	7.112.171

Đơn vị: triệu đồng

Lưu ý: Các thông tin về hoạt động của Chubb Life FMC trong quá khứ không có hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của Chubb Life FMC trong tương lai.

2.2. Dịch vụ quản lý danh mục đầu tư

Chubb Life FMC hiện đang thực hiện hoạt động quản lý danh mục đầu tư cho một khách hàng tổ chức duy nhất là Chubb Life Việt Nam bao gồm các loại tài sản như trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ. Ngoài ra, Chubb Life FMC hiện tại không quản lý thêm quỹ nào khác. Với kinh nghiệm của Ban lãnh đạo trong ngành tài chính nói chung, bảo hiểm nói riêng, Chubb Life FMC tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc tối ưu theo quy chuẩn quốc tế trong hoạt động quản lý tài sản cho khách hàng, trong đó quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư luôn được chú trọng.

Hiện nay, tổng giá trị danh mục Chubb Life FMC đang quản lý cho khách hàng lên đến 10.713 tỷ đồng (tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019).

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên ngân hàng: Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)

Tên giao dịch: Standard Chartered (Việt Nam)

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 9 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07 tháng 5 năm 2015, cung cấp các dịch vụ:

- bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; và
- thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Chubb Life FMC thực hiện

Trụ sở chính: P1810 đến P1815, Keangnam Hanoi Landmark, E6 Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3936 8000 Fax: (84-24) 3248 4355

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, Công ty Quản lý Quỹ sẽ đề xuất lựa chọn một công ty kiểm toán, là công ty có đủ tiêu chuẩn để thực hiện kiểm toán để thực hiện việc kiểm toán cho Quỹ. Việc lựa chọn công ty kiểm toán có uy tín, phù hợp và đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều lệ quỹ là nhằm đảm bảo tính trung thực, chính xác của các số liệu báo cáo cho Nhà Đầu tư và từ

đó bảo vệ tốt hơn quyền lợi của Nhà Đầu tư.

Đại hội Nhà Đầu tư sẽ quyết định công ty kiểm toán dựa trên các đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ. Trong trường hợp Đại hội Nhà Đầu tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ thì việc lựa chọn công ty kiểm toán sẽ do Ban Đại diện Quỹ quyết định.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Tại thời điểm ban đầu, Chubb Life FMC là đại lý phân phối Chứng chỉ Quỹ duy nhất cho Quỹ CBPF:

Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life

Địa chỉ: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM, Việt Nam

Giấy phép thành lập và hoạt động số 52/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 10 năm 2013 và các giấy phép điều chỉnh tại từng thời điểm

Điện thoại: (84-28) 3914 1666 Fax: (84-28) 3821 6777

Các địa điểm phân phối Chứng chỉ Quỹ:

- Trụ sở chính: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM, Việt Nam; và
- Các địa điểm kinh doanh hợp pháp khác của Chubb Life FMC tùy từng thời điểm.

Tùy theo nhu cầu của thị trường, chiến lược phân phối và quy mô của Quỹ CBPF, Công ty Quản lý Quỹ sẽ lựa chọn và ký hợp đồng phân phối với Đại lý Phân phối theo đúng quy định của Điều lệ quỹ và Pháp luật. Thông tin về Đại lý Phân phối được lựa chọn sẽ được thông báo trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC tại **www.chubblifefund.com.vn**.

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ

Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)

Tên giao dịch: Standard Chartered (Việt Nam)

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 9 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07 tháng 5 năm 2015

Trụ sở chính: P1810 đến P1815, Keangnam Hanoi Landmark, E6 Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3936 8000 Fax: (84-24) 3248 4355

Phạm vi dịch vụ được ủy quyền:

- ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ; ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ;
- chuẩn bị báo cáo tài chính cho Quỹ, phối hợp và hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ tiến hành hoạt động kiểm toán Quỹ; và
- thực hiện xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ và Giá trị Tài sản Ròng trên mỗi

Đơn vị Quỹ dựa trên chính sách kế toán của Quỹ theo chỉ thị của Công ty Quản lý Quỹ phù hợp với Điều lệ Quỹ và Bản cáo bạch này.

Chi phí phải thanh toán cho dịch vụ quản trị quỹ đầu tư được quy định chi tiết tại Mục 2.8 Phần XI Bản cáo bạch.

2. Đại lý Chuyển nhượng

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)

Quyết định thành lập số 171/2008/QĐ-TTg ban hành ngày 18 tháng 12 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ

Trụ sở chính: 15 Đoàn Trần Nghiệp, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84-24) 3974 7123 Fax: (84-24) 3974 7120

Email: webmaster@vsd.vn

Lĩnh vực hoạt động chính:

- cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán cho các chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán và chứng khoán của công ty đại chúng khác; các dịch vụ liên quan đến hỗ trợ giao dịch chứng khoán phù hợp với quy định của Pháp luật;
- cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng và thực hiện chuyển quyền sở hữu đối với các trường hợp chuyển nhượng chứng khoán không qua giao dịch mua bán chứng khoán theo quy định của Pháp luật; và
- cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký và đại lý chuyển nhượng cho các loại chứng khoán khác theo thoả thuận với các tổ chức phát hành

Phạm vi dịch vụ được ủy quyền:

- lập và quản lý sổ đăng ký nhà đầu tư chính (sổ chính); mở/đóng tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư theo thông tin đã nhận từ Đại lý Phân phối hoặc Chubb Life FMC; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư bao gồm tài khoản trực tiếp và tài khoản ký danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ;
- ghi nhận, kiểm tra, tổng hợp và xử lý các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển đổi, Lệnh Chuyển nhượng của Nhà Đầu tư khi giao dịch Chứng chỉ Quỹ định kỳ và các yêu cầu khác liên quan đến thông tin Nhà Đầu tư; lập sổ lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư; chuyển quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ; cập nhật sổ chính, xác nhận thông tin về sở hữu của Nhà đầu tư trên tài khoản giao dịch và trên sổ chính do thực hiện lệnh mua, bán, chuyển đổi, do nhận phân bổ lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, chuyển quyền sở hữu do thừa kế, tặng cho, theo phán quyết hoặc lệnh của tòa án;
- giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số Chứng chỉ Quỹ sở hữu bởi từng người nắm giữ chứng chỉ, tên, địa chỉ, quốc tịch, địa chỉ và các yếu tố nhận dạng khác của người đó và ngay lập tức cập nhật tất cả những thay đổi, nếu có;
- hỗ trợ Nhà Đầu tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư, bao gồm lập danh sách người sở hữu Chứng chỉ Quỹ được hưởng quyền, tính toán và phân bổ quyền cho Nhà Đầu tư theo tỷ lệ do Chubb Life FMC thông báo;
- duy trì kênh liên lạc với Nhà Đầu tư, Đại lý Phân phối, cơ quan quản lý Nhà nước

và các tổ chức có thẩm quyền khác;

- cung cấp cho Nhà Đầu tư sao kê tài khoản giao dịch, thống kê giao dịch theo định kỳ hàng tháng, quý, năm, số dư tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch, báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động Quỹ, Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt và các tài liệu khác; và
- cung cấp dịch vụ về KYC và AML và dịch vụ thông tin FATCA đối với Nhà Đầu tư.

Chi phí phải thanh toán cho Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng được quy định chi tiết tại Mục 2.9 Phần XI Bản cáo bạch.

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Thông tin chung về quỹ đầu tư

1.1 Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ CBPF

Tên tiếng Việt: Quỹ Đầu tư Trái phiếu Mở rộng Chubb

Tên tiếng Anh: Chubb Bond Plus Fund

Tên viết tắt: CBPF

Địa chỉ: Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life - Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3914 1666 Fax: (84-28) 3821 6777

1.2 Giấy đăng ký phát hành

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ quỹ mở số 58/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 10 năm 2018

1.3 Giấy phép thành lập và hoạt động quỹ

Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 35/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03 tháng 04 năm 2019

1.4 Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

Quỹ CBPF là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở thực hiện chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng được Chubb Life FMC quản lý trong suốt quá trình hoạt động, trừ trường hợp Quỹ được chuyển giao cho công ty quản lý quỹ khác quản lý hoặc bị giải thể theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư.

Thời gian hoạt động của Quỹ không có giới hạn và theo mục tiêu hoạt động của Quỹ.

2. Điều lệ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu

2.1 Ghi chú quan trọng

Nhà Đầu tư cần lưu ý rằng những nội dung dưới đây là nội dung tóm tắt của Điều lệ Quỹ. Để có thông tin đầy đủ, Nhà Đầu tư cần phải đọc Điều lệ quỹ. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung Bản cáo bạch và Điều lệ quỹ thì Nhà Đầu tư nên ưu tiên vận dụng nội dung của Điều lệ quỹ. Trường hợp Nhà Đầu tư còn nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin và/hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

Các quy định liên quan đến vấn đề KYC

Trước và sau khi đầu tư vào Chứng chỉ Quỹ, Chubb Life FMC, Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh và Ngân hàng Giám sát có thể yêu cầu Nhà Đầu tư hoặc Người có Liên quan theo quy

định của các văn bản Pháp luật hiện hành hoặc của các cơ quan có thẩm quyền, cung cấp thêm thông tin, tài liệu minh họa hay các bằng chứng, nhằm tuân thủ các quy định về AML của Chubb Life FMC, Pháp luật và/hoặc các quy định của các quốc gia có liên quan khác, ví dụ như Đạo luật Tuân thủ về Thuế đối với các tài khoản nước ngoài của Hoa Kỳ ("**Đạo luật FATCA**").

Chubb Life FMC, Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh có trách nhiệm thực hiện các thủ tục KYC. Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định về AML, Pháp luật và Đạo luật FATCA, Chubb Life FMC sẽ phối hợp cùng với các đơn vị cung cấp dịch vụ tiến hành thực hiện các thủ tục cần thiết phù hợp với quy định của AML, Pháp luật và Đạo luật FATCA bao gồm việc mở các tài khoản giao dịch mới, các giao dịch với khách hàng hiện tại, thường xuyên theo dõi tài khoản và giao dịch và các thủ tục khác phù hợp với các cơ quan có thẩm quyền.

Đối với việc tuân thủ Đạo luật FATCA cũng như AML, trên cơ sở quy định của Pháp luật và các cam kết, công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, Nhà Đầu tư đồng ý rằng:

i. Chubb Life FMC, Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh, ngân hàng lưu ký, Ngân hàng Giám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác có liên quan ("**Bên nhận Thông tin**") có quyền thu thập, lưu trữ, sử dụng, xử lý, tiết lộ và báo cáo các thông tin cá nhân do Nhà Đầu tư cung cấp ("**Thông tin Cá nhân**") cho các cơ quan Nhà nước (bao gồm trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam) có thẩm quyền. Bên nhận Thông tin được quyền chuyển nhượng, hiệu chỉnh, tổng hợp, truy xuất và trao đổi Thông tin Cá nhân cho bên thứ ba (trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam) cho mục đích tuân thủ quy định của Đạo luật FATCA.

ii. Nhà Đầu tư nên thông báo ngay cho Chubb Life FMC, Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh về sự thay đổi của bất kỳ Thông tin Cá nhân nào bao gồm cả thông tin về thay đổi quốc tịch, thường trú và về tình trạng nộp thuế của Nhà Đầu tư.

iii. Nhà Đầu tư đồng ý miễn trừ tất cả các quyền của mình theo bất kỳ luật áp dụng nào mà các quyền đó có thể ngăn chặn Bên nhận Thông tin tuân thủ theo các quy định của Pháp luật và cơ quan quản lý Nhà nước.

iv. Căn cứ vào quy định của Pháp luật tại từng thời điểm, Chubb Life FMC có quyền thu thập, lưu trữ, sử dụng, xử lý, tiết lộ và báo cáo các thông tin của Nhà Đầu tư theo Đạo luật FATCA, bao gồm số Chứng chỉ Quỹ mà Nhà Đầu tư đang nắm giữ hoặc lợi nhuận của Nhà Đầu tư cho Cơ quan thuế vụ Hoa Kỳ và/hoặc bất kỳ cơ quan Nhà nước có liên quan.

v. Chubb Life FMC có quyền mua lại và Nhà Đầu tư có nghĩa vụ bán lại tất cả các Chứng chỉ Quỹ mà Nhà đầu tư đang nắm giữ nếu:

- Nhà Đầu tư không kịp thời cung cấp thông tin thay đổi của mình cho Chubb Life FMC, Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh dẫn đến việc Chubb Life FMC, Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh không thể thực hiện nghĩa vụ tuân thủ Pháp luật và/hoặc các quy định của các quốc gia có liên quan khác, ví dụ như Đạo luật FATCA;
- Nhà Đầu tư từ chối cung cấp thông tin theo yêu cầu của quy định về AML, và/hoặc các quy định của các quốc gia có liên quan khác, ví dụ như Đạo luật FATCA;
- Tại bất kỳ thời điểm nào Nhà Đầu tư rút lại sự đồng ý của mình bằng cách phản đối việc chuyển Thông tin Cá nhân ra ngoài lãnh thổ Việt Nam; hoặc
- Nhà Đầu tư là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ, hoặc công ty được tổ chức tại Hoa Kỳ hoặc bất kỳ tiểu bang nào của Hoa Kỳ, một quỹ tín thác nếu

(i) tòa án trong lãnh thổ Hoa Kỳ theo pháp luật Hoa Kỳ hiện hành có thể ban hành lệnh hoặc phán quyết đối với các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động quản lý của quỹ tín thác đó, và (ii) một hoặc nhiều công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ đó có quyền kiểm soát tất cả các quyết định quan trọng của quỹ tín thác, hoặc một quỹ tín thác của một người đã chết là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ đó, và như được giải thích phù hợp với Bộ luật Thuế vụ Hoa Kỳ (U.S. Internal Revenue Code) hoặc có bất kỳ yếu tố hoặc dấu hiệu Hoa Kỳ nào, hoặc thuộc vào một trong những trường hợp theo quy định của Đạo luật FATCA (nếu có).

vi. Chubb Life FMC sẽ là tổ chức đảm bảo tuân thủ theo quy định của Đạo luật FATCA của Quỹ ("**Sponsoring Entity**") sau khi Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ và sẽ đăng ký với cơ quan thuế vụ Hoa Kỳ là Sponsoring Entity của Quỹ theo quy định của Đạo luật FATCA.

Đối với việc tuân thủ luật chứng khoán Hoa Kỳ và việc hạn chế bán Chứng chỉ Quỹ cho người Hoa Kỳ

Chứng chỉ Quỹ chưa và sẽ không được đăng ký theo Đạo luật Chứng khoán Hoa Kỳ năm 1933 được sửa đổi ("**Đạo luật chứng khoán Hoa Kỳ**") hoặc luật chứng khoán của bất kỳ bang nào của Hoa Kỳ và sẽ không được chào bán, bán, chuyển nhượng hoặc chuyển giao tại Hoa Kỳ hoặc cho hoặc vì quyền lợi của bất kỳ người Hoa Kỳ nào (như định nghĩa trong Quy chế S) của Đạo luật chứng khoán Hoa Kỳ và/hoặc theo định nghĩa về công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ, hoặc công ty được tổ chức tại Hoa Kỳ hoặc bất kỳ tiểu bang nào của Hoa Kỳ, một quỹ tín thác nếu (i) tòa án trong lãnh thổ Hoa Kỳ theo pháp luật Hoa Kỳ hiện hành có thể ban hành lệnh hoặc phán quyết đối với các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động quản lý của quỹ tín thác đó, và (ii) một hoặc nhiều công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ đó có quyền kiểm soát tất cả các quyết định quan trọng của quỹ tín thác, hoặc một quỹ tín thác của một người đã chết là công dân hoặc thường trú nhân Hoa Kỳ đó, và như được giải thích phù hợp với Bộ luật Thuế vụ Hoa Kỳ (U.S. Internal Revenue Code) hoặc có bất kỳ yếu tố hoặc dấu hiệu Hoa Kỳ nào (U.S. Indicia) theo Đạo luật FATCA, ngoại trừ các giao dịch được miễn trừ tuân thủ theo hoặc không bị hạn chế bởi các quy định về đăng ký của Đạo luật chứng khoán Hoa Kỳ. Chứng chỉ Quỹ đang được chào bán và bán bên ngoài lãnh thổ Hoa Kỳ trong các giao dịch ngoại biên trên cơ sở các quy định của Quy chế S theo Đạo luật chứng khoán Hoa Kỳ hoặc cho hoặc vì quyền lợi của bất kỳ công dân, thường trú nhân Hoa Kỳ nào. Chubb Life FMC chưa và sẽ không được đăng ký theo Đạo luật Công ty đầu tư của Hoa Kỳ năm 1940 được sửa đổi. Ủy ban Chứng khoán Hoa Kỳ cũng như các bang và các cơ quan chức năng khác ở Hoa Kỳ chưa có đánh giá cụ thể nào về Chứng chỉ Quỹ hoặc tính đầy đủ hoặc tính chính xác của Bản cáo bạch này. Nếu Nhà Đầu tư chưa xác định được hiện trạng pháp lý của mình, Nhà Đầu tư nên tham vấn các chuyên gia tài chính, pháp lý hoặc các chuyên gia khác thông thạo về pháp luật Hoa Kỳ.

2.2 Các điều khoản chung

a) Nguyên tắc tổ chức của Quỹ

Quỹ CBPF là quỹ đại chúng dạng mở, không xác định thời hạn. Trong suốt thời hạn hoạt động, Quỹ có nghĩa vụ phải mua lại Chứng chỉ Quỹ đã được phát hành cho Nhà đầu tư theo quy định tại Điều lệ quỹ. Cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ là Đại hội Nhà Đầu tư.

Ban Đại diện Quỹ sẽ do Đại hội Nhà Đầu tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Chubb Life FMC và Ngân hàng Giám sát.

b) Tổng vốn huy động và số lượng Chứng chỉ Quỹ chào bán

Vốn Điều lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ tối thiểu là 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ đồng). Số vốn này được chia thành 5.000.000 (năm

triệu) Đơn vị Quỹ. Mệnh giá của mỗi Đơn vị Quỹ là 10.000 VNĐ (mười ngàn đồng).

Nhà Đầu tư góp vốn bằng tiền Đồng dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ CBPF mở tại Ngân hàng Giám sát.

Việc thay đổi giá trị tài sản huy động tối đa hoặc số lượng Đơn vị Quỹ huy động tối đa phải do Đại hội Nhà Đầu tư quyết định và phải thông báo cho UBCKNN.

c) Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ Quỹ

Người đại diện theo pháp luật của Chubb Life FMC được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng chỉ Quỹ CBPF ra công chúng.

2.3 Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ

a) Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tối đa hóa lợi nhuận đồng thời bảo toàn vốn cho Nhà Đầu tư thông qua việc đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định an toàn và một phần vào các cổ phiếu cơ bản có hoạt động kinh doanh tốt và được tự do chuyển nhượng với mục đích phân tán rủi ro đầu tư và mang lại cho các Nhà Đầu tư kết quả tốt nhất từ việc quản lý danh mục đầu tư phù hợp với các quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư và Pháp luật.

b) Chiến lược đầu tư

Quỹ định hướng xây dựng một danh mục tập trung chủ yếu vào trái phiếu và tài sản có thu nhập cố định. Trong đó, trái phiếu sẽ bao gồm trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo quy định của Pháp luật, trái phiếu chuẩn bị niêm yết (trong vòng mười hai (12) tháng kể từ Ngày Giao dịch), chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo quy định của Pháp luật, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng có uy tín hoặc có cam kết mua lại của tổ chức phát hành, trong đó ưu tiên trái phiếu của các tổ chức phát hành là các công ty, tập đoàn lớn. Các tài sản thu nhập cố định khác bao gồm tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi hoặc hợp đồng tiền gửi tại các ngân hàng uy tín.

Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Chubb Life FMC, với mục đích bảo toàn vốn và mang lại lợi nhuận tối ưu cho Nhà Đầu tư. Ngoài ra, Quỹ có thể cân nhắc đầu tư vào một danh mục đa dạng với các cổ phiếu niêm yết theo quy định của Pháp luật có giá trị vốn hóa lớn cũng như thanh khoản cao trên HOSE và HNX.

c) Tài sản được phép đầu tư

i. tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của Pháp luật;

ii. ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật liên quan;

iii. trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;

iv. cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo quy định của Pháp luật;

v. cổ phiếu, trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch phát hành bởi các tổ chức phát hành hoạt động theo quy định của Pháp luật. Trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành;

vi. chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại các sở Giao dịch chứng khoán, nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro; và

vii. quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

Trường hợp Quỹ đầu tư vào tài sản theo quy định tại điểm v ở trên này phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) có quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch;

b) đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại (mã) chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; và

c) có đủ tài liệu chứng minh tổ chức phát hành sẽ hoàn tất hồ sơ đăng ký giao dịch hoặc niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán trong thời hạn mười hai (12) tháng, kể từ ngày thực hiện giao dịch.

d) Cơ cấu đầu tư

Cơ cấu đầu tư của Quỹ CBPF dự kiến như sau:

i. 0% - 49% Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ đầu tư vào tiền gửi, ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng tại các ngân hàng thương mại theo các hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi;

ii. 0% - 80% Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào các loại trái phiếu Chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương, và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh;

iii. 0% - 80% Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào các loại trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo quy định của Pháp luật, trái phiếu doanh nghiệp, bao gồm trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành; trái phiếu doanh nghiệp có tài sản bảo đảm, trái phiếu doanh nghiệp của các công ty, tập đoàn lớn và đảm bảo đáp ứng đủ các điều kiện là tài sản Quỹ CBPF được phép đầu tư theo quy định của Pháp luật; và

iv. 0% - 20% Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào cổ phiếu, chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán, quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ đáp ứng đủ các điều kiện là tài sản mà Quỹ CBPF được phép đầu tư theo quy định của Pháp luật.

Tuy nhiên, tùy theo nhận định của nhà điều hành quỹ về tình hình đầu tư thực tế hoặc khi các điều kiện của thị trường được xem là bất lợi cho các nhà đầu tư, Chubb Life FMC có thể đầu tư lên tới 100% tài sản của Quỹ bằng tiền gửi, ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ.

e) Các hạn chế đầu tư

Quỹ CBPF sẽ tuân theo các hạn chế đầu tư sau đây:

i. không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm i, ii, iv, v và vi phần 2.3.c) Mục IX Bản cáo bạch này, phát hành bởi một công ty hoặc một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh theo quy định tại điểm vi phần 2.3.c) Mục IX Bản cáo bạch này xác định bằng giá trị cam kết của hợp đồng;

ii. không được đầu tư vào quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một tổ chức phát hành. Chứng khoán quy định tại điểm này bao gồm cả các loại giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu (trừ trái phiếu Chính phủ), cổ phiếu có quyền biểu quyết, cổ phiếu ưu đãi không có quyền biểu quyết, trái phiếu chuyển đổi;

iii. không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, ngoại trừ trái phiếu Chính phủ;

iv. không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm v phần 2.3.c) Mục IX Bản cáo bạch này;

v. tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không vượt quá Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ;

vi. không được đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của các công ty đầu tư chứng khoán thành lập và hoạt động tại Việt Nam;

vii. không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm; hoặc

viii. Quỹ đầu tư vào các loại tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ trở lên.

Trừ trường hợp quy định tại điểm v, vi và vii ở trên, cơ cấu đầu tư của Quỹ được phép sai lệch so với các hạn chế quy định trên và chỉ do các nguyên nhân sau:

- do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
- do phải thực hiện các khoản thanh toán hợp pháp của Quỹ;
- do thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu tư;
- do hoạt động hợp nhất, sáp nhập của các tổ chức phát hành;
- do Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ; hoặc
- Quỹ đang trong thời gian giải thể.

Chubb Life FMC phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh.

Trường hợp sai lệch là do Chubb Life FMC không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, Chubb Life FMC phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày sai lệch phát sinh và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Nếu phát sinh lợi nhuận, phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

Chubb Life FMC chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ tiền tệ quy định tại điểm i, ii khoản 2 phần 2.3.c) Mục IX Bản cáo bạch này được phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được ban đại diện quỹ phê duyệt bằng văn bản.

f) Hoạt động vay, cho vay và giao dịch ký quỹ

Chubb Life FMC không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi theo quy định tại điểm i phần 2.3.c) Mục IX Bản cáo bạch này.

Chubb Life FMC không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng chỉ Quỹ với Nhà Đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản phải trả, không được quá năm phần trăm (5%) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày. Chubb Life FMC không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ theo quy định của Bộ Tài

chính về quản lý giao dịch trái phiếu Chính phủ.

g) Phương pháp lựa chọn đầu tư

i. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các công cụ thị trường tiền tệ, giấy tờ có giá:

Lựa chọn các công cụ thị trường tiền tệ có kỳ hạn hợp lý nhất cân đối giữa mức rủi ro và lợi nhuận, thay đổi phù hợp với điều kiện thị trường thực tế.

ii. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với công cụ nợ và trái phiếu:

Lựa chọn các công cụ nợ có kỳ hạn hợp lý nhất cân đối giữa mức rủi ro và lợi nhuận, thay đổi phù hợp với đường cong lãi suất.

iii. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với cổ phiếu:

Lựa chọn một danh mục các cổ phiếu có giá trị cơ bản, vốn hóa lớn, có vị thế trong ngành, hoạt động kinh doanh tăng trưởng tốt và đang được định giá thấp hơn giá trị thị trường.

h) Nguyên tắc và phương pháp xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ

i. Ngày Định Giá

Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được xác định một tuần một lần vào Ngày Định giá. Nếu Ngày Định giá trùng vào ngày nghỉ lễ thì Ngày Định giá đó sẽ được chuyển sang Ngày Làm việc tiếp theo gần nhất theo thông báo của Chubb Life FMC. Ngay sau khi Ngân hàng Giám sát xác nhận việc xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ là phù hợp với các quy định của Pháp luật và Điều lệ quỹ, Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ sẽ được thông báo công khai cho Nhà Đầu tư theo đúng quy định hiện hành.

ii. Phương pháp xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ

Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định giá. Trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá thị trường có nhiều biến động theo quy định tại Điều lệ quỹ hoặc quy định nội bộ của Chubb Life FMC, Chubb Life FMC được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản đã được quy định tại Sổ tay Định giá hoặc sau khi đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.

Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ bằng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá. Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

Chính sách định giá các tài sản của Quỹ sẽ được quy định chi tiết trong Sổ tay Định giá do Chubb Life FMC xây dựng phù hợp với Điều lệ quỹ và các quy định có liên quan và đồng thời được Ban Đại diện Quỹ thông qua và được Ngân hàng Giám sát xác nhận.

2.4 Đặc trưng của Chứng chỉ Quỹ CBPF

a) Nhà đầu tư - Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư

Nhà Đầu tư của Quỹ có thể là pháp nhân, cá nhân trong và ngoài nước, không bao gồm người Hoa Kỳ hoặc người có dấu hiệu Hoa Kỳ (xem thêm ở phần IX, 2.1 - Ghi chú quan trọng). Nhà Đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu.

Nhà Đầu tư pháp nhân bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được Pháp luật công nhận. Nhà Đầu tư pháp nhân cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản cho Chubb Life FMC, do người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu tư pháp nhân ký và đóng dấu của Nhà Đầu tư pháp nhân đó.

Quyền và nghĩa vụ khác của Nhà Đầu tư được chi tiết tại Điều 15 của Điều lệ quỹ.

b) Sổ đăng ký sở hữu Chứng chỉ Quỹ

Chubb Life FMC thực hiện hoặc ủy quyền cho Đại lý chuyển nhượng lập, quản lý sổ đăng ký Nhà đầu tư chính (sổ chính) hoặc Đại lý Ký danh (nếu có) lập, quản lý sổ đăng ký Nhà đầu tư phụ (sổ phụ) và xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư.

Sổ chính, sổ phụ phải có các thông tin chi tiết theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Điều lệ quỹ.

c) Quyền biểu quyết của Nhà Đầu tư

Tất cả các Nhà Đầu tư có tên trong danh sách đăng ký Nhà Đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại hội Nhà Đầu tư. Quyền biểu quyết của Nhà Đầu tư được quy định cụ thể tại các Điều 21, 22, 23 và 24 Điều lệ quỹ.

d) Trường hợp hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ

Việc hợp nhất, sáp nhập, chia tách, và giải thể Quỹ chỉ được thực hiện theo quy định của Pháp luật và quy định tại các Điều 63, 64 và 65 Điều lệ quỹ.

2.5 Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ

Sau thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, giao dịch Chứng chỉ Quỹ sẽ được thực hiện một tuần một lần vào ngày Thứ Tư hàng tuần.

Nhà Đầu tư có thể liên tục giao dịch các Đơn Vị Quỹ kể từ Ngày Giao dịch đầu tiên.

a) Ngày Giao dịch

i. Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ định kỳ là ngày Thứ Tư hàng tuần nếu ngày đó là Ngày Làm việc. Nếu Ngày Thứ Tư không phải là Ngày Làm việc, thì Ngày Giao dịch sẽ là Ngày Làm việc tiếp theo. Nếu Ngày Làm việc tiếp theo đó là ngày Thứ Ba, thì Ngày Giao dịch sẽ là ngày Thứ Tư của tuần đó.

ii. Các Lệnh được Chấp nhận nhận được trước Thời điểm Đóng Sổ lệnh được thực hiện tại NAV của Ngày Giao dịch đó.

iii. Việc thay đổi Ngày Giao dịch do nghỉ lễ sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang thông tin điện tử (website) của Chubb Life FMC tại **www.chubblifefund.com.vn**. Chubb Life FMC có thể thay đổi Ngày Giao dịch hay tần suất giao dịch khi thấy cần thiết, với điều kiện được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ quỹ. Các thay đổi đó sẽ được cập nhật trong Bản cáo bạch này.

b) Thời điểm Đóng Sổ lệnh

Thời điểm Đóng Sổ lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển đổi hoặc Lệnh Chuyển nhượng để thực hiện trong Ngày Giao dịch và cho việc thanh toán các Lệnh Mua được quy định chi tiết như sau:

Thời điểm Đóng Sổ lệnh cho Ngày Giao dịch "T"

	Giờ đóng sổ lệnh	
	Thanh toán (1)	**Hồ sơ (2)**
Mua	15h00 ngày T-1	14h30 ngày T-1
Bán, Chuyển Đổi, Chuyển Nhượng, Hủy Lệnh		14h30 ngày T-1

(1) Ngân hàng Giám sát nhận được tiền thanh toán mua Đơn vị Quỹ tại tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát trước mười lăm (15h00) giờ ngày T-1.

(2) Thời điểm Đóng Sổ lệnh áp dụng cho việc nộp đầy đủ hồ sơ với Đại lý Phân phối.

Thời điểm Đóng Sổ lệnh sẽ được ghi nhận tại các Điểm Nhận Lệnh, tuy nhiên phụ thuộc vào việc Đại lý Chuyển nhượng nhận được bản sao của Đơn Đăng ký/lệnh giao dịch trên hệ thống của họ trước mười bốn giờ ba mươi phút (14h30) ngày T-1, tức là Ngày Làm việc đầu tiên trước Ngày Giao dịch T. Các lệnh giao dịch sẽ được xử lý căn cứ vào ngày và giờ nhận được hồ sơ tại Điểm Nhận Lệnh dựa trên ngày giờ ghi nhận tại Điểm Nhận Lệnh đó. Với những lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại lý Phân phối trước mười bốn giờ ba mươi phút (14h30) ngày T-1, NAV của Ngày Giao dịch T sẽ được áp dụng.

c) Giao dịch muộn

Các lệnh giao dịch nhận được sau Thời điểm Đóng Sổ lệnh cho Ngày Giao dịch không được phép thực hiện tại NAV của Ngày Giao dịch đó. Các giao dịch nhận được sau Thời điểm Đóng Sổ lệnh sẽ được thực hiện tại NAV của Ngày Giao Dịch tiếp theo, trừ trường hợp Nhà Đầu tư có yêu cầu hủy lệnh.

d) Quy trình nhận Lệnh Mua, điều kiện thực hiện lệnh mua

i. Đơn Đăng ký

Nhà Đầu tư mua Đơn vị Quỹ lần đầu tiên cần điền thông tin đầy đủ vào Đơn Đăng ký vào bất kỳ Ngày Làm việc nào tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào của bất kỳ Đại lý Phân phối nào. Đơn Đăng ký được cung cấp tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào và trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC tại **www.chubblifefund.com.vn**. Đơn Đăng ký phải kèm theo các bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Đơn Đăng ký đối với mỗi cá nhân/tổ chức hay người được hưởng lợi hay người được ủy quyền. Tất cả các Đơn Đăng ký phải được ký đầy đủ và đóng dấu (nếu có áp dụng).

Nhà Đầu tư nên lưu lại một bản Đơn Đăng ký và cập nhật các thông tin cung cấp trong Đơn Đăng ký. Thông tin này sẽ được lưu lại trong sổ đăng ký của Quỹ và luôn chứa đựng thông tin về địa chỉ hiện tại, địa chỉ thư điện tử, nơi đăng ký thuế, và chi tiết tài khoản ngân hàng của từng Nhà Đầu tư nhằm đảm bảo Nhà Đầu tư nhận được đầy đủ các thông báo, báo cáo và thanh toán liên quan đến Quỹ.

Nhà Đầu tư mua Đơn vị Quỹ tại các lần tiếp theo cần điền đầy đủ vào phiếu Lệnh Mua có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh hay trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC tại **www.chubblifefund.com.vn**.

Nếu muốn, Nhà Đầu tư có thể đặt lệnh giao dịch tại hơn một Đại Lý Phân Phối, tuy nhiên cần nộp Đơn Đăng ký và các giấy tờ quy định để mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại lý Phân phối mà Nhà Đầu tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản tại các Đại lý Phân phối khác nhau của cùng một Nhà Đầu tư được quản lý độc lập. Do đó, Lệnh Mua lần đầu tối thiểu được áp dụng cho từng Đại lý Phân phối. Nhà Đầu tư chỉ có thể nộp các phiếu Lệnh Bán, Chuyển đổi, Chuyển nhượng, Hủy Lệnh hay

thay đổi thông tin tài khoản của tài khoản mở tại một Đại lý Phân phối ở bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào của Đại lý Phân phối đó.

ii. Xử lý Đơn Đăng ký/phiếu Lệnh Mua

Nhà Đầu tư có thể nộp Đơn Đăng ký hoặc phiếu Lệnh Mua sau khi điền đầy đủ thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu vào bất kỳ Ngày Làm việc nào tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh của bất kỳ Đại lý Phân phối nào.

Đại lý Phân phối sẽ chuyển hồ sơ đăng ký hoặc phiếu Lệnh Mua cho Đại lý Chuyển nhượng, là tổ chức sẽ đại diện Chubb Life FMC tiến hành xử lý hồ sơ. Các hồ sơ không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối và có thể làm trì hoãn việc hoàn tất quá trình xử lý hồ sơ. Trong một số trường hợp, việc bổ sung thêm hồ sơ cũng có thể làm chậm việc hoàn tất quá trình xử lý hồ sơ đăng ký. Chubb Life FMC được quyền từ chối hồ sơ trong trường hợp không tìm được cách giải quyết cho bất kỳ vấn đề nào nảy sinh trong quá trình xử lý hồ sơ đăng ký.

Lệnh Mua và việc thanh toán cho Lệnh Mua có thể được thực hiện bởi chính Nhà Đầu tư hoặc cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu tư. Phiếu Lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà Đầu tư được hưởng lợi. Nội dung chuyển khoản ngân hàng phải có các nội dung sau:

[số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở] [Tên nhà đầu tư] mua [tên quỹ]

Tiền mua Chứng chỉ Quỹ cần được chuyển vào tài khoản của Quỹ để Ngân hàng Giám sát nhận được đúng hạn và Đại lý Chuyển nhượng hoàn thành xử lý việc đăng ký. Mọi khoản đầu tư vào Đơn vị Quỹ đều thực hiện bằng tiền đồng.

Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán Lệnh Mua nhiều hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh Mua và không thấp hơn giá trị lệnh Mua tối thiểu thì số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối căn cứ vào số tiền đăng ký ghi trong Lệnh Mua. Số tiền chênh lệch sẽ được chuyển trả lại (không có lãi và sau khi trừ phí chuyển khoản (nếu có) cho Nhà Đầu tư trong vòng năm (05) Ngày Làm việc kể từ Ngày Giao dịch; hoặc thực hiện theo yêu cầu Lệnh Mua của Nhà Đầu tư cho Ngày Giao dịch Chứng chỉ quỹ kế tiếp.

Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán Lệnh Mua ít hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh Mua, Lệnh Mua coi như không hợp lệ và bị từ chối.

iii. Tuân thủ

Đơn Đăng ký được soạn thảo để đáp ứng các yêu cầu áp dụng cho Chubb Life FMC nhằm tuân thủ các quy định về KYC và AML. Vì vậy, tất cả các giấy tờ và khai báo trong Đơn Đăng ký cần được hoàn tất đầy đủ và trung thực.

Theo quy định của Pháp luật, tất cả các Nhà Đầu tư bắt buộc phải cung cấp giấy tờ và các thông tin bổ sung theo quy định về KYC và AML. Nhà Đầu tư nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai báo bổ sung nhằm tuân thủ các quy định quốc tế. Đơn Đăng ký không có đủ hồ sơ hoặc thông tin theo yêu cầu có thể bị từ chối.

Nhà Đầu tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm Pháp luật cũng như không vi phạm các điều khoản của Pháp luật áp dụng đối với thuế thu nhập, quy định về AML, chống tham nhũng, chống hối lộ và/hoặc các luật áp dụng khác ban hành bởi Chính phủ Việt Nam hay Chính phủ sở tại của Nhà Đầu tư ở các thời điểm khác nhau. Nhà Đầu tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua Đơn vị Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định và

luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà Đầu tư chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán.

Theo quy định của Pháp luật hiện hành, Nhà Đầu tư nước ngoài cần mở một tài khoản đầu tư bằng tiền đồng tại một ngân hàng lưu ký ở Việt Nam và cần xin cấp mã số giao dịch chứng khoán và/hoặc hoàn thành đầy đủ các yêu cầu của Pháp luật hiện hành trước khi đăng ký mua Đơn vị Quỹ. Nhà đầu tư nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (IICA) cho Đại lý Phân phối tại thời điểm đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở. Tất cả các giao dịch đầu tư, nhận cổ tức, mua ngoại tệ để chuyển tiền đầu tư ra nước ngoài và các hoạt động liên quan khác đều phải được thực hiện qua tài khoản này. Nhà Đầu tư cần tham khảo các ý kiến tư vấn về luật và thuế để có thông tin phù hợp đối với các giao dịch của mình.

iv. **Chấp nhận Đơn Đăng ký/phiếu Lệnh Mua**

Chubb Life FMC có toàn quyền chấp nhận hay từ chối bất kỳ Đơn Đăng ký nào theo các điều khoản của Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch này và các quy định về KYC và AML và không có nghĩa vụ phải cung cấp lý do từ chối cho Nhà Đầu tư. Các Lệnh Mua được Chấp nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao dịch kế tiếp.

Lệnh Mua coi như không hợp lệ và bị từ chối khi tổng số tiền thanh toán lệnh mua ít hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh Mua. Trong trường hợp Chubb Life FMC từ chối Lệnh Mua hoặc lệnh mua không hợp lệ, tiền mua sẽ được chuyển trả lại (không có lãi) cho Nhà Đầu tư sau khi trừ đi phí chuyển khoản (nếu có) trong vòng năm (05) Ngày Làm việc kể từ ngày Chubb Life FMC thông báo cho Đại lý Chuyển nhượng về việc từ chối đó.

Đơn vị Quỹ sẽ chỉ được ghi nhận vào tài khoản của Nhà Đầu tư hay của Đại lý Ký danh sau khi Đại lý chuyển nhượng cập nhật quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư hay của Đại lý Ký danh tại sổ chính. Lệnh Mua thành công của Nhà Đầu tư hay Đại lý Ký danh sẽ được thông báo trong vòng ba (03) Ngày Làm việc từ Ngày Giao dịch.

Số lượng Đơn vị Quỹ sẽ được làm tròn đến hai số thập phân bằng cách làm tròn xuống số thập phân thứ ba. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn vị Quỹ của Nhà Đầu tư hoặc bất kỳ hình thức tái cấu trúc (tách, hợp nhất, sáp nhập) nào của Quỹ.

v. **Tạm dừng thực hiện Lệnh Mua**

Nhà Đầu tư cần lưu ý rằng trong một số trường hợp các Lệnh Mua của Nhà Đầu tư cùng với tất cả các Lệnh Mua khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt kê trong phần 2.5.h) dưới đây.

Trong trường hợp các giao dịch Đơn vị Quỹ bị tạm dừng, Lệnh Mua được Chấp nhận sẽ được thực hiện vào Ngày Giao dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại.

vi. **Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ**

- Lệnh chưa có Phiếu lệnh xác nhận tại Đại lý phân phối hoặc Lệnh chưa được thanh toán trước thời điểm đóng sổ lệnh của ngày giao dịch (T); hoặc
- Tiền thanh toán mua chứng chỉ quỹ thấp hơn số tiền đặt mua tối thiểu; hoặc
- Lệnh mua được thanh toán sau thời điểm đóng sổ lệnh của ngày giao dịch (T) hoặc;
- Lệnh mua được thanh toán không theo phương thức chuyển khoản; hoặc
- Lệnh đặt sau Thời điểm Đóng Sổ lệnh của ngày giao dịch (T) hoặc;

- Tài liệu xác nhận việc thanh toán không nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà đầu tư được hưởng lợi; hoặc chưa đủ thông tin xác nhận của Ngân hàng có liên quan; hoặc
- Nhà đầu tư/người được uỷ quyền thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ mà không ghi phiếu đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ tại Đại lý Phân phối; hoặc
- Tiền đăng ký mua được thực hiện không phải từ nhà đầu tư hoặc người được uỷ quyền.

e) Quy trình nhận Lệnh Bán, điều kiện thực hiện Lệnh Bán

i. Phiếu Lệnh Bán

Nhà Đầu tư có thể bán Đơn vị Quỹ vào bất kỳ Ngày Giao dịch nào bằng cách nộp phiếu Lệnh Bán tới một Điểm Nhận Lệnh bất kỳ trước Thời điểm Đóng Sổ lệnh cho Ngày Giao dịch đó. Phiếu Lệnh Bán có sẵn tại các Điểm Nhận Lệnh và trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC tại **www.chubblifefund.com.vn**. Tất cả các phiếu Lệnh Bán phải được ký tên đầy đủ và đóng dấu (nếu có áp dụng).

ii. Xử lý Lệnh Bán

Nhà Đầu tư có thể đặt Lệnh Bán bằng số Đơn Vị Quỹ muốn bán. Đại lý Chuyển nhượng sẽ xử lý tất cả các Lệnh Bán nhận trước Thời điểm Đóng Sổ lệnh cho Ngày Giao dịch kế tiếp, và đảm bảo các thông tin trong Lệnh Bán đầy đủ và nhất quán và Nhà Đầu tư có đủ số Đơn vị Quỹ trong tài khoản để bán. Đơn vị Quỹ sẽ được bán theo nguyên tắc mua trước, bán trước.

Trong trường hợp Lệnh Bán có số lượng Đơn vị Quỹ nhiều hơn số đang nắm giữ trong tài khoản, Lệnh Bán sẽ bị từ chối.

Lệnh Bán được Chấp nhận không thuộc trường hợp được thực hiện một phần bởi các điều kiện liên quan đến Lệnh Bán một phần như trong phần 2.5.h) dưới đây sẽ được giao dịch tại NAV tại Ngày Giao dịch trừ đi Giá dịch vụ Mua lại và thuế (nếu có), dựa trên ngày giờ nhận Lệnh Bán tại Điểm Nhận Lệnh như được xác nhận tại Điểm Nhận Lệnh.

Sau khi thực hiện các Lệnh Bán được Chấp nhận, số Đơn vị Quỹ đã bán sẽ được trừ ra từ tổng số Đơn vị Quỹ trong tài khoản của Nhà Đầu tư và bảng kê mới về số Đơn vị Quỹ nắm giữ sẽ được Chubb Life FMC gửi đến Nhà Đầu tư.

Tiền bán Đơn vị Quỹ (sau khi đã trừ Giá dịch vụ Mua Lại và thuế) sẽ được thanh toán trong vòng năm (05) Ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch. Phí ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền bán Đơn vị Quỹ tới tài khoản của Nhà Đầu tư sẽ được khấu trừ từ tiền bán Đơn vị Quỹ.

iii. Lệnh Bán tối thiểu và số dư tài khoản tối thiểu

Lệnh Bán tối thiểu là một trăm (100) Đơn vị Quỹ, ngoại trừ trường hợp Lệnh Bán yêu cầu giảm số Đơn vị Quỹ nắm giữ về không (0) và đóng tài khoản. Trong trường hợp việc thực hiện Lệnh Bán của Nhà Đầu tư dẫn đến số Đơn vị Quỹ nắm giữ xuống dưới số lượng Đơn vị Quỹ tối thiểu là một trăm (100), trừ trường hợp nêu trên, Lệnh Bán sẽ bị từ chối.

Chubb Life FMC có quyền thay đổi các mức bán tối thiểu và số dư tài khoản tối thiểu này trong từng thời điểm.

iv. Thực hiện một phần Lệnh Bán và tạm dừng thực hiện Lệnh Bán

Nhà Đầu tư cần lưu ý là trong một số trường hợp, Lệnh Bán sẽ không thể thực hiện toàn bộ hoặc Lệnh Bán có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được liệt

kê ở phần 2.5.h) dưới đây.

v. Các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ

- Lệnh chưa có Phiếu lệnh xác nhận tại Đại lý phân phối hoặc Lệnh chưa được thanh toán trước thời điểm đóng sổ lệnh của ngày giao dịch (T); hoặc
- Lệnh đặt sau Thời điểm Đóng Sổ lệnh của ngày giao dịch (T) hoặc;
- Số lượng Đơn vị quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Đơn vị quỹ mà nhà đầu tư đang sở hữu; hoặc
- Số lượng chứng chỉ quỹ đặt bán thấp hơn số lượng tối thiểu ngoại trừ trường hợp Lệnh Bán yêu cầu giảm số Đơn vị Quỹ nắm giữ về không (0) và đóng tài khoản; hoặc
- Số lượng đặt bán dẫn đến số lượng Đơn vị Quỹ còn lại trong tài khoản lớn hơn không (0) nhưng thấp hơn mức số dư tài khoản tối thiểu quy định, ngoại trừ trường hợp giao dịch thực hiện một phần Lệnh Bán (cụ thể xem thêm ở phần 2.5.h) và tạm dừng thực hiện Lệnh Bán.

f) Quy trình nhận Lệnh Chuyển đổi, điều kiện thực hiện Lệnh Chuyển đổi

i. Phiếu Lệnh Chuyển đổi

Nhà Đầu tư có thể thực hiện việc chuyển đổi quỹ khi Chubb Life FMC có từ hai (02) quỹ mở trở lên. Nhà Đầu tư có thể chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng chỉ Quỹ thuộc sở hữu của mình sang chứng chỉ của quỹ mở khác của quỹ khác ("**Quỹ Mục tiêu**") do Chubb Life FMC quản lý.

Phiếu Lệnh Chuyển đổi được đính kèm theo Đơn Đăng ký, hoặc có sẵn tại Điểm Nhận Lệnh và trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC tại **www.chubblifefund.com.vn**. Đối với Lệnh Chuyển đổi, toàn bộ tiền bán Đơn vị Quỹ của Quỹ sau khi trừ phí và thuế (nếu có), sẽ dùng để mua đơn vị quỹ của Quỹ Mục tiêu. Tất cả các Phiếu Lệnh Chuyển đổi phải được ký tên đầy đủ và đóng dấu (nếu có áp dụng).

ii. Xử lý Lệnh Chuyển đổi

Lệnh Chuyển đổi được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- Lệnh Bán đối với Chứng chỉ Quỹ bị bán được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua chứng chỉ quỹ của Quỹ Mục tiêu;
- Các lệnh được thực hiện tại các ngày giao dịch chứng chỉ của các quỹ tương ứng;
- Nhà Đầu tư chỉ phải thanh toán giá dịch vụ chuyển đổi, không phải thanh toán Giá Bán, Giá dịch vụ Mua lại đối với các lệnh giao dịch nói trên.

Trong một vài trường hợp, Lệnh Chuyển đổi cùng các lệnh khác có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp được này được nêu tại khoản 2.5.h) phần này.

Lưu ý:

- *Phí chuyển tiền, thuế giao dịch phát sinh trong quá trình chuyển đổi (nếu có) sẽ được khấu trừ vào số tiền thu được từ lệnh bán trong giao dịch chuyển đổi;*
- *Thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ mục tiêu sẽ được tính từ ngày lệnh chuyển đổi được thực hiện.*

iii. Lệnh Chuyển đổi tối thiểu

Lệnh Chuyển đổi tối thiểu là 100 (một trăm) Đơn vị Quỹ. Lệnh Chuyển đổi chỉ được thực hiện khi thỏa mãn điều kiện số lượng duy trì tối thiểu tại Quỹ mục tiêu.

Nhà Đầu tư cần lưu ý rằng Lệnh Chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần nếu Lệnh Bán nằm trong Lệnh Chuyển đổi chỉ được thực hiện một phần. Các trường hợp Lệnh Bán chỉ được thực hiện một phần được quy định chi tiết tại khoản 2.5.h) phần này.

g) Quy trình nhận Lệnh Chuyển nhượng

i. Đơn Chuyển nhượng

Nhà Đầu tư có thể thực hiện việc chuyển nhượng Đơn vị Quỹ cho Nhà Đầu tư khác dưới dạng quà tặng, thừa kế hoặc thực hiện theo phán quyết hoặc lệnh của toà án. Lệnh Chuyển nhượng chỉ được thực hiện dưới dạng số lượng Đơn vị Quỹ, bao gồm cả phần lẻ của Đơn vị Quỹ. Lệnh Chuyển Nhượng được kèm theo Đơn Đăng ký tại các Điểm Nhận Lệnh và trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC tại www.chubblifefund.com.vn. Tất cả các phiếu Lệnh Chuyển nhượng phải được ký tên đầy đủ và đóng dấu (nếu có áp dụng). Nếu người nhận chuyển nhượng chưa phải là Nhà Đầu tư thì phải nộp thêm các giấy tờ khác như quy định áp dụng đối với người mua Đơn vị Quỹ lần đầu và trong trường hợp thừa kế, người thừa kế sẽ phải nộp các giấy tờ chứng minh quyền thừa kế để được sở hữu Đơn vị Quỹ nhận thừa kế theo yêu cầu của Chubb Life FMC phù hợp với quy định Pháp luật hiện hành về thừa kế.

ii. Xử lý Đơn Chuyển nhượng

Nhà Đầu tư muốn thực hiện việc chuyển nhượng (hoặc người thừa hưởng thừa kế trong trường hợp thừa kế) có thể nộp Lệnh Chuyển nhượng tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào. Trong một vài trường hợp, Lệnh Chuyển nhượng có thể bị tạm dừng thực hiện. Các trường hợp này được nêu tại khoản 2.5.h) phần này.

h) Thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ

i. Thực hiện một phần lệnh giao dịch

Chubb Life FMC có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh Bán, Lệnh Mua, Lệnh Chuyển đổi của Nhà Đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

01. Tổng giá trị các Lệnh Bán được Chấp nhận (kể cả Lệnh Bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua được Chấp nhận (kể cả Lệnh Mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ; hoặc

02. Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu tư dẫn tới:

- Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ xuống dưới 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ đồng); hoặc
- số Đơn vị Quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu tư thấp hơn một trăm (100) số Đơn vị Quỹ tối thiểu mà Nhà Đầu tư phải có để duy trì tài khoản của Nhà Đầu tư.

Đối với việc mua lại phần còn lại của Lệnh Bán, Lệnh Chuyển đổi đối với các lệnh đã đáp ứng một phần theo quy định tại mục i khoản 2.5.h) này, Chubb Life FMC được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ: Phần lệnh chưa thực hiện được ghép cùng với các lệnh tới sau để thực hiện, bảo đảm tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch là như nhau. Trong trường hợp Lệnh Bán chỉ được thực hiện một phần, mức tối thiểu cho các Lệnh Bán và số dư tài khoản tối thiểu sẽ không áp dụng.

Đối với trường hợp quy định tại mục i khoản 2.5.h) này, Chubb Life FMC được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày, kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

ii. *Tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ*

Chứng chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- Chubb Life FMC không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng theo quy định của Pháp luật;
- Chubb Life FMC không thể xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định giá mua lại Chứng chỉ Quỹ do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ; hoặc
- các sự kiện khác mà Điều lệ quỹ quy định hoặc UBCKNN xét thấy là cần thiết.

Nhà Đầu tư cần lưu ý là việc thực hiện các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển đổi, Lệnh Chuyển nhượng có thể sẽ bị tạm dừng một hoặc nhiều Ngày Giao dịch vì tình hình vượt ngoài tầm kiểm soát của Chubb Life FMC. Tất cả các Điểm Nhận Lệnh sẽ được thông báo trong các trường hợp giao dịch bị tạm dừng và thông báo sẽ được đăng trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC tại **www.chubblifefund.com.vn**.

Chubb Life FMC phải báo cáo Ban Đại diện Quỹ, UBCKNN trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản ii này và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ ngay sau khi sự kiện đó chấm dứt.

Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ CBPF không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất.

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ theo quy định tại điểm ii này, Chubb Life FMC phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà Đầu tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà Đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ chấm dứt, Chubb Life FMC được hủy bỏ việc triệu tập họp Đại hội Nhà Đầu tư.

i) Hủy lệnh giao dịch Đơn vị Quỹ

Nhà Đầu tư có thể hủy các lệnh giao dịch bằng cách điền và nộp phiếu Hủy Lệnh cho các Điểm Nhận Lệnh của Đại lý Phân phối của họ trước Thời điểm Đóng Sổ lệnh áp dụng cho các giao dịch đó.

2.6 Nguyên tắc xác định giá giao dịch Đơn vị Quỹ

a) Tần suất định giá và phương pháp xác định giá giao dịch trên một Đơn vị Quỹ

- Tần suất định giá: một tuần một lần vào ngày Thứ Tư
- Phương pháp xác định giá giao dịch:

  Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ bằng NAV chia cho tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá.

NAV là tổng giá trị thị trường của các tài sản của Quỹ có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày

gần nhất trước Ngày Định giá. Trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá thị trường có nhiều biến động theo quy định tại Điều lệ quỹ hoặc Sổ tay định giá được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt bằng văn bản và được Ngân hàng giám sát xác nhận, Chubb Life FMC được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp hoặc mô hình lý thuyết định giá tài sản đã được quy định tại Sổ tay Định giá hoặc sau khi đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.

$$\text{NAV/CCQ} = \frac{\text{(Tổng giá trị thị trường của tài sản Quỹ - Tổng nợ của Quỹ)}}{\text{Tổng số đơn vị Quỹ đang lưu hành của Quỹ}}$$

NAV được tính cho mỗi Ngày Giao Dịch của Quỹ và sẽ được tính làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

Ví dụ sau đây minh họa cho cách tính NAV của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định giá (T-1) cụ thể theo các giả định được đưa ra:

Khoản mục	Đơn vị	Giá trị
Thị giá của tất cả chứng khoán tại ngày T-1	VNĐ	100.000.000.000
Tiền và tương đương tiền tại ngày T-1	VNĐ	10.000.000.000
Tài sản khác tại ngày T-1	VNĐ	5.000.000.000
Nợ của Quỹ tại ngày T-1	VNĐ	10.000.000.000
Số lượng Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại ngày T-1	Đơn vị	10.000.000
Tổng tài sản tại ngày T-1		115.000.000.000
Trừ nợ của Quỹ tại ngày T-1		10.000.000.000
NAV tại Ngày Định Giá T		105.000.000.000
NAV trên một Đơn vị Quỹ		105.000.000.000 /10.000.000 = 10.500 VNĐ/Đơn vị Quỹ

NAV và NAV/CCQ phải được Ngân hàng Giám sát xác nhận và sẽ được công bố tại trụ sở chính của Chubb Life FMC, và trên các trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC, Đại lý Phân phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán trong vòng ba (03) ngày kể từ Ngày Định giá. Trường hợp NAV bị định giá sai, Ngân hàng Giám sát phải thông báo và yêu cầu Chubb Life FMC điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ.

Việc định giá tài sản của Quỹ, bao gồm cả các quyền liên quan đến tài sản, và việc tính toán NAV sẽ phải theo các quy tắc và quy định áp dụng cho từng thời điểm, được quy định trong Điều lệ quỹ và sẽ được kiểm toán hằng năm. Chính sách kế toán phải phù hợp với các quy định hiện hành. Chính sách định giá tài sản của Quỹ được quy định tại Sổ tay Định giá, được phê chuẩn bởi Ban Đại diện Quỹ và được Ngân hàng Giám sát xác nhận.

b) Công bố thông tin về giá giao dịch

Hình thức công bố thông tin: trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC

Nơi công bố thông tin: **www.chubblifefund.com.vn**

Tần suất công bố thông tin: một tuần một lần vào ngày T+3

c) Giá dịch vụ Phát hành, Giá dịch vụ Mua lại và Giá dịch vụ Chuyển đổi

Giá dịch vụ Phát hành một Đơn vị Quỹ được xác định bằng phần trăm (%) tổng giá trị đăng ký mua của Nhà Đầu tư.

Giá dịch vụ Mua lại một Đơn vị Quỹ được xác định bằng phần trăm (%) tổng giá trị đăng ký bán của Nhà Đầu tư được xác định vào Ngày Định giá.

Giá dịch vụ Chuyển đổi được xác định bằng phần trăm (%) tổng giá trị đăng ký bán chuyển đổi của Nhà Đầu tư.

Chi tiết Giá dịch vụ Mua lại, Giá dịch vụ Phát hành và Giá dịch vụ Chuyển đổi được quy định trong Phụ lục 06 đính kèm.

2.7 Thông tin về các mức giá dịch vụ mà Quỹ phải trả

a) Giá dịch vụ Quản lý quỹ trả cho Chubb Life FMC

Giá dịch vụ Quản lý quỹ thường niên là không phẩy chín phần trăm (0,9 %) (tương đương chín mươi điểm cơ bản) trong một năm trên NAV vào Ngày Định giá, chưa bao gồm Thuế GTGT, tính trên số ngày thực tế phát sinh xác định vào các kỳ định giá.

Thời điểm thanh toán: hàng tháng trong vòng mười (10) Ngày Làm việc kể từ ngày kết thúc tháng để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư cho Quỹ.

b) Chi phí thưởng hoạt động

Quỹ CBPF không áp dụng chính sách thưởng hoạt động trả cho Chubb Life FMC.

c) Giá dịch vụ Lưu ký tài sản, Giá dịch vụ Giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát

Giá dịch vụ Lưu ký tài sản là không phẩy không năm phần trăm (0,05%) (tương đương năm điểm cơ bản) trong một năm trên NAV vào Ngày Định giá với mức tối thiểu là 11.500.000 VNĐ (mười một triệu năm trăm ngàn đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Lưu ký tài sản chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch, được tính toán và cộng dồn hàng ngày, và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát.

Giá dịch vụ Giám sát là không phẩy không ba phần trăm (0,03%) (tương đương ba điểm cơ bản) trong một năm trên NAV với mức tối thiểu là 16.000.000 VNĐ (mười sáu triệu đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Giám sát được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát.

Tổng Giá dịch vụ Giám sát và Giá dịch vụ Lưu ký tài sản sẽ theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

d) Giá dịch vụ Quản trị Quỹ, Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng và các chi phí khác trả cho Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Có Liên quan

Giá dịch vụ Quản trị Quỹ là không phẩy không bốn phần trăm (0,04%) (tương đương bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV của Quỹ với mức tối thiểu là 26.500.000 VNĐ (hai mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Quản trị Quỹ, được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ.

Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Đại lý Chuyển nhượng.

STT	Loại tiền dịch vụ	Mức giá dịch vụ (chưa bao gồm Thuế GTGT)
1.	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	10.000.000 VNĐ/tháng
2.	Giá dịch vụ thực hiện quyền: - Lập danh sách thực hiện quyền - Phân phối lợi tức	 1.000.000 VNĐ/lần lập danh sách Miễn phí

e) Chi phí kiểm toán trả cho công ty kiểm toán

Chi phí kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối Năm Tài chính của Quỹ.

f) Chi phí dịch vụ thuê ngoài và các chi phí giao dịch

i. chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ;

ii. chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ, chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu tư, Ban Đại diện Quỹ;

iii. chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ; và

iv. các chi phí hợp lý, hợp lệ khác theo quy định của Pháp luật.

Ngân hàng Giám sát sẽ thực hiện giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của Quỹ các khoản chi phí phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ quỹ.

2.8 Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

a) Phương thức xác định và phân phối lợi nhuận của Quỹ

Việc phân phối lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu tư sẽ do Chubb Life FMC đề xuất trên cơ sở các báo cáo tài chính đã kiểm toán xác nhận có đủ lợi nhuận để phân phối và được Đại hội Nhà Đầu tư hoặc Ban Đại diện Quỹ chấp thuận (nếu được Đại hội Nhà Đầu tư gần nhất uỷ quyền).

Phương thức phân chia lợi nhuận Quỹ cần đảm bảo các yêu cầu sau:

i. Lợi nhuận Quỹ có thể được phân chia cho Nhà Đầu tư mỗi năm một lần dựa trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán, do đề xuất của Chubb Life FMC, được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ và trình Đại hội Nhà Đầu tư thông qua.

ii. Chubb Life FMC chỉ phân chia lợi nhuận của Quỹ khi các điều kiện sau được đáp ứng:

- lợi nhuận lũy kế cho đến cuối Năm Tài chính mà Chubb Life FMC đề xuất phân chia lợi nhuận phải dương sau khi trừ đi các chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động theo quy định;
- nguồn chia là từ lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ trong quá trình hoạt động; và
- sau khi trừ số lợi nhuận dự kiến sẽ phân chia cho Nhà Đầu tư, số lợi nhuận

lũy kế còn lại cho đến cuối Năm Tài chính mà Chubb Life FMC đề xuất phân chia vẫn phải lớn hơn hoặc bằng không (không được âm).

iii. Chubb Life FMC được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều lệ quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, Quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

iv. Chubb Life FMC phải khấu trừ, kê khai và nộp (nếu Pháp luật có yêu cầu) mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu tư.

v. Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền mặt hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Khối lượng Đơn vị Quỹ được phân chia trên cơ sở Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tại Ngày Chốt Danh sách. Chỉ những Nhà Đầu tư được ghi trong danh sách Nhà Đầu tư tại Ngày Chốt Danh sách mới được nhận lợi nhuận được phân chia. Trường hợp Nhà Đầu tư đã chuyển nhượng số Đơn vị Quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Nhà Đầu tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận được phân chia.

vi. Sau khi phân chia lợi nhuận, Chubb Life FMC phải gửi cho Nhà Đầu tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận Quỹ, bao gồm các nội dung sau:

- hình thức phân chia lợi nhuận (bằng tiền mặt hoặc bằng Đơn vị Quỹ);
- tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
- giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Đơn vị Quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Đơn vị Quỹ);
- Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận; và
- Các ảnh hưởng tác động đến Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ sau khi phân chia.

b) Chính sách thuế

Do các quy định về thuế áp dụng cho từng cá nhân/tổ chức cụ thể, Nhà Đầu tư cần tham khảo các quy định có liên quan hoặc chuyên gia trong lĩnh vực thuế để có được thông tin cần thiết cho quyết định đầu tư của mình.

Chubb Life FMC bảo lưu quyền khấu trừ, kê khai và nộp mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà Đầu tư nếu Pháp luật có yêu cầu.

2.9 Đại hội Nhà Đầu tư

a) Đại hội Nhà Đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu tư có tên trong danh sách đăng ký Nhà Đầu tư trước khi triệu tập cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư đều có quyền tham dự đại hội. Đại hội Nhà Đầu tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Điều lệ quỹ. Chubb Life FMC, Ban Đại diện Quỹ có trách nhiệm xem xét đảm bảo rằng mọi quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư là phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ quỹ. Trường hợp quyết định không phù hợp với quy định của Điều lệ quỹ và Pháp luật, thì phải tổ chức họp lại Đại hội Nhà Đầu tư hoặc lấy ý bằng văn bản để biểu quyết và thông qua.

b) Đại hội Nhà Đầu tư thường niên do Chubb Life FMC triệu tập và được tổ chức trong vòng

ba mươi (30) ngày, kể từ ngày có báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận. Tùy thuộc quyết định của Ban Đại diện Quỹ, Đại hội Nhà Đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo thể thức quy định tại Điều lệ Quỹ.

c) Cuộc họp Đại hội Nhà Đầu tư bất thường được Chubb Life FMC triệu tập trong các trường hợp sau:

i. Chubb Life FMC xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;

ii. theo yêu cầu của Ngân hàng Giám sát hoặc Ban Đại diện Quỹ;

iii. theo yêu cầu của Nhà Đầu tư hoặc nhóm Nhà Đầu tư đại diện cho ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành trong vòng ít nhất sáu (06) tháng liên tục tính tới thời điểm triệu tập đại hội; hoặc

iv. các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

d) Việc tổ chức họp bất thường Đại hội Nhà Đầu tư theo quy định tại khoản c phần này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Chubb Life FMC có quyết định triệu tập họp bất thường hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà Đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của việc triệu tập họp bất thường Đại hội Nhà Đầu tư.

e) Chi tiết về quyền hạn, nhiệm vụ Đại hội Nhà Đầu tư, điều kiện, thể thức tiến hành và quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư được quy định từ Điều 21 đến Điều 25 của Điều lệ quỹ.

2.10 Ban Đại diện Quỹ

a) Ban Đại diện Quỹ do Đại hội Nhà Đầu tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Chubb Life FMC và Ngân hàng Giám sát.

b) Ban Đại diện Quỹ có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên trong đó có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên là thành viên độc lập với Chubb Life FMC và Ngân hàng Giám sát. Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ do Đại hội Nhà Đầu tư bầu trong số các thành viên Ban Đại diện Quỹ và cũng phải là thành viên độc lập.

c) Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại diện Quỹ, Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ, quyền và nghĩa vụ của Ban Đại diện Quỹ, thủ tục điều hành Ban Đại diện Quỹ, cuộc họp Ban Đại diện Quỹ và các quy định về đình chỉ, miễn và bãi nhiệm thành viên Ban Đại diện Quỹ được quy định từ Điều 26 đến Điều 32 của Điều lệ quỹ.

d) Ban Đại diện Quỹ dự kiến:

Ông Trịnh Thanh Cần	Ông Trịnh Thanh Cần có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và tư vấn quản lý đầu tư. Trước khi là Tổng Giám đốc tại Công ty Chứng khoán Á Châu (ACBS), ông từng giữ vị trí Giám đốc phụ trách về tư vấn đầu tư, Giám đốc nghiên cứu tại nhiều công ty chứng khoán tại Việt Nam. Trước đó, ông cũng có kinh nghiệm làm việc tại ngân hàng tại Việt Nam (HSBC) và Hoa Kỳ (Downey Savings Bank). Ông tốt nghiệp Đại học California (Hoa Kỳ) và có bằng quản lý quỹ do UBCKNN cấp.
Ông Nguyễn Trọng Đức	Ông Nguyễn Trọng Đức có 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán, kiểm toán nội bộ. Trước khi giữ vị trí Tổng Giám đốc tại Công ty Ogilvy & Mather Vietnam, ông từng làm Giám đốc tài chính tại Công ty Philips Electronics Vietnam, Công ty Victoria Vietnam Group. Ông cũng từng có kinh nghiệm kiểm toán nội bộ cho

	Công ty Victoria Vietnam Group. Trước đó, ông từng là Kiểm toán viên, chuyên trách mảng ngân hàng tại Công ty Kiểm toán KPMG. Ông là Cử nhân Kinh tế của Trường Đại học Ngân hàng. Ông có bằng MBA tại Trường quản trị Maastricht và chứng chỉ Kiểm toán viên.
Bà Trần Việt Hương	Bà Trần Việt Hương có hơn 23 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tư vấn luật và quản lý. Hiện nay, bà là Luật sư Thành viên của Công ty Luật Avenir. Bà đã tư vấn cho một số quỹ đầu tư, công ty trong và ngoài nước liên quan đến giấy phép đầu tư, thuế, các giao dịch M&A và sau M&A tại Việt Nam. Trước đây, bà đã từng làm Chuyên viên tư vấn thuế và đầu tư cho hai trong số bốn công ty kiểm toán và tư vấn hàng đầu thế giới là Coopers & Lybrand – AISC (nay là PwC) và KPMG. Bà là Cử nhân Luật, chuyên ngành Luật Kinh tế của Trường Đại Học Tổng Hợp TP.HCM. Bà hiện là luật sư thuộc Đoàn Luật Sư TP.HCM.

2.11 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công ty Quản lý Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ được lựa chọn phải thỏa mãn các tiêu chí sau:

- được UBCKNN cấp giấy phép hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- không phải là Người có Liên quan của Ngân hàng Giám sát; và
- có đầy đủ khả năng thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ.

Trách nhiệm và quyền hạn của Công ty Quản lý Quỹ, chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Công ty Quản lý Quỹ, hạn chế hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ được quy định chi tiết từ Điều 34 đến Điều 36 Chương VI của Điều lệ quỹ.

2.12 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng Giám sát

Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng Giám sát, chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân hàng Giám sát được quy định chi tiết từ Điều 37 đến Điều 40 Chương VII của Điều lệ quỹ.

2.13 Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo được quy định chi tiết từ Điều 50 đến Điều 54 Chương X của Điều lệ quỹ.

3. Các rủi ro liên quan khi đầu tư vào Quỹ

Việc đầu tư vào một quỹ sẽ không được bảo lãnh hoặc cam kết bảo lãnh bởi bất kỳ ngân hàng nào, tổ chức nào hoặc Quỹ nhằm đảm bảo về cam kết sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đã đề ra.

Đầu tư vào một quỹ đầu tư chứng khoán có nghĩa là nhằm vào mục tiêu tạo ra những khoản thu nhập dài hạn; do đó, các Nhà Đầu tư không nên kỳ vọng thu được các khoản thu nhập trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư của Quỹ.

Quỹ CBPF hoạt động theo cơ chế quỹ mở nên Nhà Đầu tư có thể linh hoạt sử dụng các công cụ thị trường để đưa ra các quyết định đầu tư hay bán lại Chứng chỉ Quỹ CBPF.

3.1 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng có thể xảy ra với các khoản đầu tư vào trái phiếu và các tài sản thu nhập cố định khác. Rủi ro này thường phát sinh khi các bên phát hành công cụ nợ mất khả năng thanh toán các nghĩa vụ nợ (nợ lãi, nợ gốc và các khoản nợ khác) đối với các khoản mà Quỹ

đầu tư vào.

3.2 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro dẫn đến giá thị trường thay đổi, ví dụ như các thay đổi về lãi suất, tỷ giá hối đoái và thị giá chứng khoán ảnh hưởng đến giá trị các khoản đầu tư của Quỹ.

Giá trị thị trường của một chứng khoán có thể bị giảm bởi các hoạt động mua bán trên thị trường hoặc các hoạt động khác liên quan đến cung, cầu của chứng khoán đó mà không liên quan đến tổ chức phát hành. Giá trị thị trường của Chứng chỉ quỹ cũng có thể bị ảnh hưởng do hoạt động "chọn thời điểm giao dịch", tận dụng các biến động ngắn hạn của thị trường gây thiệt hại tiềm tàng hoặc thiệt hại thực tế cho Nhà Đầu tư.

3.3 Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là loại rủi ro xuất hiện khi có sự thay đổi của lãi suất thị trường hoặc những yếu tố có liên quan đến lãi suất dẫn đến nguy cơ biến động định giá của trái phiếu và các công cụ nợ đang được Quỹ nắm giữ. Sự thay đổi về lãi suất kỳ vọng làm ảnh hưởng đến giá trị của các khoản đầu tư, qua đó làm thay đổi Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ.

3.4 Rủi ro lạm phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị của các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do lạm phát. Tỷ lệ lạm phát tăng cao làm giá trị đồng tiền suy giảm cũng như giá trị của các khoản đầu tư suy giảm. Do đó rủi ro lạm phát có thể dẫn đến lợi nhuận của Quỹ thu được thấp hơn so với tỷ lệ lạm phát thời điểm đó.

3.5 Rủi ro tỷ giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị của khoản đầu tư của Quỹ và các công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi tỷ giá.

3.6 Rủi ro thiếu tính thanh khoản

Rủi ro thanh khoản hàm ý mức độ dễ dàng hay khó khăn khi mua hoặc bán lại Chứng chỉ Quỹ. Quỹ đầu tư dạng mở có ưu điểm lớn về thanh khoản so với quỹ đóng là Chứng chỉ Quỹ dạng mở được giao dịch không ít hơn hai (02) lần trong một tháng, tuy nhiên, số lượng Chứng chỉ Quỹ mà Quỹ có thể mua lại vào Ngày Giao dịch vẫn bị một số hạn chế theo quy định của Pháp luật để đảm bảo hoạt động ổn định của Quỹ.

3.7 Rủi ro pháp lý

Rủi ro pháp lý là rủi ro có thể phát sinh khi Pháp luật hoặc các quy định pháp lý thay đổi hoặc sự diễn giải và thi hành Pháp luật và các quy định pháp lý này thay đổi khiến cho Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ bị ảnh hưởng. Những thay đổi về Pháp luật hay các quy định pháp lý thường được thông báo trước khi có hiệu lực. Mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục sẽ được đánh giá, và nếu cần thiết và khả thi, Quỹ sẽ thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư hoặc đối tượng các công ty được đầu tư.

3.8 Rủi ro tín nhiệm

Mức độ rủi ro tín nhiệm của trái phiếu được đánh giá dựa trên các yếu tố kinh tế và khả năng hoàn trả lãi và gốc trái phiếu của nhà phát hành. Rủi ro tín nhiệm được thể hiện qua hệ số tín nhiệm. Hệ số tín nhiệm do các công ty đánh giá tín nhiệm ấn định. Hệ số tín nhiệm càng cao thì trái phiếu được coi là càng an toàn.

3.9 Rủi ro xung đột lợi ích

Công ty Quản lý Quỹ cũng gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công ty Quản lý Quỹ điều hành. Công ty Quản lý Quỹ đã thiết lập quy chế kiểm soát nội bộ chặt chẽ, quy trình đầu tư cũng như bộ phận quản lý danh mục đầu tư riêng biệt cho từng quỹ nhằm hạn chế xung đột lợi ích giữa các quỹ. Bên

cạnh đó, sự giám sát của Ngân hàng Giám sát cũng giúp giảm thiểu rủi ro này.

3.10 Rủi ro tái đầu tư

Rủi ro tái đầu tư là rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu với dòng tiền từ lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ và gốc trái phiếu nhận được vào thời điểm đáo hạn được đem đi tái đầu tư nhằm thu lợi nhuận (lãi-trên-lãi). Rủi ro tái đầu tư phát sinh khi mặt bằng lãi suất tại thời điểm tái đầu tư thấp hơn so với lãi suất kỳ vọng trước đó. Ngoài ra, một số chứng khoán có thu nhập cố định được phát hành kèm theo quyền cho phép người phát hành mua lại chứng khoán đó trước hạn, thường là khi lãi suất thị trường có xu hướng giảm. Điều này khiến Quỹ có thể phải đối mặt với rủi ro tái đầu tư phần tiền thu hồi tại mức sinh lợi thấp hơn, do đó làm giảm thu nhập từ lãi của Quỹ. Rủi ro tái đầu tư của danh mục đầu tư trái phiếu được quản trị thông qua việc theo dõi kỳ vọng lãi suất thể hiện trên đường cong lợi suất và kỳ hạn của danh mục đầu tư trái phiếu.

3.11 Rủi ro bất khả kháng

Đây là rủi ro khi những sự kiện bất thường phát sinh có ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ. Những sự kiện này, dù là có thật hay tin đồn, có thể bao gồm:

- thảm họa thiên nhiên như động đất, lũ lụt, hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân;
- khủng hoảng hệ thống ngân hàng, các nhà lãnh đạo chủ chốt mất khả năng điều hành; hoặc
- rủi ro hệ thống như trục trặc trong hệ thống máy tính hoặc thông tin.

Có rất ít biện pháp để giảm thiểu rủi ro bất khả kháng có mức độ ảnh hưởng lớn do bản chất của những hiện tượng này. Đa dạng hoá danh mục đầu tư vào các ngành, lĩnh vực khác nhau góp phần giảm thiểu rủi ro này. Ở cấp độ công ty trong danh mục, chính sách bảo hiểm và các kế hoạch khắc phục tổn thất do thảm họa có thể giúp giới hạn tác động của một số rủi ro bất khả kháng.

Danh mục các yếu tố rủi ro nêu trên không phải là bảng liệt kê hay giải thích đầy đủ về các rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Các Nhà Đầu tư tiềm năng cần cân nhắc kỹ hoặc tham khảo ý kiến của các nhà tư vấn trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ("Luật Chứng khoán") được Quốc hội Việt Nam thông qua vào ngày 29 tháng 6 năm 2006, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2010/QH12 được Quốc hội Việt Nam thông qua vào ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ("Luật Doanh nghiệp") được Quốc hội thông qua vào ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ("Nghị đinh 58") ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ;
- Nghị định 60/2015/NĐ-CP ("Nghị đinh 60") ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng

khoán;

- Thông tư số 183/2011/TT-BTC ("Thông tư 183") ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 15/2016/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính;
- Thông tư số 15/2016/TT-BTC ("Thông tư 15") 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 20 tháng 01 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 3 năm 2016;
- Thông tư số 198/2012/TT-BTC ("Thông tư 198") ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở;
- Thông tư số 212/2012/TT-BTC ("Thông tư 212") ngày 05 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập, tổ chức và hoạt động của công ty quản lý quỹ;
- Thông tư số 155/2015/TT-BTC ("Thông tư 155") ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 242/2016/TT-BTC ("Thông tư 242") ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam; và
- Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan khác.

2. Phương án phát hành lần đầu

2.1 Thông tin chung về Quỹ

- Tên tiếng Việt: Quỹ Đầu tư Trái phiếu Mở rộng Chubb;
- Tên tiếng Anh: Chubb Bond Plus Fund;
- Tên viết tắt: CBPF;
- Hình thức Quỹ: quỹ đầu tư đại chúng dạng quỹ mở;
- Thời hạn của Quỹ: không xác định thời hạn;
- Công ty Quản lý Quỹ: Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life;
- Ngân hàng Giám sát: Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam); và
- Đại lý Chuyển nhượng: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

2.2 Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ

- Mục tiêu đầu tư và chiến lược đầu tư: Vui lòng tham khảo điểm a, b khoản 2.3, Mục IX của Bản cáo bạch này.
- Cơ cấu đầu tư: Cơ cấu đầu tư mục tiêu của Quỹ CBPF được phân bổ như sau:

STT	Loại tài sản	Tỉ lệ phân bổ dự kiến (tính trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ)

1.	Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương. Trái phiếu niêm yết của các tổ chức phát hành hoạt động theo Pháp luật. Trái phiếu doanh nghiệp, bao gồm trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành, trái phiếu doanh nghiệp có tài sản bảo đảm, trái phiếu doanh nghiệp của các công ty, tập đoàn lớn và đảm bảo đáp ứng đủ các điều kiện là tài sản Quỹ CBPF được phép đầu tư theo quy định của Pháp luật.	0-80%
2.	Tiền gửi, ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng tại các ngân hàng thương mại, hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi.	0-49%
3.	Cổ phiếu, chứng khoán phái sinh niêm yết và giao dịch tại các sở Giao dịch Chứng khoán, quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ đáp ứng đủ các điều kiện là tài sản của Quỹ CBPF được phép đầu tư theo quy định của Pháp luật.	0-20%

Cơ cấu tài sản đầu tư nói trên là cơ cấu mục tiêu. Khi các điều kiện của thị trường hoặc của nền kinh tế được xem là bất lợi cho các Nhà Đầu Tư, Chubb Life FMC có thể đầu tư lên tới 100% tài sản của Quỹ bằng tiền gửi, ngoại tệ, công cụ thị trường tiền tệ với điều kiện Quỹ vẫn đảm bảo tuân thủ các hạn chế đầu tư được quy định tại Điều lệ Quỹ.

2.3 Lĩnh vực ngành nghề đầu tư dự kiến của Quỹ

Các lĩnh vực, ngành nghề mà Quỹ CBPF dự định đầu tư sẽ bao gồm nhưng không giới hạn:

- tài chính, ngân hàng;
- viễn thông;
- dịch vụ và hàng tiêu dùng;
- y tế và giáo dục;
- bất động sản, xây dựng và phát triển hạ tầng; và
- các ngành nghề được Pháp luật cho phép và phù hợp với chiến lược đầu tư tại từng thời điểm theo quyết định hợp lý của Chubb Life FMC.

2.4 Các sản phẩm đầu tư dự kiến của Quỹ

Các sản phẩm đầu tư mà Quỹ CBPF dự định đầu tư sẽ bao gồm nhưng không giới hạn:

- trái phiếu Chính phủ hoặc có bảo lãnh của Chính phủ;
- trái phiếu chính quyền địa phương;
- trái phiếu niêm yết;
- trái phiếu chuẩn bị niêm yết, chuẩn bị đăng ký giao dịch được phát hành bởi tổ chức hoạt động theo pháp luật Việt Nam;

- trái phiếu được phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành;
- cổ phiếu niêm yết có vốn hóa lớn;
- cổ phiếu đăng ký giao dịch có vốn hóa lớn;
- tiền gửi tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam;
- các công cụ thị trường tiền tệ; và
- giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật về ngân hàng.

2.5 Quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư

Quản lý rủi ro được quy định tích hợp trong mỗi bước của quy trình đầu tư:

- Thiết lập mô hình định giá: Thông qua việc lựa chọn các loại chứng khoán không tương quan với nhau, Chubb Life FMC tăng cường đa dạng hóa danh mục đầu tư và giảm rủi ro của toàn bộ danh mục.
- Dự đoán rủi ro: Thông qua việc sử dụng kết hợp phương pháp đo lường biến động của tài sản kỳ hạn dài hơn và ngắn hơn, Chubb Life FMC quản lý và kiểm soát được rủi ro khi xảy ra biến động về lãi suất và thanh khoản.
- Xây dựng danh mục: Rủi ro được nhận diện và quản lý ở toàn danh mục, ở từng loại tài sản và ở từng thị trường cá biệt. Điều này giúp bảo đảm danh mục đáp ứng được mức biến động đã được thiết lập và xây dựng một danh mục không quá tập trung.
- Giám sát thường xuyên: Chubb Life FMC quản lý rủi ro một cách tích cực thông qua việc giám sát thường xuyên biến động của từng tài sản hay của cả danh mục.

Trong các hoạt động hàng ngày, tất cả các quyết định đầu tư đều phải được phê duyệt bởi Hội đồng Đầu tư, ngoại trừ các khoản đầu tư thuộc thẩm quyền của Ban Đại diện Quỹ. Một số giới hạn được đặt ra trong quá trình xem xét khoản đầu tư để rủi ro trong danh mục mục tiêu được phân bổ hợp lý giữa các loại tài sản, ngành nghề và không quá tập trung. Dự báo rủi ro được xây dựng dựa trên mức thu nhập quá khứ của tài sản và khả năng dự báo gần đây của mô hình lợi nhuận kỳ vọng.

Các khoản đầu tư đều được kiểm tra bởi Bộ phận Đầu tư để đảm bảo không vượt quá các giới hạn đầu tư và không gây ra xung đột lợi ích với Quỹ theo quy định của Điều lệ quỹ và của Pháp luật.

Giao dịch tài sản của Quỹ được thực hiện theo quyết định của Hội đồng Đầu tư, Ban Đại diện Quỹ và được giám sát thường xuyên bởi Bộ phận Đầu tư, Ngân hàng Giám sát để không xảy ra giao dịch vượt quá giới hạn cho phép.

Ngoài ra, các cuộc kiểm toán nội bộ hàng năm được tổ chức nhằm xem xét, kiểm soát các chính sách, thủ tục bao gồm các hệ thống, quy trình, thủ tục quản lý danh mục và các dịch vụ được cung cấp bởi bên thứ ba.

2.6 Các thông tin về khối lượng và giá phát hành

Số lượng Đơn vị Quỹ dự kiến phát hành	5.000.000 Chứng chỉ Quỹ
Thời hạn phát hành trong lần phát hành lần đầu	Được đề cập trong thông báo phát hành lần đầu ra công chúng
Mệnh giá	10.000 VNĐ/Chứng chỉ Quỹ

Đồng tiền sử dụng và trình bày	Đồng (VNĐ)
Giá phát hành lần đầu	10.000 VNĐ x (1 + Giá dịch vụ phát hành)
Số lượng đăng ký mua tối thiểu	100 Chứng chỉ Quỹ

Thời gian phân phối: tối thiểu hai mươi (20) ngày, tối đa chín mươi (90) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ CBPF ra công chúng có hiệu lực. Chubb Life FMC có thể kết thúc sớm thời gian chào bán Chứng chỉ Quỹ nếu thỏa mãn các điều kiện sau:

- tổng số lượng đăng ký lớn hơn 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ đồng);
- thời hạn phân phối hơn hai mươi (20) ngày kể từ ngày phân phối chính thức theo thông báo của Chubb Life FMC; và
- có ít nhất một trăm (100) Nhà Đầu tư, không kể Nhà Đầu tư chuyên nghiệp là ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức kinh doanh bảo hiểm, tổ chức kinh doanh chứng khoán hoạt động theo quy định của Pháp luật ("**Nhà Đầu tư Chuyên nghiệp**") mua Chứng chỉ Quỹ CBPF.

2.7 Phương thức phân phối Chứng chỉ Quỹ phát hành lần đầu

Tất cả các Nhà Đầu tư có thể đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu trực tiếp từ Chubb Life FMC.

Chubb Life FMC sẽ phân bổ Chứng chỉ Quỹ CBPF cho Nhà Đầu tư đăng ký mua trong đợt phát hành lần đầu theo đúng quy định của Pháp luật có liên quan.

2.8 Xử lý trường hợp phát hành Chứng chỉ Quỹ không thành công

Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây:

- có ít hơn một trăm (100) Nhà Đầu tư, không kể Nhà Đầu tư Chuyên nghiệp, mua Chứng chỉ Quỹ;
- tổng giá trị vốn huy động được thấp hơn 50.000.000.000 VNĐ (năm mươi tỷ đồng); hoặc
- việc phân phối Chứng chỉ Quỹ không hoàn tất trong thời hạn phân phối chín mươi (90) ngày và Chubb Life FMC không xin UBCKNN cho gia hạn thêm tối đa ba mươi (30) ngày như quy định.

Chubb Life FMC phải công bố thông tin trên phương tiện công bố thông tin của Chubb Life FMC, báo cáo UBCKNN, chịu mọi phí tổn, nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn và hoàn trả cho Nhà Đầu tư mọi khoản tiền đã đóng góp, không bao gồm tiền lãi (nếu có), trong vòng mười lăm (15) ngày lịch dương kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

2.9 Thời gian để xác nhận giao dịch của Nhà Đầu tư

Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực và Nhà Đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ theo quy định, Chubb Life FMC hoặc Đại lý Chuyển nhượng do Chubb Life FMC chỉ định phải chuẩn bị và lập Sổ đăng ký Nhà Đầu tư (Sổ chính) và xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư.

2.10 Phương thức thanh toán tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu

Nhà Đầu tư thanh toán tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu vào một tài khoản phong tỏa của Quỹ CBPF mở tại Ngân hàng Giám sát. Việc thanh toán có thể được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản của Nhà Đầu tư hoặc từ cá nhân/tổ chức khác không phải là Nhà Đầu tư trực tiếp vào tài khoản phong tỏa của Quỹ CBPF. Trong trường hợp Lệnh Mua và việc thanh toán được thực hiện không phải từ Nhà Đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà Đầu tư được hưởng lợi.

2.11 Ngày dự kiến giao dịch đầu tiên sau đợt phát hành lần đầu

Sau thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, Chubb Life FMC sẽ tổ chức giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư. Chubb Life FMC sẽ công bố Ngày Giao dịch chính thức trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC và/hoặc của (các) Đại lý Phân phối, nếu có, do Chubb Life FMC chỉ định tùy từng thời điểm.

2.12 Nơi phát hành

Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life

Địa chỉ: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3914.1666

Fax: (84-28) 3821.6777

2.13 Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành

Tổ chức phát hành: Quỹ Đầu tư Trái phiếu Mở rộng Chubb Life (CBPF)

Đại diện phát hành: Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life (Chubb Life FMC)

Ngân hàng Giám sát: Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)

Đại lý chuyển nhượng: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)

Công ty kiểm toán : Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Đại lý Phân phối: hiện nay Đại lý Phân phối duy nhất là Chubb Life FMC.

3. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ các lần tiếp theo

Thời gian và tần suất giao dịch Chứng chỉ Quỹ sau đợt phát hành lần đầu: Sau thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, Chubb Life FMC sẽ tổ chức giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư. Tần suất giao dịch được tổ chức định kỳ vào ngày Thứ Tư hàng tuần (gọi là ngày T).

Ngày Giao dịch (Ngày T): Nhà Đầu tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng Đơn vị Quỹ vào ngày Thứ Tư hàng tuần nếu ngày đó là Ngày Làm việc. Nếu ngày Thứ Tư không phải là Ngày Làm việc, thì Ngày Giao dịch sẽ là Ngày Làm việc tiếp theo. Nếu Ngày Làm việc tiếp theo đó là ngày Thứ Ba, thì Ngày Giao dịch sẽ là ngày Thứ Tư của tuần đó. Việc thay đổi Ngày Giao dịch do nghỉ lễ sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh và được thông báo trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC tại **www.chubblifefund.com.vn**.

Giá Phát hành (các lần phát hành tiếp theo) (mà Nhà Đầu tư phải thanh toán cho Chubb Life FMC): bằng NAV/CCQ tính tại Ngày Giao dịch cộng với (+) Giá dịch vụ Phát hành (cho các lần phát hành tiếp theo).

Giá Mua lại (các lần phát hành tiếp theo) (mà Chubb Life FMC phải thanh toán cho Nhà

Đầu tư): bằng NAV/CCQ tính tại Ngày Giao dịch trừ đi (-) Giá dịch vụ Mua lại.

Giá trị của lệnh mua tối thiểu: 1.000.000 VNĐ (một triệu đồng).

Số lượng đăng ký giao dịch bán tối thiểu: một trăm (100) Đơn vị Quỹ.

Thời gian chốt giao dịch: Thời điểm Đóng Sổ lệnh cho việc xử lý và chấp nhận các chứng từ cần thiết cho các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển đổi hoặc Lệnh Chuyển nhượng để thực hiện trong Ngày Giao dịch và cho việc thanh toán các lệnh mua được quy định chi tiết như sau:

Thời điểm Đóng Sổ lệnh cho Ngày Giao dịch "T"

	Giờ đóng sổ lệnh	
	Thanh toán (1)	**Hồ sơ** (2)
Mua	15h00 ngày T-1	14h30 ngày T-1
Bán, Chuyển Đổi, Chuyển Nhượng, Hủy Lệnh		14h30 ngày T-1

(1) Ngân hàng Giám sát nhận được tiền thanh toán mua Đơn vị Quỹ tại tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát trước mười lăm (15h00) giờ ngày T-1.

(2) Thời điểm Đóng Sổ lệnh áp dụng cho việc nộp đầy đủ hồ sơ với Đại lý Phân phối.

Thời điểm Đóng Sổ lệnh sẽ được ghi nhận tại các Điểm Nhận Lệnh, tuy nhiên phụ thuộc vào việc Đại lý Chuyển nhượng nhận được bản sao của Đơn Đăng ký trên hệ thống của họ trước mười bốn giờ ba mươi phút (14h30) ngày T-1, tức là Ngày Làm việc đầu tiên trước Ngày Giao dịch T. Các lệnh giao dịch sẽ được xử lý căn cứ vào ngày và giờ nhận được hồ sơ tại Điểm Nhận Lệnh dựa trên ngày giờ ghi nhận tại Điểm Nhận Lệnh đó. Với những lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại lý Phân phối trước mười bốn giờ ba mươi (14h30) ngày T-1, NAV của Ngày Giao dịch T sẽ được áp dụng.

Thời hạn xác nhận giao dịch: Đại lý Phân phối gửi thông báo bằng văn bản xác nhận cho Nhà Đầu tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch.

Thời hạn thanh toán cho Nhà Đầu tư: Số tiền thu được từ Lệnh Bán thành công, sau khi trừ phí chuyển tiền và thuế (nếu có) sẽ được thanh toán vào tài khoản của Nhà Đầu tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch.

Phương thức giao dịch: xem điểm 2.5 mục IX Bản cáo bạch này.

Hủy lệnh giao dịch: Nhà Đầu tư có thể hủy các lệnh giao dịch bằng cách điền và nộp phiếu Hủy Lệnh cho các Điểm Nhận Lệnh của Đại lý Phân phối của họ trước Thời điểm Đóng Sổ lệnh áp dụng cho các giao dịch đó.

Giao dịch chuyển đổi quỹ: xem điểm 2.5 mục IX Bản cáo bạch này.

Thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch: xem điểm 2.5.h) mục IX Bản cáo bạch này.

Địa điểm và đại lý phân phối: Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life

Địa chỉ: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3914.1666

Fax: (84-28) 3821.6777

Tùy theo nhu cầu của thị trường, chiến lược phân phối và quy mô của Quỹ CBPF, Công ty

Quản lý Quỹ sẽ lựa chọn và ký hợp đồng phân phối với Đại lý Phân phối theo đúng quy định của Điều lệ quỹ và Pháp luật. Thông tin về Đại lý Phân phối được lựa chọn sẽ được thông báo trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC tại www.chubblifefund.com.vn.

4. Chương trình đầu tư định kỳ Chubb (Chubb Scheduled Investment)

4.1 Chương trình đầu tư định kỳ Chubb

Chương trình đầu tư định kỳ Chubb (CSI) là một chương trình đầu tư tiết kiệm có hệ thống cho phép Nhà Đầu tư có thể tiết kiệm một khoản tiền cố định một cách thường xuyên, định kỳ mỗi tháng bằng cách mua định kỳ các Đơn vị Quỹ. Ở nhiều nước, CSI đã chứng minh được lợi ích với các nhà đầu tư quỹ mở nhờ việc bình quân giá của các khoản đầu tư. Thông qua việc đầu tư vào CSI, các doanh nghiệp có thể thực hiện chương trình phúc lợi bổ sung cho nhân viên hay cá nhân thực hiện tiết kiệm đều đặn nhằm đạt được số tài sản mục tiêu nhất định.

4.2 Chi phí trung bình của một chương trình đầu tư định kỳ CSI

Ví dụ dưới đây minh họa lợi ích của CSI đối với Nhà Đầu tư dựa trên các số liệu giả định (để đơn giản, ví dụ giả định không có Giá dịch vụ Phát hành và Giá dịch vụ Mua lại). Giả sử ông ABC muốn đầu tư 1.000.000 VNĐ (một triệu đồng). Bằng cách đầu tư một số tiền cố định định kỳ, chi phí trung bình cho mỗi Đơn vị Quỹ nắm giữ của ông ABC xấp xỉ là 11.961 VNĐ (mười một nghìn chín trăm sáu mươi mốt đồng) so với NAV của Đơn vị Quỹ ở thời điểm mua tháng 4 đạt 14.000 VNĐ (mười bốn nghìn đồng). Bảng dưới cho thấy, chi phí trung bình mà ông ABC mua mỗi đơn vị thấp hơn so với giá trung bình của Đơn vị Quỹ.

Ví dụ minh họa một chương trình đầu tư CSI vào Quỹ với các NAV giả định

Tháng	Mức đầu tư	Giá Bán	Số lượng đơn vị quỹ mua được
1	1.000.000	10.500	95,23
2	1.000.000	16.000	62,50
3	1.000.000	9.500	105,26
4	1.000.000	14.000	71,42
Tổng	**4.000.000**		**334,41**

Giá bán trung bình/tháng = (10.500+16.000+9.500+14.000)/4

= 12.500,00

Chi phí đầu tư trung bình tính cho mỗi Đơn vị Quỹ = 4.000.000/334,41

= 11.961

Ví dụ trên cho thấy lợi ích của chương trình đầu tư định kỳ CSI với một khoản đầu tư cố định định kỳ. Số lượng Đơn Vị Quỹ được mua nhiều hơn khi giá thấp và được mua ít hơn khi giá cao. Do đó, Nhà Đầu tư tự động hưởng lợi mà không cần phải theo dõi giá (NAV) hàng ngày.

Chìa khóa để đạt được lợi ích này là khi số lượng Đơn vị Quỹ được mua nhiều hơn với giá thấp sẽ làm giảm chi phí đầu tư trung bình. Trong trường hợp của ông ABC, chi phí đầu tư trung bình cho mỗi đơn vị trước thời điểm đầu tư định kỳ tháng 3 đạt 13.250 VNĐ (mười ba nghìn hai trăm năm mươi đồng) cho mỗi Đơn vị Quỹ trong khi giá của Đơn vị Quỹ tại thời điểm đầu tư là 9.500 VNĐ (chín nghìn năm trăm đồng) và như vậy khoản đầu tư của

ông ABC đang ghi nhận một khoản lỗ đáng kể. Tuy nhiên khoản đầu tư định kỳ trong tháng 3 đã làm giảm chi phí đầu tư trung bình cho mỗi Đơn vị Quỹ xuống còn 12.000 VNĐ (mười hai nghìn đồng). Với khoản đầu tư này, ông ABC sẽ ghi nhận lợi nhuận trên tổng vốn đầu tư vào cuối tháng 4, sau sự phục hồi của NAV/CCQ.

Tuy nhiên, Nhà Đầu tư cần lưu ý rằng NAV/CCQ sẽ biến động. Trước khi thực hiện bất kỳ chương trình đầu tư định kỳ CSI nào, Nhà Đầu tư cần lưu ý rằng chương trình này không đảm bảo mang lại lợi nhuận hoặc không đảm bảo Nhà Đầu tư không bị thua lỗ.

4.3 Sử dụng các lệnh tự động hoặc lệnh chờ để thực hiện chương trình đầu tư định kỳ CSI

Các Nhà Đầu tư lựa chọn chương trình CSI có thể đầu tư một khoản cố định hàng tháng. CSI cho phép thực hiện các chương trình tiết kiệm một cách kỷ luật. Nhiều ngân hàng tại Việt Nam cung cấp dịch vụ cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp giúp Nhà Đầu tư có thể thực hiện một chương trình đầu tư định kỳ như CSI. Lệnh chờ thanh toán tại các ngân hàng cho phép các Nhà Đầu tư thực hiện một chương trình CSI với một số tiền và tần suất thanh toán cố định mà không cần phải nộp thêm các ủy nhiệm chi cho ngân hàng.

4.4 Mức đầu tư tối thiểu cho chương trình CSI

Khoản đầu tư tối thiểu định kỳ hàng tháng cho chương trình CSI là 1.000.000 VNĐ (một triệu đồng).

Các chương trình CSI có thời hạn tối thiểu là một (01) năm và có thể kéo dài không xác định thời hạn. Các Đơn vị Quỹ được bán theo nguyên tắc mua trước, bán trước, theo đó Đơn vị Quỹ mua khi đăng ký mở tài khoản sẽ được bán đầu tiên, sau đó là các Đơn vị Quỹ mua sớm nhất, bất kể các Đơn vị Quỹ đó được mua theo chương trình CSI.

4.5 Ngày thanh toán và ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cho các khoản đầu tư CSI

Ngày CSI là ngày thanh toán định kỳ cho các khoản đầu tư CSI, là ngày mười (10) hàng tháng. Riêng đối với kỳ giao dịch đầu tiên, Nhà Đầu tư có thể lựa chọn ngày CSI là ngày thanh toán bất kỳ trước Thời điểm đóng sổ lệnh cho Ngày Giao dịch gần nhất của tháng.

Định kỳ vào ngày CSI, Nhà Đầu tư tự thanh toán cho các khoản đầu tư CSI hoặc yêu cầu thanh toán tự động cho các khoản đầu tư CSI trích từ tài khoản ngân hàng đã đăng ký trước đến tài khoản của quỹ tại Ngân hàng Giám sát. Nội dung chuyển khoản ngân hàng phải có các nội dung sau:

[số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở] [Tên nhà đầu tư] mua CSI [tên quỹ]

Thời điểm giao dịch chứng chỉ quỹ đối với khoản đầu tư CSI sẽ là Ngày Giao dịch T gần nhất sau ngày CSI.

4.6 Chấm dứt chương trình CSI

Chương trình CSI được coi là chấm dứt khi:

i. Nhà Đầu tư hủy hoặc chấm dứt chương trình CSI; hoặc

ii. Nhà Đầu tư không chuyển khoản đúng cam kết về thời gian và giá trị từ hai (02) lần trở lên trong thời gian đăng ký.

5. Công bố Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ và tình hình giao dịch

Phương pháp và thời điểm xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được thực hiện như quy định tại điểm 2.6.a) Mục IX Bản cáo bạch này.

Trong thời hạn ba (03) ngày kể từ Ngày Định giá, Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất, và số lượng Chứng chỉ Quỹ lưu hành hiện tại được công bố trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC và Đại lý Phân phối và hệ thống công bố thông tin của UBCKNN.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính

Chubb Life FMC có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính định kỳ (tháng, quý, bán niên, và thường niên) về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ theo quy định của Pháp luật.

Báo cáo tài chính bán niên/hàng năm sẽ được soát xét/kiểm toán bởi một Công ty Kiểm toán độc lập được lựa chọn.

Bản sao của các báo cáo kiểm toán của Quỹ phải được gửi đến UBCKNN, Ngân hàng Giám sát, từng thành viên Ban Đại diện Quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC **www.chubblifefund.com.vn** để Nhà Đầu tư có thể tham khảo theo quy định của Điều lệ quỹ hoặc nhà đầu tư có thể liên lạc trụ sở chính của Chubb Life FMC để nhận bản sao báo cáo tài chính được công bố gần nhất.

Chubb Life FMC phải tuân thủ các quy định của Pháp luật về báo cáo tài chính.

2. Các loại giá dịch vụ, lệ phí và thưởng hoạt động

Các loại phí và chi phí liên quan trực tiếp đến việc giao dịch Đơn vị Quỹ sẽ do Nhà Đầu tư trả và không được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ. Chubb Life FMC bảo lưu quyền thay đổi bảng giá này tại từng thời điểm phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành. Biểu phí thay đổi không vượt khung phí được quy định tại Điều lệ quỹ (nếu có quy định) và sẽ được Chubb Life FMC thông báo trên phương tiện công bố thông tin của Chubb Life FMC trước ít nhất chín mươi (90) ngày trước ngày dự kiến áp dụng thay đổi.

Các khoản giá dịch vụ giao dịch như sau:

2.1 Giá dịch vụ Phát hành

Giá dịch vụ Phát hành được áp dụng khi Nhà Đầu tư mua các Đơn vị Quỹ.

- Giá dịch vụ Phát hành lần đầu (IPO): không phần trăm (0%).
- Giá dịch vụ Phát hành cho các lần phát hành tiếp theo được tính bằng không phẩy năm phần trăm (0,5%) giá trị của Lệnh Mua.

Trường hợp khách hàng tham gia chương trình CSI (Chubb Scheduled Investment): Giá dịch vụ Phát hành được áp dụng là không phần trăm (0%).

Giá dịch vụ Phát hành được Nhà Đầu tư thanh toán cho Chubb Life FMC khi phát hành Chứng chỉ Quỹ.

Chubb Life FMC có thể thay đổi Giá dịch vụ Phát hành bất kỳ lúc nào phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành. Mọi thay đổi về mức giá dịch vụ sẽ được cập nhật trong Bản cáo bạch này.

2.2 Giá dịch vụ Mua lại

Nhà Đầu tư được khuyến khích nắm giữ các Đơn vị Quỹ như một phần của các khoản đầu tư dài hạn và chương trình tiết kiệm hưu trí. Quỹ mở không được thiết kế cho mục đích mua bán ngắn hạn. Việc Nhà Đầu tư thường xuyên mua đi và bán lại Đơn vị Quỹ, vốn được thiết kế để đạt được lợi nhuận dài hạn, sẽ ảnh hưởng đến mục tiêu lợi nhuận của Nhà Đầu tư khi đầu tư vào Quỹ cũng như lợi nhuận của Quỹ. Giá dịch vụ Mua lại được áp dụng cho NAV/CCQ theo thời gian nắm giữ như sau:

Bảng Giá dịch vụ Mua lại

Thời gian nắm giữ	Giá dịch vụ Mua lại

03 tháng hoặc ngắn hơn	1,0%
Trên 03 tháng đến 12 tháng	0,5%
Trên 12 tháng	0,0%

Bảng Giá dịch vụ Mua lại cho chương trình CSI

Thời gian nắm giữ	Giá dịch vụ Mua lại
03 tháng hoặc ngắn hơn	2,0%
Trên 03 tháng đến 12 tháng	1,0%
Trên 12 tháng	0,0%

Thời gian nắm giữ được tính toán cho mỗi lần mua, bán sử dụng phương pháp mặc định là mua trước, bán trước.

2.3 Giá dịch vụ Chuyển đổi

Nhà Đầu tư phải trả Giá dịch vụ Chuyển đổi khi Nhà Đầu tư đăng ký giao dịch chuyển đổi chứng chỉ quỹ tại mỗi kỳ giao dịch sau khi Quỹ CBPF được thành lập.

Thời Gian Nắm Giữ	Giá dịch vụ chuyển đổi
Dưới 12 tháng	0,5%
Từ 12 tháng	0,0%

2.4 Giá dịch vụ Chuyển nhượng

Nhà Đầu tư phải trả một mức Giá dịch vụ Chuyển nhượng duy nhất là 300.000 VNĐ (ba trăm nghìn đồng) cho mỗi giao dịch chuyển nhượng Đơn vị Quỹ. Giá dịch vụ Chuyển nhượng do người thực hiện chuyển nhượng thanh toán.

2.5 Giá dịch vụ Quản lý Quỹ

Giá dịch vụ Quản lý Quỹ được tính và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Chubb Life FMC. Giá dịch vụ Quản lý Quỹ hàng năm cho Quỹ được tính bằng tỷ lệ phần trăm (%) trên NAV như sau:

Biểu Giá dịch vụ Quản lý Quỹ

Quỹ	Giá dịch vụ Quản lý Quỹ (% của NAV/năm)
Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Mở Rộng Chubb (Chubb Bond Plus Fund)	0,9%/năm

Tổng Giá dịch vụ Quản lý Quỹ, Giá dịch vụ Quản trị Quỹ và Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng không vượt quá các mức tối đa theo quy định của Pháp luật.

2.6 Giá dịch vụ Giám sát

Giá dịch vụ Giám sát là không phẩy không ba phần trăm (0,03%) (ba điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 16.000.000 VNĐ (mười sáu triệu đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Giám sát được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát.

2.7 Giá dịch vụ Lưu ký tài sản

Giá dịch vụ Lưu ký tài sản là không phẩy không năm phần trăm (0,05%) (năm điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 11.500.000 VNĐ (mười một triệu năm trăm ngàn đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Lưu ký tài sản chưa bao gồm phí giao dịch, được tính toán và cộng dồn hàng ngày, và được thanh toán hàng tháng cho Ngân hàng Giám sát. Tổng Giá dịch vụ Giám sát và Giá dịch vụ Lưu ký tài sản sẽ theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

2.8 Giá dịch vụ Quản trị Quỹ

Giá dịch vụ Quản trị Quỹ là không phẩy không bốn phần trăm (0,04%) (bốn điểm cơ bản) một năm trên NAV với mức tối thiểu là 26.500.000 VNĐ (hai mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng) một tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT. Giá dịch vụ Quản trị Quỹ được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ.

2.9 Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng

Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Đại lý Chuyển nhượng.

STT	Loại tiền dịch vụ	Mức giá dịch vụ (chưa bao gồm Thuế GTGT)
1.	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	10.000.000 VNĐ/tháng
2.	Giá dịch vụ thực hiện quyền: - Lập danh sách thực hiện quyền - Phân phối lợi tức	 1.000.000 VNĐ/lần lập danh sách Miễn phí

2.10 Chi phí kiểm toán

Chi phí kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối Năm Tài chính của Quỹ.

2.11 Thù lao Ban Đại diện Quỹ

Các chi phí của Ban Đại diện Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Chi phí cũng có thể bao gồm các chi phí bảo hiểm đối với trách nhiệm phát sinh cho Ban Đại diện Quỹ liên quan đến việc thực hiện các trách nhiệm. Thù lao của các thành viên của Ban Đại diện Quỹ được thông qua tại Đại hội Nhà Đầu tư.

2.12 Chi phí khác

Các chi phí khác mà Chubb Life FMC trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan:

- phí môi giới cho các giao dịch của Quỹ;
- chi phí in ấn, ví dụ in các tài liệu cho Nhà Đầu tư theo quy định của Pháp luật;

- phí định giá độc lập cho các khoản đầu tư cụ thể của Quỹ (chỉ khi cần thiết), ví dụ như định giá các khoản chứng khoán chưa niêm yết;
- chi phí phát sinh cho bất kỳ Đại hội Nhà Đầu tư hay cuộc họp nào của Ban Đại diện Quỹ và chi phí hoạt động của Ban Đại diện Quỹ;
- phí trả cho cơ quan quản lý khi xin chứng nhận IPO và chứng nhận đăng ký thành lập quỹ;
- phí pháp lý và các chi phí liên quan đến hoạt động và các giao dịch của Quỹ và các loại phí/chi phí khác mà Pháp luật cho phép;
- thuế và các loại phí bắt buộc của Chính phủ áp dụng cho Quỹ; và
- các chi phí khác được Pháp luật cho phép.

3. Các chỉ tiêu hoạt động

3.1 Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ

Chi phí hoạt động của Quỹ là các khoản chi phí sau thuế sau:

a) Giá dịch vụ Quản lý Quỹ trả cho Chubb Life FMC;

b) Giá dịch vụ Lưu ký tài sản, Giá dịch vụ Giám sát trả cho ngân hàng lưu ký, Ngân hàng Giám sát;

c) Giá dịch vụ Quản trị Quỹ, Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng và các chi phí khác trả cho Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Có Liên quan;

d) các chi phí khác bao gồm:

- chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp, khác, thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ;
- chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà Đầu tư, Ban Đại diện Quỹ; và
- chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.

Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ CPHĐ (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo}}$$

Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo là tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ tính tại các Ngày Định giá chia cho số Ngày Định giá Chứng chỉ Quỹ trong kỳ báo cáo.

Trường hợp Quỹ được thành lập và hoạt động dưới một (01) năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ CPHĐ (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 365 \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{thời gian Quỹ đã hoạt động}}$$

3.2 Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

Trong quá trình hoạt động, Quỹ sẽ phát sinh các chi phí liên quan đến giao dịch mua và bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán. Số lượng và giá trị các giao dịch mua/bán cổ phiếu càng lớn thì các chi phí liên quan đến giao dịch càng nhiều, do đó sẽ ảnh hưởng tới kết quả chung của Quỹ CBPF. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ là chỉ tiêu phản ánh ảnh hưởng của hoạt động mua/bán trên tới kết quả của Quỹ đầu tư.

Chỉ tiêu Tốc độ vòng quay danh mục đầu tư của Quỹ CBPF được xác định theo công thức sau:

$$\text{TĐVQDM (\%)} = \frac{\text{(Tổng giá trị mua vào trong kỳ + Tổng giá trị bán ra trong kỳ)} \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trong năm}}$$

Trường hợp Quỹ được thành lập và hoạt động dưới một (01) năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{TĐVQDM (\%)} = \frac{\text{(Tổng giá trị mua vào trong kỳ + Tổng giá trị bán ra trong kỳ)} \times 100\% \times 365}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình của các kỳ định giá hàng tuần} \times \text{thời gian Quỹ hoạt động}}$$

Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm, Chubb Life FMC sẽ công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ và tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ trên các trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC và Đại lý Phân phối sau khi được Ngân hàng Giám sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác.

4. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ

Doanh thu của Quỹ sẽ được tính trên cơ sở các quy định Pháp luật và nghiệp vụ kế toán liên quan đến hoạt động của quỹ đầu tư chứng khoán có hiệu lực vào từng thời điểm.

Quỹ CBPF luôn hướng tới việc phân phối tối đa lợi nhuận cho Nhà Đầu tư. Vì vậy, lợi nhuận Quỹ CBPF được quy định cụ thể như sau:

- Lợi nhuận Quỹ có thể được phân phối cho Nhà Đầu tư mỗi năm một lần dựa trên báo cáo đã được kiểm toán, do đề xuất của Chubb Life FMC, được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ và trình Đại hội Nhà Đầu tư thông qua.
- Nguồn để phân phối lợi nhuận Quỹ, hình thức phân chia lợi nhuận cũng như các khoản phí, thuế theo quy định của Pháp luật được quy định chi tiết ở phần 2.8 Mục IX của Bản cáo bạch này.

5. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô trong Bản cáo bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

Mục tiêu của Quỹ nhằm thu về mức tăng trưởng của chỉ số tham chiếu là chỉ số Trái phiếu Chính phủ năm (05) năm của HNX.

6. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Các tài liệu, thông tin được công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu tư gồm:

- Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
- Báo cáo hoạt động của Quỹ bán niên, hàng năm;
- Báo cáo thống kê về phí giao dịch trong hoạt động đầu tư của Quỹ, bán niên và hàng năm; và

- Báo cáo về các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả của Quỹ bán niên, hàng năm.

Các báo cáo trên sẽ được cung cấp miễn phí trên trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC tại địa chỉ **www.chubblifefund.com.vn**, trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN và/hoặc sẽ được gửi trực tiếp qua thư điện tử đã được đăng ký cho Nhà Đầu tư hoặc các hình thức khác quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch, nếu có, trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc nửa Năm Tài chính và chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc Năm Tài chính.

Vào cuối mỗi tháng, quý, năm, Nhà Đầu tư được nhận thống kê giao dịch, số dư trên tài khoản, tiểu khoản của Nhà Đầu tư và báo cáo về thay đổi Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ thông qua địa chỉ thư điện tử đã được đăng ký. Tuy nhiên nếu trong tháng Nhà Đầu tư có giao dịch thì Nhà Đầu tư sẽ nhận thêm sao kê của tháng có giao dịch từ Đại lý Phân phối. Ngoài ra, Nhà Đầu tư có thể yêu cầu Đại lý Phân phối nơi Nhà Đầu tư mở tài khoản bằng văn bản cung cấp sao kê vào bất cứ Ngày Làm việc nào và Đại lý Phân phối phải cung cấp không quá năm (05) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà Đầu tư.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Để hạn chế những xung đột lợi ích giữa Quỹ CBPF và các quỹ ủy thác đầu tư của Chubb Life FMC, và xung đột lợi ích giữa Quỹ và Chubb Life FMC, Chubb Life FMC sẽ:
   - tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi quỹ do Chubb Life FMC quản lý; và
   - tách biệt tài sản của Chubb Life FMC với tài sản của các quỹ do Chubb Life FMC quản lý, tài sản của Nhà Đầu tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các quỹ do Chubb Life FMC quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng Thành viên, Chủ tịch Chubb Life FMC, thành viên Ban Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên, tùy từng trường hợp cụ thể, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Chubb Life FMC sẽ được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ quỹ và Pháp luật hiện hành.
3. Chubb Life FMC sẽ thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Chubb Life FMC.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Báo cáo cho Nhà đầu tư

Hàng tháng, quý, năm Chubb Life FMC sẽ gửi thống kê giao dịch, sao kê trên tài khoản giao dịch, tài khoản phụ, báo cáo giá trị NAV và các thay đổi NAV của Quỹ và các báo cáo khác theo quy định của Pháp luật, nếu có, cho Nhà Đầu tư.

Đối với Nhà Đầu tư giao dịch trên tài khoản ký danh, Chubb Life FMC sẽ gửi thống kê giao dịch và sao kê tài khoản phụ nếu Nhà Đầu tư có yêu cầu bằng văn bản. Thời hạn cung cấp thông tin là trong vòng năm (05) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu bằng văn bản của Nhà Đầu tư.

2. Báo cáo Quỹ

Chubb Life FMC sẽ công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu tư các thông tin sau:

- Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
- Báo cáo hoạt động quản lý quỹ của Chubb Life FMC, theo niên độ bán niên và hàng năm theo mẫu quy định của Pháp luật;
- Báo cáo thống kê phí giao dịch của hoạt động đầu tư của Quỹ bán niên và hàng năm

theo mẫu quy định của Pháp luật; và

- Báo cáo định kỳ hoạt động đầu tư của Quỹ (các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả của Quỹ) theo niên độ bán niên và hàng năm theo mẫu quy định của Pháp luật.

Chubb Life FMC sẽ cung cấp quy trình quản trị rủi ro, nêu rõ các hạn chế đầu tư, phương pháp phòng ngừa và quản lý rủi ro sử dụng để quản lý tài sản của Quỹ, nếu Nhà Đầu tư có yêu cầu bằng văn bản trong vòng năm (05) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu bằng văn bản của Nhà Đầu tư.

3. Báo cáo bất thường

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân chia lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sáp nhập Quỹ hay sau các quyết định của Đại hội Nhà Đầu tư ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ.

4. Gửi báo cáo

Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu tư thông qua trang thông tin điện tử của Chubb Life FMC, hoặc gửi đến địa chỉ thư điện tử của Nhà Đầu tư hoặc được cung cấp tới các Đại lý Phân phối. Các báo cáo sẽ được cung cấp trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc kỳ tài chính bán niên; và trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày kết thúc Năm Tài chính. Nhà Đầu tư có quyền yêu cầu từ chối nhận các báo cáo này.

5. Báo cáo gửi tới cơ quan có thẩm quyền

Chubb Life FMC sẽ tuân thủ các quy định hiện hành của Pháp luật về chế độ báo cáo và thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ tới các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC, GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO NHÀ ĐẦU TƯ

Để biết thêm thông tin chung, xin liên hệ:

Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Quản Lý Quỹ Chubb Life

Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower

115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3914 1666

Fax: (84-28) 3821 6777

Website: www.chubblifefund.com.vn

Giờ làm việc: Thứ Hai đến Thứ Sáu, 8h30 – 17h30

Với các câu hỏi về sản phẩm dịch vụ, xin liên hệ:

Nhân viên Quan hệ Khách hàng

Email: IR.VNFMC@chubb.com

Điện thoại: (84-28) 3914 1666

XV. CAM KẾT

Chubb Life FMC cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ lục 01: Quy trình và các hướng dẫn đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ

Phụ lục 02: Mẫu Đơn Đăng Ký

Phụ lục 03: Nơi cung cấp Bản cáo bạch và Đại lý Phân phối

Phụ lục 04: Điều lệ quỹ

Phụ lục 05: Biểu phí dịch vụ ủy quyền

Phụ lục 06: Biểu phí giao dịch Chứng chỉ Quỹ CBPF

Đại diện

Công ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ Chubb Life

S.G.P: 03 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

Đỗ Thanh Hiệp

Phó Chủ tịch công ty

PHỤ LỤC 01: QUY TRÌNH HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

I. Thực hiện đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu (IPO)

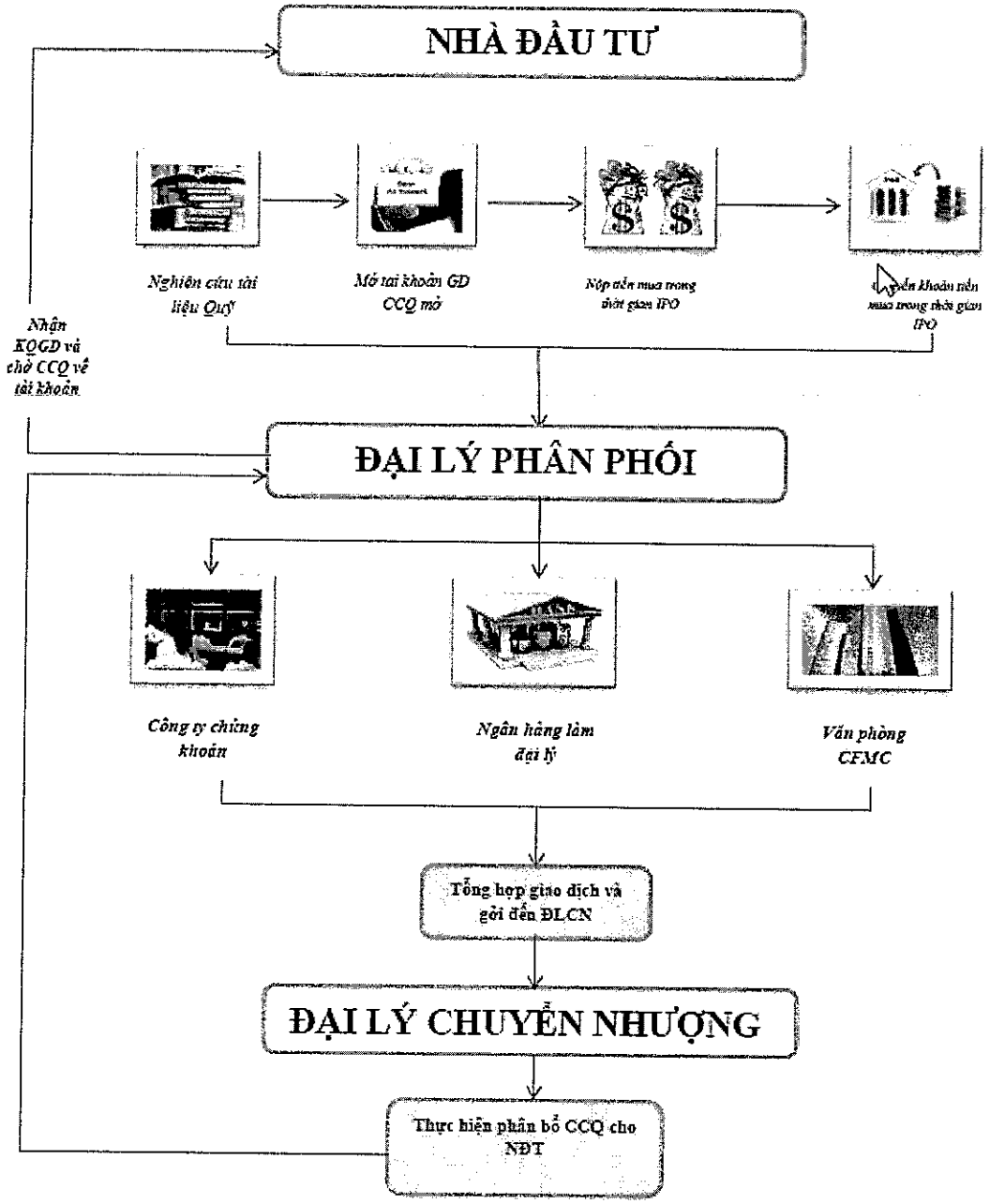

<u>Bước 1:</u> Nộp hồ sơ đăng ký mua

- Để thực hiện đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu, Nhà Đầu tư yêu cầu bắt buộc phải tiến hành đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Nhà Đầu tư có thể thực hiện đăng ký mở tài khoản giao dịch và đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ đồng thời tại Đại lý Phân phối mà Chubb Life FMC chỉ định, nếu có.
- Nhà Đầu tư chuẩn bị hồ sơ đăng ký giao dịch Chứng chỉ Quỹ và Lệnh Mua như sau:

  <u>Đối với Nhà Đầu tư cá nhân, các giấy tờ kèm theo bao gồm:</u>

  - *Giấy Đề Nghị Đăng Ký Giao dịch Chứng chỉ Quỹ* (theo mẫu quy định tại Phụ Lục 02 đính kèm);
  - *Phiếu Lệnh Mua Chứng chỉ Quỹ;*
  - Bản sao hợp lệ CMND/hộ chiếu/thẻ căn cước công dân/thị thực xuất nhập cảnh gần nhất;
  - Hợp đồng uỷ quyền có công chứng (đối với trường hợp Nhà Đầu tư có người uỷ quyền hợp pháp);
  - Bản sao hợp lệ CMND/hộ chiếu/thẻ căn cước công dân của người được nhận uỷ quyền;
  - Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận tài khoản ngân hàng thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ;
  - Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (đối với Nhà Đầu tư là cá nhân nước ngoài); và
  - Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận mã số giao dịch chứng khoán từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (đối với Nhà Đầu tư là cá nhân nước ngoài).

  <u>Đối với Nhà Đầu tư tổ chức, các giấy tờ yêu cầu bao gồm:</u>

  - *Giấy Đề Nghị Đăng Ký Giao dịch Chứng chỉ Quỹ* (theo mẫu quy định tại Phụ Lục 02 đính kèm);
  - *Phiếu lệnh mua Chứng chỉ Quỹ;*
  - Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động và các bản điều chỉnh (nếu có);
  - Bản gốc/bản sao hợp lệ Biên bản họp và Nghị quyết/Quyết định của Chủ sở hữu và Chủ tịch công ty/Hội đồng Thành viên/Đại hội Đồng Cổ đông/Hội đồng Quản trị, tùy từng trường hợp cụ thể của Nhà Đầu tư là tổ chức về việc quyết định đầu tư, thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ;
  - Bản gốc Giấy uỷ quyền chỉ định người đại diện theo ủy quyền để đại diện cho Nhà Đầu tư là tổ chức tham gia ký kết và giao dịch trên tài khoản tại Đại lý Phân phối (trong trường hợp có ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu tư là tổ chức cho người đại diện theo ủy quyền);
  - Bản sao hợp lệ Quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc (hoặc Giám đốc), Kế toán trưởng, v.v..., của Nhà Đầu tư là tổ chức, nếu có;
  - Bản sao hợp lệ CMND/hộ chiếu/thẻ căn cước công dân/thị thực xuất nhập cảnh gần nhất của người đại diện theo pháp luật hoặc người đại diện theo uỷ quyền của Nhà Đầu tư là tổ chức, tùy từng trường hợp cụ thể;

- Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận tài khoản ngân hàng thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ;
- Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (đối với Nhà Đầu tư là tổ chức nước ngoài); và
- Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận mã số giao dịch chứng khoán từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (đối với Nhà Đầu tư là tổ chức nước ngoài).

- Nhà Đầu tư thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền đồng.
- Đại lý Phân phối/Nhân viên Phân phối sẽ tiến hành kiểm tra bảo đảm hồ sơ đăng ký mở tài khoản, lệnh mua đã được cung cấp đầy đủ thông tin yêu cầu và ký hợp lệ đồng thời kiểm tra khoản tiền lệnh đăng ký đã được chuyển đến tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát.
- Hạn chót nhận lệnh đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu sẽ là thời điểm kết thúc đợt huy động vốn lần đầu của Quỹ và sẽ được thông báo tại thời điểm Quỹ được phép huy động.

<u>Bước 2:</u> Đại lý Phân phối kiểm tra và chuyển hồ sơ đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ đến Đại lý Chuyển nhượng

- Đại lý Phân phối sẽ tiến hành kiểm tra tính đầy đủ, chính xác các thông tin ghi trên *Giấy Đề Nghị Đăng Ký Giao dịch Chứng chỉ Quỹ* và Lệnh Mua mà Nhà Đầu tư đã cung cấp đồng thời:
  - Đại lý Phân phối đối chiếu với Ngân hàng Giám sát số tiền Nhà Đầu tư đăng ký mua đã được chuyển vào tài khoản phong tỏa của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát trước hạn chót nhận lệnh đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ.
  - Đại lý Phân phối có thể yêu cầu Nhà Đầu tư bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ/thông tin cần thiết theo đúng quy định.
- Lệnh Mua chỉ có hiệu lực khi Đại lý Phân phối kiểm tra thông tin đăng ký mua của Nhà Đầu tư là phù hợp theo quy định và xác nhận số tiền đã chuyển vào tài khoản phong tỏa của Quỹ là chính xác và trước hạn chót nhận lệnh đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ. Sau khi kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của các "*Phiếu Lệnh Mua Chứng chỉ Quỹ*" từ Nhà Đầu tư, Đại lý Phân phối tiến hành xử lý và lưu hồ sơ của Nhà Đầu tư đồng thời thực hiện quy trình *Nhận Biết Khách Hàng và Phòng Chống Rửa Tiền* được quy định bởi Chubb Life FMC.
- Đại lý Phân phối tổng hợp các lệnh và chuyển thông tin/chỉ thị điện tử vào Hệ thống xử lý giao dịch của Đại lý Chuyển nhượng.

<u>Bước 3:</u> Đại lý Chuyển nhượng nhận tổng hợp lệnh mua và thực hiện phân bổ giao dịch

- Sau khi nhận được tổng hợp lệnh đăng ký mở tài khoản và lệnh mua từ Đại lý Phân phối, Đại lý Chuyển nhượng sẽ kiểm tra và thực hiện ghi nhận số tiền đăng ký mua từ Nhà Đầu tư và thông báo cho Đại lý Phân phối và Chubb Life FMC.
- Số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối sau khi đăng ký được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua}}{\text{Giá phát hành}}$$

- Trong trường hợp tổng số tiền đặt mua ít hơn số tiền mua tối thiểu, thì việc đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu là không hợp lệ. Số tiền đăng ký mua này sẽ được hoàn trả cho Nhà Đầu tư sau năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ nhận được Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ. Chi phí ngân hàng phát sinh từ việc hoàn trả tiền trong trường hợp này sẽ do Nhà Đầu tư chịu.
- Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán Lệnh Mua nhiều hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh Mua thì số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối căn cứ vào số tiền đăng ký ghi trong Lệnh Mua.
- Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán Lệnh Mua ít hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh Mua thì Lệnh Mua không hợp lệ.
- Số lượng Chứng chỉ Quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Kết quả giao dịch sẽ được Đại lý Phân phối thông báo đến Nhà Đầu tư đăng ký mua sau khi Quỹ chính thức được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ.

Bước 4: Xác nhận sở hữu và đóng quỹ

Đại lý Phân phối dựa trên kết quả giao dịch được thông báo từ Đại lý Chuyển nhượng sẽ gửi kết quả giao dịch cùng với thông tin tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ đến Nhà Đầu tư.

II. Thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ tại các lần giao dịch tiếp theo

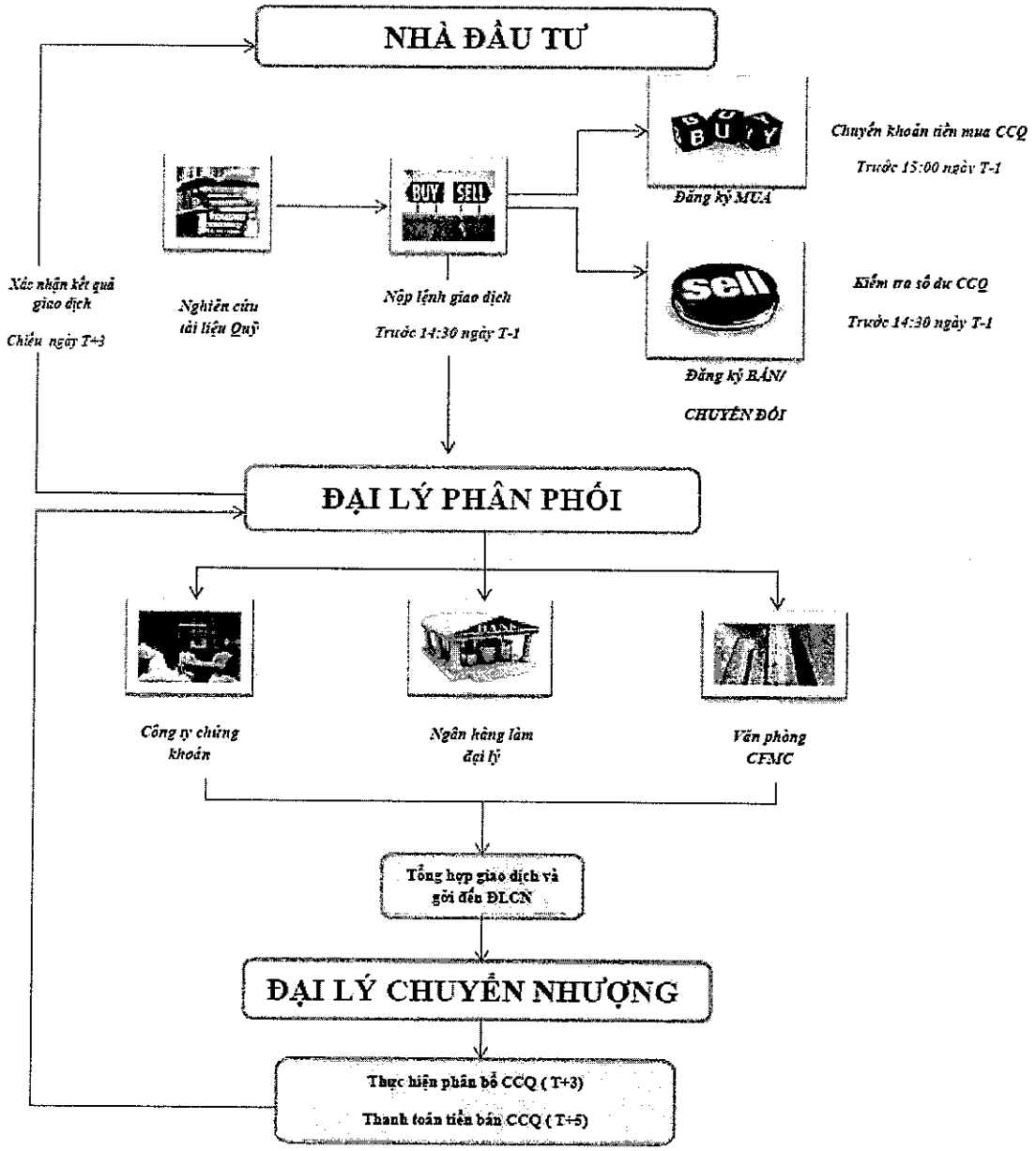

Bước 1: Đăng ký giao dịch

- Nhà Đầu tư điền đầy đủ thông tin vào *"Phiếu Lệnh Mua/Bán/Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ"* và gửi đến nhân viên giao dịch chỉ định tại các Đại lý Phân phối chính thức.
- Trường hợp Nhà Đầu tư lần đầu thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ sau khi Quỹ thành lập, Nhà Đầu tư cần mở tài khoản giao dịch kết hợp với đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ (tương tự như quy trình mua Chứng chỉ Quỹ lần đầu – được hướng dẫn nêu trên).

Đối với Lệnh Mua CCQ:

- Nhà Đầu tư cần đảm bảo tiền mua Chứng chỉ Quỹ đã được chuyển đến tài khoản của Quỹ trước Thời điểm Đóng Sổ lệnh: 15h00 ngày T-1 (trong đó: ngày T là Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (ngày thứ Tư hàng tuần)).
- Lệnh Mua phải được thực hiện bằng tiền đồng.
- Nhà Đầu tư thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát bằng tiền đồng.

Bước 2: Kiểm tra và tiếp nhận Phiếu đăng ký giao dịch

Đại lý Phân phối sẽ tiến hành kiểm tra tính đầy đủ, chính xác các thông tin ghi trên *"Phiếu Lệnh Mua/Bán/Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ"* mà Nhà Đầu tư đã cung cấp.

i. **Đối với Lệnh Mua:**

- Đại lý Phân phối sẽ đối chiếu với Ngân hàng Giám sát số tiền Nhà Đầu tư đăng ký mua đã được chuyển vào tài khoản của Quỹ trước Thời điểm Đóng Sổ lệnh.
- Đại lý Phân phối có thể yêu cầu Nhà Đầu tư bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ/thông tin cần thiết theo đúng quy định.
- Lệnh Mua chỉ có hiệu lực khi Đại lý Phân phối kiểm tra thông tin đăng ký mua của Nhà Đầu tư là phù hợp theo quy định và xác nhận số tiền đã chuyển vào tài khoản của Quỹ là chính xác và trước Thời điểm Đóng Sổ lệnh.
- Trong trường hợp tổng số tiền đặt mua ít hơn số tiền mua tối thiểu, thì việc đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ là không hợp lệ. Số tiền đăng ký mua này sẽ được hoàn trả cho Nhà Đầu tư sau năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch. Chi phí ngân hàng phát sinh từ việc hoàn trả tiền trong trường hợp này sẽ do Nhà Đầu tư chịu.
- Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán Lệnh Mua nhiều hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh Mua thì số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối căn cứ vào số tiền đăng ký ghi trong Lệnh Mua.
- Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán Lệnh Mua ít hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh Mua thì Lệnh Mua không hợp lệ.
- Số lượng Chứng chỉ Quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Trong trường hợp Nhà Đầu tư thực hiện đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ rơi vào những trường hợp là giao dịch không hợp lệ được nêu trong Bản cáo bạch, thì giao dịch đăng ký mua của Nhà Đầu tư không được thực hiện trong kỳ giao dịch này.

ii. **Đối với Lệnh Bán/Chuyển đổi:**

- Lệnh Bán/Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư chỉ có hiệu lực khi số lượng Chứng chỉ Quỹ đăng ký bán/chuyển đổi ít hơn hoặc bằng số lượng Chứng chỉ Quỹ hiện đang sở hữu.
- Trong trường hợp Nhà Đầu tư thực hiện đăng ký bán Chứng chỉ Quỹ rơi vào những trường hợp là giao dịch không hợp lệ được nêu trong Bản cáo bạch, thì giao dịch đăng ký bán của Nhà Đầu tư không được thực hiện trong kỳ giao dịch này.
- Sau khi kiểm tra tính đầy đủ, chính xác của các Phiếu đăng ký bán/chuyển đổi từ Nhà Đầu tư, Đại lý Phân phối sẽ tiếp nhận lệnh và chuyển thông tin/chỉ thị điện tử vào Hệ thống xử lý giao dịch tại Đại lý Chuyển nhượng.

<u>Bước 3:</u> Giao dịch và kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ

- Sau khi nhận được các Lệnh Mua/Bán/Chuyển đổi từ Nhà Đầu tư thông qua Đại lý Phân phối, Đại lý Chuyển nhượng sẽ kiểm tra và thực hiện các giao dịch mua/bán/chuyển đổi mà Nhà Đầu tư đã đăng ký.
- Số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối sau khi đăng ký được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá dịch vụ Phát hành (\%)})}{\text{NAV của Đơn vị Quỹ tại ngày giao dịch}}$$

1. **Đối với Lệnh Mua, việc giao dịch sẽ được thực hiện như sau:**

   Giá mua Chứng chỉ Quỹ được tính căn cứ theo Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được công bố vào ngày T.

   Số lượng Chứng chỉ Quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống đến số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

2. **Đối với Lệnh Bán, việc giao dịch sẽ được thực hiện như sau:**

   Giá bán Chứng chỉ Quỹ được tính căn cứ theo Giá trị tài Sản Ròng của Quỹ được công bố vào ngày T.

   Số tiền bán Chứng chỉ Quỹ được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị bán được nhận} = \text{Số lượng CCQ được mua lại} \times \text{NAV của Đơn vị Quỹ tính tại ngày giao dịch} \times (1 - \text{Giá dịch vụ Phát hành})$$

   Số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại sau khi bán sẽ được làm tròn xuống đến số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

<u>Bước 4:</u> Xác nhận giao dịch và nhận tiền bán Chứng chỉ Quỹ

- Đại lý Chuyển nhượng có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau mỗi kỳ giao dịch của Nhà Đầu tư tại Sổ chính và cung cấp thông tin cho Đại lý Phân phối để thông báo đến Nhà Đầu tư bản xác nhận giao dịch trong vòng ba (03) Ngày Làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T+3).
- Theo chỉ thị của Chubb Life FMC, Ngân hàng Giám sát sẽ thực hiện thanh toán tiền bán Chứng chỉ Quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp từ tài khoản của Quỹ đến tài khoản của Nhà Đầu tư trong vòng năm (05) Ngày Làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (T+5).

PHỤ LỤC 02: MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ

CHUBB®

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ
ACCOUNT OPENING APPLICATION FORM

Số tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ / *Account No.*

Vui lòng điền thông tin bằng chữ IN HOA và MỰC ĐEN / XANH vào ô màu xanh
Please complete this form in BLOCK CAPITAL and BLACK / BLUE INK into the blue area

I - THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ - INVESTOR'S INFORMATION

1. **Loại tài khoản:** / *Account type* — ☐ Cá nhân / *Individual* ☐ Tổ chức / *Institution*
2. **Họ tên Nhà Đầu tư:** / *Full name*
3. **CMND/Hộ chiếu/GCN ĐKKD:** / *ID/Passport No./ Business License No.* — Ngày cấp: / *Issuing date* — Nơi cấp: / *Issuing place* — Quốc tịch: / *Nationality*
4. **Ngày tháng năm sinh:** / *Date of birth (dd/mm/yyyy)* — Giới tính / *Gender* — Nam / *Male* ☐ Nữ / *Female* ☐
5. **Mã số giao dịch(*):** / *Securities trading code(*)*
6. **Mã số thuế tại Việt Nam:** / *Vietnamese Tax ID*
7. **Thông tin liên hệ:**
   Địa chỉ thường trú/Trụ sở: / *Permanent address/Head office*
   Địa chỉ liên hệ: / *Mailing address*
   Điện thoại bàn/di động: / *Phone number* — Số Fax: / *Fax number*
   Thư điện tử: / *Email*
8. **Người đại diện pháp luật / *Legal Representative information* (**)**
   Họ tên người đại diện: / *Full name*
   Chức vụ: / *Title*
   Ngày tháng năm sinh : / *Date of birth (dd/mm/yyyy)* — Giới tính / *Gender* — Nam / *Male* ☐ Nữ / *Female* ☐
   CMND/Hộ chiếu/GCN ĐKKD: / *ID/Passport No./ Business License No.* — Ngày cấp: / *Issuing date* — Nơi cấp: / *Issuing place* — Quốc tịch: / *Nationality*
   Điện thoại bàn/di động: / *Phone number*
   Địa chỉ liên lạc: / *Mailing address*

(*) Dành cho Nhà Đầu tư nước ngoài / For foreign Investors
(**) Dành cho Nhà Đầu tư pháp nhân / For institutional Investors only

II. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HỢP PHÁP - AUTHORIZED PERSON

1. **Họ tên người được ủy quyền:** / *Full name*
2. **Chức vụ:** / *Title*
3. **CMND/Hộ chiếu/GCN ĐKKD:** / *ID/Passport No./ Business License No.* — Ngày cấp: / *Issuing date* — Nơi cấp: / *Issuing place* — Quốc tịch: / *Nationality*
4. **Ngày tháng năm sinh:** / *Date of birth (dd/mm/yyyy)* — Giới tính / *Gender* — Nam / *Male* ☐ Nữ / *Female* ☐
5. **Địa chỉ thường trú:** / *Residential address*
6. **Điện thoại bàn/ di động:** / *Phone number* — Số Fax: / *Fax number*
7. **Phạm vi ủy quyền:** / *Authorization rights*
   ☐ **Chỉ thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ** / *Entitle trading right only*
   ☐ **Thực hiện tất cả các quyền như chủ tài khoản** / *Entitle all rights of account holder*

* Nhà Đầu tư cá nhân được chọn một trong hai phạm vi ủy quyền.
Individual Investor can choose one of the two authorization rights.
* Nhà Đầu tư tổ chức chỉ được chọn người ủy quyền thực hiện lệnh giao dịch chứng chỉ quỹ.
Institutional Investor can only choose the authorized person for trading.
* Người được ủy quyền hợp pháp được thực hiện các quyền đã chọn trong phạm vi tất cả các quỹ do Chubb Life FMC quản lý đã được đăng ký phía dưới trong mẫu đơn này.
Legal authorized person can exercise all the authorized rights toward all the registered Fund(s) below in this form managed by Chubb Life FMC.

III. TÊN CÁC QUỸ ĐĂNG KÝ THAM GIA - TRADING REGISTRATION DETAILS

Tôi/ chúng tôi muốn đăng ký giao dịch những Quỹ mở sau đây do Chubb Life FMC quản lý:
I/we wish to subscribe for shares of the following fund(s) managed by Chubb Life FMC

STT/No.	Tên đầy đủ của Quỹ/ *Fund name*	Tên viết tắt của Quỹ/ *Fund code*
1		
2		
3		

IV - THANH TOÁN TIỀN BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ/ THÔNG TIN TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG - PAYMENT OF REDEMPTION PROCEEDS / BANK ACCOUNT DETAILS

Tôi/Chúng tôi muốn toàn bộ tiền bán chứng chỉ quỹ được chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của tôi/chúng tôi như sau. Yêu cầu này được áp dụng cho tất cả các chứng chỉ quỹ được đăng ký trong mẫu đăng ký này tại bất kỳ thời điểm bán nào:

I/we wish to have all proceeds of redemption of shares paid direct to my/our following account. This instruction applies to all shares registered in this application form above at any time:

Tên chủ tài khoản - *Bank account holder (*)*	
Số tài khoản - *Bank account number*	
Tại ngân hàng - *Bank name*	
Chi nhánh - *Branch*	

(*) Tên chủ tài khoản ngân hàng phải giống với tên NĐT đã đăng ký ở phần (I) - *Bank account holder shall be the same with the investor name registered in part (I).*

V - HÌNH THỨC NHẬN KẾT QUẢ VÀ SAO KÊ GIAO DỊCH - FORM OF RECEIVING THE TRADING RESULTS AND ACCOUNT STATEMENT

Tôi/Chúng tôi muốn nhận kết quả và sao kê giao dịch bằng MỘT trong những hình thức sau: (Đánh dấu x vào mục chọn)

I/we wish to receive trading results and account statement by ONE of the following methods: (Please tick on your choice)

☐ Thư điện tử/ *Email* _____

☐ Điện thoại/ *Cell phone* (*) _____

☐ Tại quầy / *At the counter* _____

(*) Hình thức này chỉ áp dụng cho Đại lý phân phối có cung cấp dịch vụ SMS - *This method is only for Distributors which provide SMS service*

VI - THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG LỢI - BENEFICIARY INFORMATION

Đề nghị cung cấp thông tin về những người thụ hưởng lợi ích kinh tế cuối cùng của khoản đầu tư

Please provide details of the ultimate economic beneficiaries of the investment

1 **Họ và tên người được hưởng lợi:** _____ **Quốc tịch:** _____
Full name/Name of beneficiary *Nationality*

2 **Ngày tháng năm sinh:** _____ **Giới tính** ☐ **Nam** ☐ **Nữ**
Date of birth (dd/mm/yyyy) *Gender* *Male* *Female*

3 **Nơi sinh:** _____
Place of birth

4 **Số thị thực nhập cảnh: (*)** _____ **Nơi cấp:** _____
Visa number (*) *Issuing place*

5 **Mã số thuế:** _____ **Quốc gia đóng thuế:** _____
Tax file number *Country of taxation*

6 **Số CMND/Hộ chiếu/GCN ĐKKD:** _____ **Ngày cấp:** _____ **Nơi cấp:** _____
ID Passport/Business license number *Issuing date* *Issuing place*

7 **Điện thoại di động:** _____ **Thư điện tử:** _____
Mobile phone *Email*

8 **Địa chỉ thường trú/Trụ sở:** _____
Permanent address/Head office

9 **Địa chỉ liên hệ:** _____
Mailing address

10 **Địa chỉ đăng ký tạm trú tại Việt Nam trong trường hợp người nước ngoài cư trú tại Việt Nam: (*)** _____
Temporary residential registration address in Vietnam for a foreigner residing in Vietnam (*)

Lưu ý / ***Note***

Người thụ hưởng là người được hưởng lợi ích kinh tế cuối cùng của khoản đầu tư, là những người mà Nhà Đầu tư thay mặt cho nếu Nhà Đầu tư không thực hiện cho chính mình hoặc nếu người thụ hưởng không phải là chủ sở hữu danh mục đầu tư.

Beneficiary is the ultimate beneficial owner or economic beneficiary of the investment, and is the person for whom the Investor is acting if the Investor is not acting on his/her own account, or if the beneficiary is not the same person as the portfolio holder.

Đối với Nhà Đầu tư tổ chức, người thụ hưởng của khoản đầu tư không phải là người đăng ký hay chủ sở hữu tổ chức đó.

For institutional Investor, the economic beneficiary of this investment are neither the applicant nor owner of the institution.

(*) Dành cho nhà đầu tư nước ngoài/ For foreign investors

VII - PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI - FOR DISTRIBUTOR ONLY

A. Đại lý phân phối / *Distributor*

1. **Tên đại lý:** / *Distributor name* _____
2. **Mã đại lý phân phối:** / *Distributor code* _____
3. **Số GCN ĐKKD:** / *Business license No.* _____
   Ngày cấp: / *Issuing date* _____ **Nơi cấp:** / *Issuing place* _____
4. **Người đại diện pháp luật (dành cho pháp nhân) / *Legal Representative (For institutional Investors)***
   Họ tên người đại diện: / *Full name* _____
   Chức vụ. / *Title* _____
5. **Thông tin liên hệ/*Contact Information***
   Địa chỉ trụ sở chính: / *Headquater address* _____
   Địa chỉ địa điểm phân phối: / *Distributor address* _____
   Điện thoại bàn/ di động: / *Phone number* _____ **Số Fax:** / *Fax no.* _____
   Trang thông tin điện tử: / *Website* _____

B. Nhân viên phân phối / *Distributor agent*

1. **Tên nhân viên:** / *Full name* _____
2. **Mã nhân viên:** / *Agent ID code* _____
3. **Số chứng chỉ hành nghề:** / *Brokerage certificate* _____
4. **Ngày cấp:** / *Issuing date* _____
5. **Điện thoại di động:** / *Mobile phone* _____ **Thư điện tử:** / *Email* _____

VIII - CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỮ KÝ - DECLARATION AND SIGNATURE

1 Tôi/chúng tôi cam kết tuân thủ và chịu ràng buộc bởi các quy định của tài liệu cấu thành Quỹ (được sửa đổi theo thời gian) và đề nghị Chubb Life FMC và các bên liên quan khác của Quỹ (như: Ngân hàng Giám sát, Đại lý Chuyển nhượng hoặc Đại lý Phân phối) ghi nhận (tôi/chúng tôi là chủ sở hữu của các Chứng chỉ Quỹ được đề cập ở trên, vào Sổ đăng ký nhà đầu tư của Quỹ. Tôi/chúng tôi xác nhận rằng tôi/chúng tôi đã đọc các tài liệu cấu thành các Quỹ trước khi lập đơn này.

I/we undertake to observe and be bound by the provisions of the constitutive documents of the Fund(s) (as amended from time to time) and request Chubb Life FMC and other relevant parties of the Fund(s) (such as Custodian Bank/Transfer Agent or Distributor) to record me/us in the Register(s) of Investors as the holder of the Fund(s) Certificates shown above. I/we confirm that I/we have read the constitutive documents of the Fund(s) before this application is made.

2 Tôi/chúng tôi muốn đầu tư vào Chứng chỉ các Quỹ ở mức giá tại Ngày Định giá/Ngày Giao dịch của chứng chỉ Quỹ và cam kết thanh toán tiền trước cho việc đầu tư đó. Ngay sau Ngày Định giá/Ngày Giao dịch, giá mỗi chứng chỉ Quỹ và kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến Nhà Đầu tư bằng hình thức mà Nhà Đầu tư đã chọn.

I/we wish to invest in the Fund(s) Certificates at the relevant prices determined on the relevant Valuation/Trading Day and undertake to pay therefor. Immediately after the Valuation Trading Day, the price per the Fund(s) Certificates and the trading result will be shown on an announcement to be sent by email/cell phone depending on the form of trading results that the Investors have chosen.

7 Tôi/chúng tôi xác nhận rằng Chubb Life FMC cung cấp các điều kiện cần thiết để cho phép tôi/chúng tôi thực hiện việc đăng ký mua, bán, chuyển đổi và huỷ giao dịch của chứng chỉ Quỹ

I/we acknowledge that Chubb Life FMC is providing all necessary conditions that allows me/us to subscribe, redeem, convert and cancel trading order of the Fund(s) Certificates.

1 Tôi/chúng tôi xác nhận rằng Chubb Life FMC chỉ cung cấp dịch vụ ở mục (3) như trên cho tôi/chúng tôi, và không cung cấp các khuyến nghị/ tư vấn đầu tư cho quyết định đầu tư vào chứng chỉ Quỹ của tôi/chúng tôi. Tôi/chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng Chubb Life FMC, các nhân viên, Giám đốc và Đại lý phân phối được chỉ định của Chubb Life FMC sẽ không có trách nhiệm pháp lý liên quan đến quyết định đầu tư vào chứng chỉ Quỹ của tôi/chúng tôi

I/we confirm that Chubb Life FMC is only providing services as point (3) as above to me/us and does not provide recommendations/investment advice to my/our decision of investment to the Fund(s) certificates. I/we also acknowledge and agree that Chubb Life FMC and its officers, directors, employees, and authorized distributors will have no liability with respect to my/our decision of investment to the Fund(s) certificates.

5 Tôi/chúng tôi hiểu rằng "Giấy đề nghị đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở" này cần được sự chấp nhận của Chubb Life FMC và các bên có liên quan của Quỹ.

I/we understand that this "Account Opening Application form" is subject to acceptance by Chubb Life FMCand the relevant parties of the Fund(s).

6 Tôi/chúng tôi xác nhận rằng Chubb Life FMC có toàn quyền quyết định (không cần đưa ra lý do), sửa đổi mẫu đơn này theo thời gian.

I/we acknowledge that Chubb Life FMC has absolute discretion (without giving reasons) to revise this form from time to time.

7 Tôi/chúng tôi xác nhận rằng có những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ, và tôi/chúng tôi đã đọc và hiểu đầy đủ các rủi ro đặt ra trong các tài liệu cung cấp có liên quan trước khi thực hiện việc đầu tư.

I/we acknowledge that there are risks involved with investment in the Fund(s), and I/we have read and fully understood the risks set out in the relevant offering documents before making any investment decisions.

8 Tôi/chúng tôi cam kết thông báo bằng văn bản cho Đại lý Phân phối đến địa chỉ đã đăng ký của Đại lý Phân phối trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào đối với thông tin đã được tôi/chúng tôi cung cấp ở đây.

I/we hereby undertake to notify the Distributor by giving written notice at its registered address in the event of any material change to the information provided herein.

9 Tôi/chúng tôi xin cam đoan rằng tất cả các thông tin được đưa ra trong đơn này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo đơn này là đúng sự thật và chính xác. Tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm với tất cả các thông tin đã được đưa ra trong đơn này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo.

I/we hereby declare that all information given in this form and all documents provided to support this formare true and accurate. I/we am are responsible for all information given in this form and all documents provided to support this form.

Nhà Đầu tư *Investor* *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên/ signed, stamp, full name)*	**Đại diện Công ty Quản lý Quỹ Chubb Life** *Representative of Fund Management Company* *(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên/ signed, stamp, full name)*
Ngày .....**Tháng**... .....**Năm** .... *Date* ..../*month*..../*year*.....	**Lê Thị Hồng Thái** *Giám Đốc*

Chữ ký mẫu của nhà đầu tư *Specimen signature of the investor*		Chữ ký mẫu của người được ủy quyền *Specimen signature of the authorized person*	
Chữ ký 1 / Signature 1 (Ghi rõ họ tên / full name)	Chữ ký 2 / Signature 2 (Ghi rõ họ tên / full name)	Chữ ký 1 / Signature 1 (Ghi rõ họ tên / full name)	Chữ ký 2 / Signature 2 (Ghi rõ họ tên / full name)

PHẦN DÀNH CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI - FOR DISTRIBUTOR ONLY

Nhân viên giao dịch / Receiver (Ghi rõ họ tên / full name)	Kiểm soát / Supervisor (Ghi rõ họ tên / full name)	Đại diện có thẩm quyền của đại lý phân phối (Ghi rõ họ tên / full name)

IX - CÁC LƯU Ý KHÁC - NOTES AND INSTRUCTION

1 Mẫu đơn này được thiết kế cho các nhà đầu tư đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ các Quỹ được quản lý bởi Chubb Life FMC. Chứng chỉ Quỹ được cung cấp trên cơ sở các thông tin chứa trong các tài liệu cung cấp hiện tại của mỗi Quỹ và những báo cáo thường niên gần nhất, và những tài liệu khác (nếu có) được cấp bởi Chubb Life FMC. Bất kỳ thông tin được cung cấp hoặc các cam đoan được đưa ra bởi bất kỳ nhân viên giao dịch, nhân viên bán hàng hoặc bất kỳ người nào khác sẽ chỉ được xem để tham khảo và không được đưa vào đó.

This application form is designed for investors subscribing for trading certificates of the funds managed by Chubb Life FMC. Fund Certificates are offered on the basis of the information contained in the current offering document of each Fund and the latest annual report(s) and such other documents (if any) as may be issued by Chubb Life FMC. Any further information provided by or representations made by any dealer, salesman or other person must be for reference only and must not be relied upon.

2 Cá nhân chưa có tài khoản thanh toán hoặc bị mất/hạn chế năng lực hành vi dân sự thì không thể mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ được quản lý bởi Chubb Life FMC.

An open-ended fund trading account managed by Chubb Life FMC cannot be opened in the name of any person who have not opened a bank payment account or has restricted or has lost his/her capacity for civil acts.

3 Những thông tin do Nhà Đầu tư cung cấp cho Chubb Life FMC hoặc các bên có liên quan đến Quỹ (như: Ngân hàng Giám sát, Đại lý Chuyển nhượng hoặc Đại lý Phân phối) được sử dụng cho mục đích cung cấp dịch vụ đăng ký, mua lại, chuyển đổi hoặc mua/bán chứng chỉ các Quỹ hoặc theo quy định của pháp luật.

The information that the Investor provides to Chubb Life FMC or other relevant parties of the Fund(s) (such as Custodian Bank/Transfer Agent/ Distributor) will be used for provision of the application, subscription, redemption, conversion or buying/selling the Fund(s) certificates or other requirements by the law.

4 Những thông tin được cung cấp trong đơn này có thể được sử dụng trong việc chăm sóc khách hàng, quảng cáo và nghiên cứu hoặc cung cấp thông tin cho Nhà Đầu tư về các Quỹ và dịch vụ được quản lý bởi Chubb Life FMC.

The information provided in this application form is used for investor relation and to provide a marketing database for product and market research or to provide information for the dispatch of information on other products or services provided by Chubb Life FMC to the Investor.

5 Những thông tin được cung cấp như trên được sử dụng để tiến hành mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở, và hoàn tất thông tin trong Sổ đăng ký Nhà đầu tư của Quỹ. Trong trường hợp Nhà Đầu tư không cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để hoàn thành việc cung cấp dịch vụ nêu trên, Chubb Life FMC có quyền từ chối cung cấp dịch vụ đăng ký, mua lại, chuyển đổi hoặc mua/bán chứng chỉ các Quỹ.

The information above is required to process your application for fund certificate(s), for the purpose of completion of the information on the Register of Investors of the fund certificate(s) of the relevant Fund. Failure to supply such information may result in your application for fund certificate(s) being rejected.

6 Nhà Đầu tư đồng ý rằng Chubb Life FMC, Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Giám sát hoặc Đại lý Chuyển nhượng có quyền sử dụng, lưu giữ, tiết lộ, chuyển, soạn, kết hợp, lấy và trao đổi (bất kể trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam), các thông tin liên quan đến Nhà Đầu tư hoặc do Nhà Đầu tư cung cấp trực tiếp hay gián tiếp, mà Chubb Life FMC, Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Giám sát hoặc Đại lý Chuyển nhượng xét thấy là cần thiết cho hoặc có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ phục vụ Nhà Đầu tư nhưng không vì đạt được các lợi thế hoặc lợi ích thương mại cho bản thân mình ngoài những gì thu được từ các dịch vụ có liên quan hoặc theo yêu cầu luật áp dụng. Nhà Đầu tư cũng hiểu và đồng ý rằng bên thứ ba nhận thông tin đó có thể phải tiết lộ thông tin theo yêu cầu của luật áp dụng. Tất cả các thông tin sẽ được nỗ lực bảo vệ ở mức độ hợp lý tránh việc bị xâm nhập hoặc tiết lộ trái phép.

The Investor agrees that Chubb Life FMC, the Custodian Bank, the Supervisory Bank, or the Transfer Agent is authorized to use, store, disclose, transfer, compile, match, obtain and/or exchange (whether within or outside Vietnam), all information pertaining to, or directly or indirectly provided by the Investor as Chubb Life FMC, the Custodian Bank, the Supervisory Bank,or Transfer Agent may consider necessary or relate to services providing to investors, but not to procure any commercial advantage or benefit for themselves other than that gained from the relevant services or requirements by applicable laws. The Investor also understands and agrees that those third-party recipients may have to disclose information if required by the applicable laws. All information will be afforded at a reasonable level of protection against any unauthorized access or disclosure.

7 Chubb Life FMC có quyền từ chối hoặc ngừng cung cấp dịch vụ đăng ký mở tài khoản, mua lại, chuyển đổi hoặc mua/bán chứng chỉ các Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành.
Chubb Life FMC reserves the right to reject or suspend the trading account as well as subscribe/redeem/convert Fund certificate(s) as required by law.

8 Nhà Đầu tư có quyền xem sao kê về tài khoản giao dịch của mình bằng cách liên hệ với Đại lý Phân phối. Nhà Đầu tư có quyền thay đổi thông tin đã cung cấp theo đơn này bằng văn bản gửi đến Đại lý Phân phối.
The Investor has the right at any time to request to see the statement about his/her its trading account by contacting the Distributor. The Investor has the right to change the provided information mentioned in this form by serving a written notice to the Distributor.

9 Thông tin về tài khoản thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ mà Chubb Life FMC đang quản lý có thể được tìm thấy trong Bản cáo bạch và các tài liệu đính kèm.
Payment account details for the Fund certificate subscription managed by Chubb Life FMC can be found in the Prospectus and other attached documents.

10 Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở này được phân phối cùng với những tài liệu phát hành của Quỹ.
This application form should be distributed only with the offering documents of the Fund.

X - CÁC HỒ SƠ CẦN NỘP KÈM THEO PHIẾU ĐĂNG KÝ - REQUIRED DOCUMENTS

A. Hồ sơ Nhà Đầu tư cá nhân *For individual Investor*	1	Giấy đề nghị đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ *Account Opening Application Form*	☐
	2	Hợp đồng uỷ quyền có công chứng (nếu có) *Notarized copy of Authorization Contract (if applicable)*	☐
	3	Bản sao hợp lệ của CMND/hộ chiếu/thẻ căn cước công dân/thị thực xuất nhập cảnh của Nhà Đầu tư và người được uỷ quyền (nếu có) *Certified Copy of ID Card Passport Visa of the Investor and authorized person (if applicable)*	☐
	4	Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (IICA) dành cho Nhà Đầu tư nước ngoài (nếu có) *The Bank Confirmation on opening the Indirect Investment Capital Account (IICA) - for foreign investors only (if applicable)*	☐
	5	Bản sao hợp lệ Xác nhận tài khoản ngân hàng thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ *Certified copy of the bank confirmation on payment for the subscription monies of the fund certificates*	☐
	6	Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận mã số giao dịch từ Trung Tâm lưu ký (dành cho Nhà Đầu tư nước ngoài) *Certified copy of Confirmation of Securities Trading Code (STC) from Vietnam Securities Depository Center (VSD) (for foreign Investors only)*	☐
B. Hồ sơ Nhà Đầu tư pháp nhân *For institutional Investor*	1	Giấy đề nghị đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ *Account Opening Application Form*	☐
	2	Bản gốc Giấy uỷ quyền *Original copy of Power of Attorney*	☐
	3	Bản sao hợp lệ của Giấy phép đăng ký kinh doanh *Certified Copy of Business License*	☐
	4	Bản sao hợp lệ các loại giấy tờ liên quan đến Quyết định đổi tên gọi, chia tách, sáp nhập của Nhà Đầu tư tổ chức (nếu có) *Certified copy of related documents on Decisions of changing name, splitting, merging of Institutional Investors (if applicable)*	☐
	5	Bản sao hợp lệ của Biên bản họp và Nghị quyết/Quyết định của Chủ sở hữu và Chủ tịch công ty/ Hội đồng Thành viên/Đại hội Đồng Cổ đông/Hội đồng Quản trị, tùy từng trường hợp cụ thể về việc quyết định đầu tư, thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ *Certified copy of the meeting minutes and Resolution/Decision of the Owner and the Company Chairman/Chairwoman/Members' Council/General Meeting of Shareholders'/Board of Management, as the case may be on investment decision and trading for the Fund certificates*	☐
	6	Bản sao hợp lệ CMND/hộ chiếu/thẻ căn cước công dân/thị thực xuất nhập cảnh của người đại diện theo pháp luật *Certified Copy of ID Card Passport Citizen Card Visa of the legal representative*	☐
	7	Bản sao hợp lệ CMND/hộ chiếu/thẻ căn cước công dân/thị thực xuất nhập cảnh của người được uỷ quyền (nếu có) *Certified Copy of ID Card Passport Citizen Card Visa of the authorized person (if applicable)*	☐
	8	Giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (IICA) dành cho Nhà Đầu tư nước ngoài (nếu có) *The Bank Confirmation on opening the Indirect Investment Capital Account (IICA) - for foreign investors only (if applicable)*	☐
	9	Bản sao hợp lệ Xác nhận tài khoản ngân hàng thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ *Certified copy of the bank confirmation on payment for the subscription monies of the Fund certificates*	☐
	10	Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch từ Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (dành cho Nhà Đầu tư nước ngoài) *Certified copy of the Confirmation of Securities Trading Code (STC) from Vietnam Securities Depository Center (VSD) (for foreign Investors only)*	☐
	11	Bản gốc Mẫu Thông tin bổ sung của Nhà Đầu tư tổ chức *Original copy of Additional information of institutional Investors*	☐
C. Hồ sơ khác *Other documents*		_____ _____ _____	

PHỤ LỤC 03: NƠI CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

(áp dụng từ khi Quỹ CBPF được UBCKNN cấp phép thành lập đến khi có thông báo mới)

Chứng chỉ Quỹ được phân phối và Bản cáo bạch được cung cấp thông qua đại lý phân phối chính thức sau:

1. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ CHUBB LIFE

Trụ sở chính tại Tp.HCM

- Địa chỉ: Lô K, Tầng 8, Tòa nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM, Việt Nam
- Điện thoại: (84-28) 3914 1666
- Fax: (84-28) 3821 6777

PHỤ LỤC 04: ĐIỀU LỆ QUỸ

(Vui lòng xem Điều lệ quỹ được đính kèm)

PHỤ LỤC 05: BẢNG GIÁ DỊCH VỤ ỦY QUYỀN

Giá dịch vụ Quản trị Quỹ:

Giá dịch vụ Quản trị Quỹ	0,04% NAV
Giá dịch vụ Quản trị Quỹ tối thiểu	26.5000.000 VNĐ/tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT

Giá dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng:

STT	Loại giá dịch vụ	Mức phí (chưa bao gồm Thuế GTGT)
1.	Giá dịch vụ cố định hàng tháng	10.000.000 VNĐ/tháng
2.	Tiền thiết lập, duy trì thông tin - Thiết lập dữ liệu ĐLPP, NHGS - Thiết lập dữ liệu Nhà đầu tư - Duy trì thông tin tài khoản Nhà đầu tư	Miễn phí
3.	Tiền kết nối - Khởi tạo kết nối lần đầu - Duy trì kết nối hàng tháng	Miễn phí
4.	Tiền cung cấp thông tin - Thông tin giao dịch hàng ngày - Thông tin kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch - Thông tin về số lượng Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành - Thông tin danh sách Nhà Đầu tư sở hữu Chứng chỉ Quỹ	Miễn phí
5.	Tiền thực hiện quyền: - Lập danh sách thực hiện quyền - Phân phối lợi tức	 1.000.000 VNĐ/lần lập danh sách Miễn phí

Ghi chú:

- Bảng giá trên bao gồm nhưng không giới hạn các phí trả cho Đại lý Chuyển nhượng, phí giao dịch tài sản (nếu có).
- Tổ chức Cung cấp Dịch vụ Có Liên quan có các thông tin chi tiết được quy định trong Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch.
- Biểu phí trên chưa bao gồm mười phần trăm (10%) Thuế GTGT cho một số dịch vụ theo quy định.

PHỤ LỤC 06: BẢNG GIÁ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CBPF

Bảng giá dịch vụ Nhà Đầu tư phải trả cho các giao dịch của đợt phát hành lần đầu và sau đợt phát hành lần đầu:

- Giá dịch vụ đợt phát hành lần đầu (IPO): không phần trăm (0%).
- Giá dịch vụ phát hành cho các lần tiếp theo được tính bằng không phẩy năm phần trăm (0,5%) giá trị của Lệnh Mua.
- Trường hợp khách hàng tham gia chương trình CSI (Chubb Scheduled Investment): giá dịch vụ phát hành áp dụng là không phần trăm (0%).

Bảng Giá dịch vụ Mua lại

Thời gian nắm giữ	Giá dịch vụ mua lại
03 tháng hoặc ngắn hơn	1,0%
Trên 03 tháng đến 12 tháng	0,5%
Trên 12 tháng	0,0%

Bảng Giá dịch vụ Mua lại cho chương trình CSI

Thời gian nắm giữ	Giá dịch vụ Mua lại
03 tháng hoặc ngắn hơn	2,0%
Trên 03 tháng đến 12 tháng	1,0%
Trên 12 tháng	0,0%

Bảng Giá dịch vụ Chuyển đổi

Thời gian nắm giữ	Giá dịch vụ chuyển đổi
Dưới 12 tháng	0,5%
Từ 12 tháng	0,0%

Giá dịch vụ Chuyển nhượng: 300.000 VNĐ/một giao dịch chuyển nhượng

Ghi chú:

- Bảng giá dịch vụ giao dịch CCQ sẽ được thay đổi tùy từng thời điểm không vượt khung phí quy định tại Điều lệ quỹ (nếu có quy định) và sẽ được Chubb Life FMC thông báo trên phương tiện công bố thông tin của Chubb Life FMC trước ít nhất chín mươi (90) ngày trước ngày dự kiến áp dụng thay đổi theo quy định tại Điều lệ quỹ.

- Bảng giá dịch vụ phân phối trên chưa bao gồm các khoản thuế thu nhập và hoặc thuế chuyển nhượng chứng khoán, nếu có theo quy định của Pháp luật có liên quan.